

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CHIẾN LƯỢC, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM
TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN
2021 – 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

Hà Nội, 07/2026

BỘ XÂY DỰNG
HỌC VIỆN CHIẾN LƯỢC, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG

BÁO CÁO

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM
TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN
2021 – 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

Hà Nội, 07/2026

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Sự cần thiết	1
2. Mục đích, yêu cầu đánh giá.....	2
3. Phạm vi, đối tượng	3
4. Các căn cứ xây dựng báo cáo	3
5. Phương pháp đánh giá	4
PHẦN I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM TTATGT ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045	5
1.1. Công tác quán triệt, chỉ đạo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các kế hoạch, chương trình	5
1.2. Cơ chế phối hợp	9
1.3. Nguồn lực thực hiện.....	11
PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM TTATGT ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045.....	12
2.1. Đánh giá kết quả đạt được theo mục tiêu.....	12
2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ	15
2.3. Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp	16
2.3.1. Về quản lý, thể chế, chính sách	16
2.3.2. Về kết cấu hạ tầng giao thông	21
2.3.3. Về phương tiện và vận tải.....	28
2.3.4. Về người điều khiển phương tiện.....	30
2.3.5. Về tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông	32
2.3.6. Về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm	48
2.3.7. Về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế TNGT.....	52
2.3.8. Về phát triển nguồn nhân lực	54
2.3.9. Về nguồn kinh phí	57
2.3.10. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về thực hiện QĐ số 2060 (QĐ số 260/KH-UBATGTQG ngày 28/7/2022)	58
2.4. Đánh giá tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm	59

2.4.1. Những tồn tại, hạn chế.....	59
2.4.2. Nguyên nhân.....	66
2.4.3. Bài học kinh nghiệm.....	68
PHẦN III. BỐI CẢNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO GIAI ĐOẠN ĐẾN 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2045	71
3.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế	71
3.1.1. Tình hình trong nước	71
3.1.2. Tình hình quốc tế.....	71
3.2. Những vấn đề đặt ra cho giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	72
3.3. Yêu cầu đặt ra để thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm ATGT đường bộ giai đoạn tiếp theo	73
PHẦN IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	77
1. Kết luận.....	77
2. Kiến nghị.....	77
PHỤ LỤC 1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2045 (Nội dung đánh giá theo Phụ lục của Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)	80
PHỤ LỤC 2. ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045 (Nội dung đánh giá theo Phụ lục của Kế hoạch hành động số 260/KH-UBATGTQG ngày 28 tháng 07 năm 2022 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia)	109

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết

Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành theo Quyết định 2060/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Chiến lược) trong đó xây dựng các mục tiêu, định hướng tổng thể dài hạn nhằm kéo giảm tai nạn giao thông (TNGT) đường bộ tại Việt Nam một cách bền vững, đồng thời xây dựng hệ thống giao thông đường bộ an toàn, hiện đại và hội nhập quốc tế. Sau 5 năm triển khai, trong bối cảnh kinh tế, xã hội và hệ thống giao thông đường bộ Việt Nam có nhiều thay đổi nhanh chóng làm phát sinh những vấn đề mới mà thời điểm xây dựng Chiến lược chưa lường hết.

Một trong những thay đổi là tốc độ đô thị hóa nhanh, sự gia tăng mạnh mẽ của phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt là ô tô tại các đô thị lớn, cùng với sự phát triển của thương mại điện tử và logistics đô thị đã làm thay đổi cấu trúc nhu cầu vận tải, hoạt động vận tải và tổ chức giao thông. Trong khi đó, hạ tầng giao thông đường bộ dù được đầu tư mạnh mẽ trong vài năm trở lại đây nhưng chưa theo kịp tốc độ gia tăng phương tiện cơ giới. Tình trạng ùn tắc và TNGT vẫn diễn biến phức tạp tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hành lang vận tải quan trọng trên cả nước. Những yếu tố này đòi hỏi phải đánh giá lại mức độ phù hợp của các mục tiêu và giải pháp trong Chiến lược, tránh tình trạng chính sách bị “lạc hậu” so với thực tiễn. Giai đoạn 2020 - 2025 đưa vào khai thác thêm được khoảng 2.640 km tuyến chính cao tốc (gấp gần 2,27 lần so với 20 năm đầu tư giai đoạn trước đây từ 2001 - 2020) nâng tổng số chiều dài tuyến chính đường bộ cao tốc của nước ta đến hết năm 2025 lên 3.803 km. Có thể nói giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn phát triển mạnh nhất về mạng lưới tuyến đường bộ cao tốc trong đó vai trò quan trọng là tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đã hoàn thành được tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho người dân. Tuy nhiên kèm theo nó cũng là những vấn đề về an toàn giao thông trên tuyến còn nhiều bất cập khi xảy ra nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đòi hỏi phải có những giải pháp kịp thời, bài bản để giải quyết vấn đề này.

Thêm nữa nhiều chỉ tiêu trong Chiến lược mang tính định lượng cao nhưng việc triển khai thực tế còn chưa đồng đều và thiếu bền vững. Chẳng hạn, mục tiêu giảm TNGT theo từng năm có thể đạt trong một số năm, song chưa ổn định và còn phụ thuộc vào các yếu tố ngắn hạn. Một số mục tiêu mang tính định tính như nâng cao ý thức người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông an toàn lại chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá rõ ràng.

Đồng thời, giai đoạn 2021-2025 và đặc biệt là năm 2025 cũng chứng kiến nhiều thay đổi quan trọng về thể chế và mô hình quản lý nhà nước trong lĩnh vực

giao thông đường bộ. Việc ban hành các quy định pháp luật mới như Luật Đường bộ, Luật TTATGT đường bộ và các nghị định, thông tư hướng dẫn kèm theo, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, cũng như tái cấu trúc chức năng quản lý giữa các bộ, ngành, Ủy Ban ATGTQG và các Ban ATGT tại địa phương đã làm thay đổi cách thức tổ chức thực hiện công tác bảo đảm TTATGT. Những thay đổi này cần được đánh giá một cách hệ thống để xác định mức độ phù hợp với Chiến lược, đồng thời phát hiện các điểm chùng chéo, thiếu thống nhất trong thực thi chính sách. Ngoài ra, trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng, việc thực hiện Chiến lược cũng cần được đặt trong tương quan với các cam kết và xu hướng quốc tế. Các mô hình tiên tiến như Safe System hay Vision Zero đang trở thành xu hướng chủ đạo trong quản lý an toàn giao thông trên thế giới. Việc đánh giá Chiến lược sẽ giúp xác định mức độ tiệm cận của Việt Nam với các chuẩn mực này, từ đó điều chỉnh định hướng phát triển theo hướng hiện đại, bền vững hơn của giai đoạn tiếp theo 2026-2030. Như vậy, giai đoạn 2026-2030 tiếp tục sẽ có nhiều đột phá trong công tác bảo đảm TTATGT, đặc biệt là việc cụ thể hóa các thể chế lớn như Luật Trật tự An toàn giao thông Đường bộ và Luật Đường bộ 2024; đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong tổ chức giao thông, kiểm tra, xử lý, thực thi pháp luật về giao thông; hội nhập quốc tế trong bối cảnh kinh tế xã hội tiếp tục phát triển mạnh, tốc độ đô thị hoá và số lượng phương tiện cơ giới đường bộ tăng nhanh.

Do đó, việc đánh giá thực hiện Chiến lược sau 5 năm triển khai như là một bước hiệu chỉnh chiến lược có ý nghĩa then chốt. Đây là cơ hội để nhìn nhận một cách khách quan những kết quả đạt được, thẳng thắn chỉ ra các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp cho giai đoạn tiếp theo.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện Quyết định 2060/QĐ-TTg sau 5 năm triển khai, làm rõ mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Xác định những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đặc biệt là các vấn đề còn khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Xác định các yếu tố tác động đến công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền 2 cấp, sáp nhập các Bộ, ngành, địa phương và sự thay đổi về tổ chức của UBATGTQG và các Ban ATGT tại địa phương để từ đó cần điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ và giải pháp cho giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Đề xuất, kiến nghị để thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn tiếp theo.

3. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Hệ thống giao thông đường bộ Việt Nam.
- Đối tượng:
 - + Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
 - + Phương tiện tham gia giao thông đường bộ.
 - + Người tham gia giao thông và người dân sống dọc các tuyến đường.
 - + Công tác quản lý nhà nước về an toàn giao thông.

4. Các căn cứ xây dựng báo cáo

- Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật TTATGT đường bộ số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024;
- Luật 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự (trong đó có sửa đổi, bổ sung Luật TTATGTĐB - Luật số 36/2024/QH15);
- Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 25/5/2023 của Ban chấp hành trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới;
- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng;
- Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;
- Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới;
- Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe;
- Nghị định số 81/2026/NĐ-CP ngày 19/03/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt
- Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ Công an về Quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới;

- Thông tư số 32/2023/TT-BCA ngày 01/8/2023 của Bộ Công an về quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của CSGT;

- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải về Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ;

- Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/2/2025 của Bộ Công an về Quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 11/11/2024 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe; trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác;

- Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định việc phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác;

- Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT và Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024;

- Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 về Phê duyệt Chiến lược Quốc gia đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 260/KH-UBATGTQG ngày 28/7/2022 của Ủy ban ATGTQG về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chiến lược Quốc gia đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Các văn bản và tài liệu khác có liên quan.

5. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp

- Phương pháp so sánh, đối chiếu.

- Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia, tổ chức

PHẦN I

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM TTATGT ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN 2021 -2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1.1. Công tác quán triệt, chỉ đạo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các kế hoạch, chương trình

a) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ

Trong giai đoạn 2021-2025, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản nhằm hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực thực thi pháp luật và tạo chuyển biến tích cực trong chỉ đạo, điều hành trong đảm bảo TTATGT đường bộ.

Chính phủ đã trình và được Quốc hội thông qua Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Luật TTATGT đường bộ số 36/2024/QH15 và Luật số 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 Luật có liên quan đến an ninh trật tự đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế về TTATGT đường bộ, tăng cường quản lý hành vi của người tham gia giao thông thông qua ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực thực thi, chuẩn hóa quy trình điều tra, xử lý TNGT.

Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành các Nghị định, Chỉ thị có liên quan đến bảo đảm TTATGT đường bộ gồm:

- Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

- Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

- Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định xử phạt vi phạm hành chính về TTATGT trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.

- Nghị định số 336/2025/NĐ-CP ngày 22/12/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đường bộ.

- Nghị định số 81/2026/NĐ-CP ngày 19/03/2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt.

- Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới

- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới;

- Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/7/2024 về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đối với hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong tình hình mới.

- Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2025 về tăng cường triển khai luật TTATGT đường bộ.

b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các kế hoạch, chương trình hành động của các Bộ ngành

Căn cứ vào Chiến lược của Chính phủ, các Bộ ngành đã chủ động cụ thể hóa bằng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) theo thẩm quyền và các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

*** Bộ Công an:**

- Ban hành kế hoạch Kế hoạch số 345/KH-BCA-C08 ngày 20/8/2021 để chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện, trong đó tập trung lực lượng, kinh phí để xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án nhằm tăng cường năng lực, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để các lực lượng thực thi công tác bảo đảm TTATGT đường bộ có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Bộ Công an đều có kế hoạch chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai, thực hiện công tác bảo đảm TTATGT, trong đó chú trọng tổ chức thực hiện các giải pháp đã được chỉ đạo thực hiện trong Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến 2045.

- Xây dựng, trình Chính phủ ban hành 10 Nghị định; Bộ Công an ban hành 33 Thông tư quy định về các mặt công tác của lực lượng Công an trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn như: Thông tư số 73/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 về quy định công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ của cảnh sát giao thông; Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/2/2025 quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế...

- Ban hành Các kế hoạch cao điểm hàng năm về xử lý vi phạm nồng độ cồn và tốc độ, thường được tổ chức theo đợt, tập trung vào các dịp lễ, Tết và các tháng cuối năm để đảm bảo TTATGT.

*** Bộ Xây dựng (bao gồm Bộ GTVT và Bộ Xây dựng trước đây):**

- Ban hành Quyết định số 419/QĐ-BGTVT ngày 18/03/2021 ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban hành Kế hoạch số 4485/KH-BGTVT ngày 29/04/2023 thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/4/2023 về tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới.

- Ban hành quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy pháp lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ tại Thông tư số 14/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025

* Bộ Tài chính (bao gồm Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính trước đây):

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước đây) ban hành Quyết định số 282/QĐ-BKHĐT ngày 26/03/2021 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ ngành, địa phương nghiên cứu, bố trí chi thường xuyên cho công tác bảo đảm TTATGT ở các Bộ ngành và địa phương cho phù hợp với thực tiễn.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, bảo đảm các mục tiêu về an toàn giao thông trong các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

* Bộ Quốc phòng:

- Ban hành Quyết định số 912/QĐ-BQP ngày 29/3/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng và triển khai Đề án bảo đảm TTATGT đường bộ trong Quân đội giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan, đơn vị toàn quân quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT: Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Giao thông đường bộ năm 2008; Luật TTATGT đường bộ năm 2024; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019, Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021, Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 và Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ.

* Bộ Công thương:

Bộ Công thương ban hành Quyết định số 790/QĐ-BCT ngày 08/03/2021 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược

quốc gia đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường. Cụ thể: Từ năm 2021 đến thời điểm hiện tại, lực lượng quản lý thị trường đã phát hiện, xử lý 54 vụ; phạt hành chính 731.000.000 đồng; hàng hóa vi phạm gồm: 7.949 chiếc mũ bảo hiểm, trị giá hàng hóa vi phạm: 500.453.616,6 đồng; hành vi vi phạm chủ yếu gồm các loại nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và giả mạo nhãn hiệu.

*** Bộ Nội vụ:**

- Bộ Nội vụ đã chỉ đạo cơ quan báo chí, tạp chí, trang thông tin của Bộ chủ động đẩy mạnh triển khai tuyên truyền một cách thường xuyên, sâu rộng về Chiến lược quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

*** Bộ Y tế:**

- Nhiệm vụ cấp cứu TNGT nằm trong hệ thống cấp cứu ngoại viện. Hiện nay mạng lưới này đã bắt đầu được thiết lập. Một số tỉnh, thành phố đông dân cư thành lập các trung tâm cấp cứu độc lập ngoài bệnh viện (còn gọi là Trung tâm Cấp cứu 115), đảm nhận chức năng, nhiệm vụ điều phối mọi hoạt động của mạng lưới cấp cứu ngoại viện của tỉnh, thành phố. Một số địa phương khác thành lập và điều phối cấp cứu ngoại viện do bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm hoặc có sự tham gia của các đơn vị tư nhân.

- Hằng năm và theo kỳ báo cáo, Bộ Y tế thực hiện tổng hợp dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm TTATGT của ngành y tế theo các chỉ số theo dõi: Số lượt bệnh nhân khám, cấp cứu TNGT; Số trường hợp TNGT có xét nghiệm nồng độ cồn trong máu; Số trường hợp TNGT có nồng độ cồn trong máu; Số nạn nhân tử vong do TNGT tại cơ sở y tế.

- Hằng năm, Bộ Y tế ban hành Kế hoạch năm về bảo đảm TTATGT, trong đó mỗi năm thực hiện 02 lớp tập huấn cấp cứu nạn nhân TNGT tại 02 tỉnh/TP. Từ năm 2021 đến nay, Bộ Y tế đã tổ chức 10 lớp tập huấn tại 10 tỉnh, với số lượng học viên tham gia khoảng 70 học viên/lớp bao gồm các cán bộ y tế, lực lượng Cảnh sát giao thông và thanh tra giao thông trên địa bàn tỉnh.

*** Bộ Giáo dục và đào tạo:**

- Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quyết định số 209/KH-BGDĐT ngày 09/03/2021 về Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2030

- Ban hành các kế hoạch chỉ đạo các cơ sở giáo dục nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT cho cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động và HSSV; làm căn cứ cho các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả chiến lược bảo đảm trật tự ATGT, góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của đất nước.

- Ban hành các công văn chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về ATGT, kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho HSSV trong các dịp cao điểm ATGT như: Tết dương lịch, Tết Nguyên đán, lễ hội xuân; dịp nghỉ lễ 30/4 - 01/5, nghỉ hè, kỳ tốt nghiệp trung học phổ thông, đầu năm học mới... và chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức cho cha, mẹ học sinh ký cam kết với nhà trường “đội mũ bảo hiểm cho học sinh khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện, không giao xe mô tô, xe gắn máy cho học sinh khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe.

- Thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg, Bộ GDĐT đã ký các Chương trình phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan về tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật ATGT đường bộ theo từng giai đoạn.

c) Cấp địa phương:

- UBND các địa phương đã ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hưng Yên, Phú Thọ, Cần Thơ, Cà Mau...; triển khai thực hiện quy hoạch, đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ góp phần bảo đảm an toàn giao thông; thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông,...

- Ban ATGT các địa phương là cơ quan đầu mối tham mưu giúp UBND các tỉnh/TP trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn. Ban hành các Kế hoạch chuyên đề, chủ trì phối hợp hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban ATGT các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT.

1.2. Cơ chế phối hợp

- Hệ thống quản lý nhà nước về an toàn giao thông (ATGT) đường bộ tại Việt Nam được tổ chức theo mô hình đa ngành, đa cấp, với sự tham gia của nhiều bộ, ngành và chính quyền địa phương. Cấu trúc này phản ánh đặc thù của lĩnh vực ATGT – một lĩnh vực liên quan đồng thời đến hạ tầng, con người, phương tiện và công tác cứu nạn, cứu hộ.

- Ở cấp trung ương, Chính phủ giữ vai trò thống nhất quản lý, ban hành các chính sách, chiến lược và quy định pháp luật. Bên dưới là các bộ chuyên ngành thực hiện chức năng quản lý theo lĩnh vực được phân công. Song song với đó là

cơ chế điều phối liên ngành thông qua Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, đóng vai trò kết nối và giám sát thực thi chính sách trên phạm vi toàn quốc.

Hệ thống quản lý ở cấp trung ương được phân công theo chức năng chuyên ngành:

+ Bộ Xây dựng là cơ quan chủ trì về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý hoạt động vận tải, quy hoạch đô thị, tổ chức không gian giao thông và phát triển hạ tầng đô thị. Bộ chịu trách nhiệm quy hoạch, đầu tư, bảo trì hệ thống đường bộ, đồng thời quản lý đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe (chuyển sang Bộ Công an từ 1/3/2025).

+ Bộ Công an giữ vai trò nòng cốt trong thực thi pháp luật giao thông, thông qua lực lượng Cảnh sát giao thông. Nhiệm vụ bao gồm tuần tra, kiểm soát, xử phạt vi phạm, điều tra TNGT và quản lý đăng ký phương tiện.

+ Bộ Y tế đảm nhiệm công tác cấp cứu, điều trị nạn nhân TNGT, đồng thời tham gia xây dựng hệ thống cấp cứu trước viện và thống kê thương vong.

Các bộ, ngành này hoạt động theo chức năng riêng biệt, đồng thời chịu sự điều phối liên ngành của Ủy ban ATGT Quốc gia.

- Ở cấp địa phương, UBND các tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình ATGT trên địa bàn, với sự hỗ trợ của các sở ngành và Ban An toàn giao thông cấp tỉnh. Cấu trúc này tạo nên một hệ thống quản lý theo cả chiều dọc (từ trung ương xuống địa phương) và chiều ngang (giữa các ngành). Trong đó, Ban An toàn giao thông cấp tỉnh đóng vai trò điều phối liên ngành tại địa phương, tương tự mô hình trung ương nhưng gắn với thực tiễn địa bàn.

- Cơ chế phối hợp theo chiều dọc: Cơ chế phối hợp theo chiều dọc được tổ chức theo hệ thống hành chính từ trung ương đến địa phương (Bộ, Sở, cấp xã). Cơ chế này đảm bảo tính thống nhất trong triển khai chính sách, tăng cường khả năng kiểm soát và chỉ đạo tập trung. Tuy nhiên, hạn chế là còn thiếu linh hoạt theo đặc thù địa phương và có độ trễ trong tổ chức thực hiện.

- Cơ chế phối hợp theo chiều ngang: Cơ chế phối hợp theo chiều ngang diễn ra giữa các bộ, ngành hoặc các sở ngành cùng cấp. Công cụ chính bao gồm: Quy chế phối hợp liên ngành, kế hoạch chuyên đề (cao điểm xử lý vi phạm), hoạt động điều phối của Ban ATGT các cấp. Cơ chế này đặc biệt quan trọng trong xử lý các vấn đề phức hợp như TNGT, ùn tắc đô thị và kiểm soát vi phạm.

- Cơ chế phối hợp liên ngành:

+ Phối hợp giữa ngành Xây dựng và lực lượng Công an: Đây là trục phối hợp quan trọng nhất, bao gồm: Chia sẻ dữ liệu về phương tiện, đăng kiểm, giấy phép lái xe; giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, biển hiệu, phù hiệu xe ô

tô kinh doanh, xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ (đặc biệt là phạt nguội); Xử lý các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông và tổ chức giao thông. Công tác phối hợp chia sẻ dữ liệu từng bước được nâng cao, hoàn thiện.

+ Phối hợp giữa Công an và Y tế: Tập trung vào xử lý hậu quả TNGT.

1.3. Nguồn lực thực hiện

Nhìn chung, nguồn lực cho đảm bảo TTATGT đường bộ đã được quan tâm bố trí theo kế hoạch và yêu cầu cấp bách của các Bộ ngành, địa phương. Ngoài bố trí chi thường xuyên cho công tác bảo đảm TTATGT, các Bộ ngành, địa phương ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện xây dựng công trình bị sạt lở, hư hỏng do thiên tai, xây dựng mới, sửa chữa khắc phục các điểm xung yếu, các công trình cầu, hầm, đường ngang đường sắt. Tuy nhiên, nguồn kinh phí hiện nay vẫn được đánh giá là còn hạn chế so với nhu cầu thực tế, nhất là kinh phí để thực hiện duy tu, bảo trì, khắc phục điểm hay xảy ra tai nạn giao thông về TNGT, kinh phí dành cho công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân chấp hành pháp luật về TTATGT dành cho các đoàn thể, chính trị xã hội.

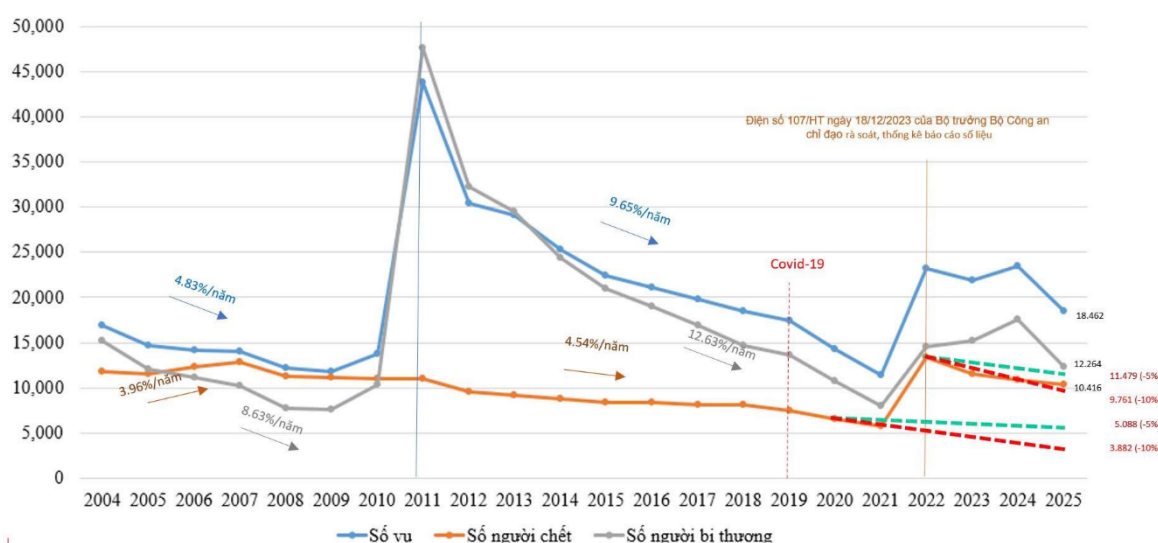
PHẦN II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM TTATGT ĐƯỜNG BỘ GIAI ĐOẠN 2021-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

2.1. Đánh giá kết quả đạt được theo mục tiêu

2.1.1. Về mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược đề ra là “hàng năm giảm 5 - 10% số người chết và bị thương do TNGT đường bộ một cách bền vững”. Nhìn chung thực tế thời gian qua, tình hình TNGT được kéo giảm cả về số vụ, số người chết và số người bị thương. Tuy nhiên, giai đoạn 2019-2021, tình hình đại dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ nên phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, giãn cách xã hội, trong đó hoạt động đi lại của người dân giảm mạnh dẫn đến số liệu ghi nhận năm 2021 tình hình TNGT giảm sâu trên cả 3 tiêu chí. Do đó, tính cho giai đoạn 2022-2025, mục tiêu của Chiến lược cơ bản đã đạt được khi 3 tiêu chí (trung bình giai đoạn 2022-2025 số vụ giảm 7,95%/năm, số người chết giảm 8,25%/năm, số người bị thương giảm 6,79%/năm).



2.1.2. Về mục tiêu cụ thể:

a) Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông ngày càng được hoàn thiện, tổ chức bộ máy quản lý an toàn giao thông từ trung ương đến địa phương có sự chuyển biến phù hợp với việc phân cấp phân quyền theo quy định pháp luật. Giai đoạn 2021-2025 đã ban hành Luật đường bộ và Luật TTATGT; 16 Nghị định liên quan đến ATGT đường bộ.

- Khi Luật TTATGT được ban hành vào năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2024/NĐ-CP trong đó giao cho Bộ Công an xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ, bên cạnh đó Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế phải xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và có kết nối với và chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ. Tính đến hết năm 2025, Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ đang tiếp tục được xây dựng theo lộ trình.

- Tất cả 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ (chính sách, hạ tầng, phương tiện, tuyên truyền, cứu hộ cứu nạn) đang từng bước ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trong quản lý, điều hành, tổ chức, khai thác mạng lưới hạ tầng, phương tiện, người tham gia giao thông và các dịch vụ hỗ trợ khác.

b) Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

- Ngành Xây dựng luôn chủ động luôn chủ động rà soát, xử lý các điểm hay xảy ra TNGT, điểm tiềm ẩn TNGT đường bộ (điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông), đồng thời bố trí các công trình tăng cường hệ thống an toàn giao thông như tường phòng hộ, hộ lan tôn sóng, vạch sơn kẻ đường, đèn tín hiệu giao thông... Các dự án xây dựng mới, nâng cấp cải tạo đã được quan tâm thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định. Chính quyền địa phương các cấp đã phối hợp chặt chẽ trong việc lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm trên tất cả các tuyến quốc lộ; thực hiện theo quy định về đảm bảo các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.

- Việc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp và cải tạo đường bộ đã được thực hiện theo hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định liên quan, trong đó việc thiết kế, thẩm định và tổ chức giao thông đã từng bước quan tâm hơn đến an toàn của các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương. Hiện nay, Bộ Chỉ số về an toàn giao thông đang được xây dựng, làm cơ sở quan trọng để ngành đường bộ áp dụng kết hợp với đánh giá tình hình giao thông, thực trạng đường bộ để xác định các vị trí điểm hay xảy ra tai nạn giao thông và điểm tiềm ẩn TNGT và các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông khác.

- Mạng lưới quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện trên cả nước thường xuyên được tiến hành tổng rà soát hệ thống biển báo, đèn tín hiệu giao thông và các công trình, trang thiết bị khác bảo đảm an toàn giao thông trên. Qua đó, các đơn vị quản lý đường bộ, Sở Xây dựng các địa phương đã yêu cầu các đơn vị khắc phục ngay các tồn tại, bất cập; đồng thời rút kinh nghiệm để tránh xảy ra sự khó hiểu, bức xúc đối với người tham gia giao thông

- Bộ Xây dựng đang hoàn thành đầu tư hoàn thành các trạm dừng nghỉ và hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS) và thu phí điện tử không dừng (ETC) trên các tuyến cao tốc để phục vụ người dân và phương tiện lưu thông

trên các tuyến cao tốc.

- Các lực lượng chức năng đã có nhiều giải pháp điều hành tổ chức giao thông, phân làn đường, quy định tốc độ... nhằm giảm ùn tắc giao thông trên các tuyến quốc lộ trọng điểm, các đầu mối giao thông chính, tại Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố lớn. Tuy nhiên, do số lượng phương tiện tham gia giao thông đường bộ cũng tăng cao, đặc biệt tại các thành phố lớn như TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, tình hình ùn tắc giao thông trở lên rất phức tạp, đặc biệt tại các tuyến đầu ngõ thành phố, vào các dịp lễ, giờ cao điểm thường xuyên xảy ra ùn tắc giao thông.

c) Phương tiện giao thông

- Việc loại bỏ xe ô tô hết niên hạn trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng hoá và hành khách lưu thông trên các tuyến quốc lộ và đường tỉnh, đường giao thông nông thôn được lực lượng chức năng các cấp thực hiện tương đối chặt chẽ và đang tiếp tục thực hiện. Đối với mục tiêu triển khai kiểm soát khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy có động cơ sử dụng nhiên liệu hoá thạch đã được quy định tại trong Luật TTATGTĐB đường bộ và các quy định hướng dẫn liên quan. Nhiệm vụ này ban đầu sẽ được thực hiện từ năm 2025 ngay sau khi Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ có hiệu lực. Tuy nhiên vì còn thiếu nhiều điều kiện kỹ thuật cần thiết để thực hiện nhiệm vụ này mà Chính phủ đã đồng ý lùi thời gian thực hiện bắt đầu từ 1/7/2027.

- Đến nay cơ bản hoàn thành khi hiện nay 100% phương tiện ô tô phải có tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích trong các dịch vụ giao thông tại các trạm thu phí và nộp phạt vi phạm vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

d) Người tham gia giao thông

- Công tác giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về TTATGT và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn được thực hiện thường xuyên, liên tục. Công tác này tiêu này cơ bản hoàn thành khi hàng năm các bộ ngành, địa phương đều có nhiều chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông cho người tham gia giao thông, học sinh, sinh viên bằng các hình thức tuyên truyền đa dạng như trên ti vi, radio, các mạng xã hội Facebook, tiktok, zalo...các chương trình thi tìm hiểu về kiến thức pháp luật ATGT.

- Hệ hống đào tạo, sát hạch và cấp GPLX đã từng bước được hoàn thiện đạt tiêu chuẩn tương đương với các nước phát triển trên thế giới, hội nhập hoàn thiện theo Công ước Viên 1968 về giao thông đường bộ. Giai đoạn 2021-2025, Bộ Xây dựng (Bộ GTVT trước đây) và Bộ Công an đã ban hành 01 Luật, 01 Nghị định và 05 Thông tư liên quan đến công tác này. Từ tháng 3/2025, công tác sát hạch GPLX

cơ giới đường bộ được chuyển sang Bộ Công an thực hiện. Nhiệm vụ này hoàn thành mục tiêu theo Chiến lược đề ra.

đ) Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

- Các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hải Phòng; TP. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh TP. Cần Thơ và một số tỉnh như Hà Tĩnh, Khánh Hoà Kiên Giang... đã thành lập và vận hành các Trung tâm cấp cứu 115, đảm nhận chức năng, nhiệm vụ điều phối mọi hoạt động của mạng lưới cấp cứu ngoại viện của tỉnh, thành phố. Một số địa phương khác thành lập và điều phối cấp cứu ngoại viện do bệnh viện đa khoa tỉnh chịu trách nhiệm hoặc có sự tham gia của các đơn vị tư nhân.

- Đối với các cơ sở y tế có năng lực cấp cứu, tiếp cận nạn nhân vẫn đang được tiếp tục thực hiện. Bộ Y tế ban hành Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15/11/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó quy định chức năng nhiệm vụ Trạm Y tế xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu, tai nạn, tình trạng khẩn cấp xảy ra trên địa bàn

2.2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ

(1) Về xây dựng, hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật

Giai đoạn 2021-2025 là năm xây dựng hoàn thiện về thể chế, chính sách pháp luật mạnh mẽ trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ như Quốc hội đã ban hành Luật Đường bộ và Luật TTATGT và Chính phủ đã ban hành 16 Nghị định, 08 Chỉ thị và 42 Công điện. Ngoài ra các Bộ ngành khác ban hành rất nhiều thông tư có liên quan đến lĩnh vực ATGTĐB như: Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo TTATGT trong hoạt động vận tải, hoạt động về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe ô tô. Bộ Xây dựng ban hành 25 Thông tư liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đảm bảo ATGT trên cả 05 lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không và đường thủy nội địa. Bộ Công an đã ban hành và sửa đổi khoảng 33 Thông tư liên quan đến bảo đảm TTATGT đường bộ¹....

(2) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông

¹ Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới; Thông tư số 32/2023/TT-BCA quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; Thông tư số 28/2024/TT-BCA sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2023/TT-BCA ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01 tháng 7 năm 2023; Thông tư số 46/2024/TT-BCA Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; Thông tư số 73/2024/TT-BCA quy định công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông...

- Ngành Xây dựng đã tập trung phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện. Trong đó, đã triển khai quyết liệt các công trình giao thông trọng điểm, đưa vào khai thác nhiều tuyến cao tốc, các công trình kết cấu hạ tầng giao thông mới góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và đảm bảo trật tự, ATGT đường bộ.

- Tiếp tục quan tâm đổi mới, điều chỉnh kịp thời tổ chức giao thông; chủ động rà soát, đồng thời tiếp thu kiến nghị của lực lượng CSGT, chính quyền địa phương, báo chí và người dân để xử lý dứt điểm các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT và các bất hợp lý về tổ chức giao thông trên mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là trên các tuyến cao tốc, quốc lộ trọng yếu, các tuyến đường đèo dốc, các đường ngang đường sắt, các cổng trường học dọc theo các tuyến quốc lộ, các vị trí cầu vượt có tĩnh không thấp, khẩu độ hạn chế. Tăng cường quản lý hoạt động vận tải; bảo đảm ATGT đối với phương tiện kinh doanh vận tải.

(3) Các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh đã từng bước ứng dụng các công nghệ về an toàn trong sản xuất, lắp ráp, kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ, nhằm nâng cao điều kiện an toàn cho phương tiện khi tham gia giao thông

(4) Về tuyên truyền, giáo dục, Ủy ban ATGT quốc gia và các Bộ ngành, địa phương thường xuyên thực hiện theo kế hoạch hàng năm về tuyên truyền đảm bảo TTATGT trong các dịp Lễ, Tết Dương Lịch, Tết Âm Lịch, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội Facebook, Tiktok. Công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc và chính quyền các cấp thường xuyên, liên tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền TTATGT theo chức năng nhiệm vụ, góp phần tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. đã góp phần quan trọng vào việc giữ gìn TTATGT, xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới kiểu mẫu.

(5) Từng bước xây dựng hệ thống cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế TNGT trong phạm vi cả nước gồm các Trung tâm cấp cứu 115 hoặc các đơn vị trực thuộc bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc có sự tham gia của các đơn vị tư nhân.

2.3. Đánh giá kết quả thực hiện các giải pháp

2.3.1. Về quản lý, thể chế, chính sách

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật từng bước được hoàn thiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, đặc biệt là việc hình thành Luật Đường bộ 35/2024/QH15 ban hành ngày 27/06/2024 và Luật TTATGT đường bộ 36/2024/QH15 ban hành ngày 27/06/2024; Luật 118/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến an ninh, trật tự (trong đó có sửa đổi, bổ sung Luật TTATGTĐB - Luật số 36/2024/QH15).

Việc phân tách các Luật TTATGT đường bộ và Luật Đường Bộ thành hai luật chuyên biệt, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng hơn giữa quản lý hạ tầng giao thông và đảm bảo TTATGT. Qua đó, có cơ sở pháp lý để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật như Nghị định và Thông tư rõ ràng hơn theo từng chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực giao thông đường bộ và phân loại từng nhóm sản phẩm. Ban hành tương đối đầy đủ các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật.

- Các Bộ ngành chủ động tham mưu và triển khai hiệu quả các quy định hướng dẫn Luật TTATGT đường bộ số 36/2024/QH15. Một số Nghị định, Thông tư đã được sửa đổi và bổ sung để triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo đảm an toàn giao thông quốc gia: Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; Nghị định 60/2023/NĐ-CP ban hành ngày 16/8/2023 quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/04/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; Nghị định số 166/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới...

- Một số Thông tư quan trọng trong lĩnh vực quản lý chất lượng an toàn và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông đường bộ đã được sửa đổi và bổ sung: Thông tư 55/2024/ TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp; Thông tư 54/2024/ TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu; Thông tư 53/2024/ TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

- Một số Thông tư trong lĩnh vực kiểm định để chuẩn hóa hoạt động kiểm định xe cơ giới theo yêu cầu mới được sửa đổi góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp: Thông tư 45/2024/TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ; Thông tư 46/2024/TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; Thông tư 47/2024/TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

- Bộ Công an tham mưu cho Quốc hội ban hành 02 Luật (Luật TTATGT đường bộ và Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật sửa đổi bổ sung 10 Luật liên quan đến an ninh trật tự. Xây dựng, trình Chính phủ ban hành 10 Nghị định; Bộ trưởng Bộ Công an ký ban hành 33 Thông tư quy định về các mặt công tác của lực lượng Công an trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT phù hợp với tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Ngoài ra Bộ Công an cũng tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ ban hành 04 Chỉ thị: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023 về “Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT đường bộ trong tình hình mới”; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 về “Tăng cường công tác bảo đảm TTATGT cho lứa tuổi học sinh trong tình hình mới”; Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 về “Xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm”; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2025 về “Tăng cường triển khai Luật TTATGT đường bộ”; Phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ban hành tại Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20/3/2026)...

- Bên cạnh đó, Bộ Quốc phòng ban hành 6 thông về thực hiện Luật TTATGTĐB: Thông tư số 66/2024/TT – BQP quy định về kiểm định ATK & BVMT xe cơ giới xe máy chuyên dùng; Thông tư số 67/2024/TT – BQP quy định trật tự thủ tục chứng nhận chấp nhận ATK & BVMT xe cơ giới nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp; Thông tư số 68/2024/TT-BQP quy định về đào tạo sát hạch, cấp giấy phép lái xe quân sự, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng; số 69/2024/TT-BQP quy định về đăng ký, quản lý, sử dụng xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Thông tư số 70/2024/TT-BQP quy định về cải tạo xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; Thông tư số 71/2024/TT- BQP quy định về kiểm soát quân sự tham gia giao thông đường bộ.

- Ngoài ra các Quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo thực hiện quản lý chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các sản phẩm do Bộ Xây dựng (Bộ Giao thông vận tải cũ) quản lý cũng được sửa đổi và bổ sung để phù hợp với tình hình mới. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý (Cơ sở dữ liệu GPLX, dữ liệu về chất lượng phương tiện và thực hiện các thủ tục chứng nhận theo hình thức trực tuyến, đăng

kiểm, kiểm định) đã được duy trì xuyên suốt và giám sát chặt chẽ hoạt động của các đơn vị đăng kiểm trên toàn quốc.

- Tiếp tục xây dựng và trình phê duyệt các Quy hoạch ngành quốc gia đối với 5 lĩnh vực vận tải (đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa)², trong đó có phương án phát triển hạ tầng và cơ chế chính sách tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ: Hành khách đường bộ năm 2019 là 92,68% đến năm 2025 là 91,12%; hàng hóa đường bộ năm 2019 là 79,00% đến năm 2025 là 62,99%.

Vận tải đường bộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu khối lượng vận tải các chuyên ngành GTVT (đường bộ chiếm hơn 60% về vận tải hàng hóa, khoảng 90 % về vận tải hành khách) do đây là phương thức linh hoạt, có tính kết nối rộng khắp, lan tỏa trong cả nước từ nông thôn đến đô thị và mở rộng vận tải qua biên giới, kết nối “door to door”, kết nối chuyển tiếp từ các phương thức khác nhau (đường sắt, đường thủy, hàng không) với nhau.

Bảng 2.1. Khối lượng vận tải hàng hóa giai đoạn 2021 - 2025

Năm	Tổng khối lượng (1000 tấn)	Đường sắt		Đường bộ		Đường TNĐ		Đường biển		Hàng không	
		Khối lượng (1000 tấn)	Thị phần (%)	Khối lượng (1000 tấn)	Thị phần (%)	Khối lượng (1000 tấn)	Thị phần (%)	Khối lượng (1000 tấn)	Thị phần (%)	Khối lượng (1000 tấn)	Thị phần (%)
2021	2.104.201	5.619	0,27%	1.303.328	61,94%	242.366	11,52%	551.589	26,21%	1.299	0,06%
2022	2.486.070	5.658	0,23%	1.594.701	64,15%	331.918	13,35%	552.571	22,23%	1.222	0,05%
2023	2.762.330	4.639	0,17%	1.806.053	65,38%	368.035	13,32%	582.533	21,09%	1.069	0,04%
2024	3.111.826	5.187	0,17%	2.029.957	65,23%	410.236	13,18%	665.151	21,37%	1.296	0,04%
2025	3.613.897	5.428	0,15%	2.275.388	62,96%	598.048	16,55%	733.485	20,30%	1.549	0,04%

Nguồn: Niên giám thống kê cả nước và thống kê các Cục

Bảng 2.2. Khối lượng vận tải hành khách giai đoạn 2021 - 2025

Năm	Tổng khối lượng (triệu khách)	Đường sắt		Đường bộ		Đường TNĐ		Đường biển		Hàng không	
		Khối lượng (triệu khách)	Thị phần (%)	Khối lượng (triệu khách)	Thị phần (%)	Khối lượng (triệu khách)	Thị phần (%)	Khối lượng (triệu khách)	Thị phần (%)	Khối lượng (triệu khách)	Thị phần (%)
2021	2.522	1	0,06%	2.306	91,43%	197	7,81%	2	0,09%	15	0,61%
2022	3.857	4	0,12%	3.422	88,73%	370	9,60%	5	0,12%	55	1,43%
2023	4.960	17	0,34%	4.357	87,83%	508	10,25%	6	0,11%	73	1,47%
2024	5.511	20	0,36%	4.877	88,51%	533	9,66%	5	0,10%	75	1,37%
2025	6.206	40	0,64%	5.655	91,11%	422	6,80%	6	0,10%	84	1,35%

Nguồn: Niên giám thống kê cả nước và thống kê các Cục

² Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/09/2021 và Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 và Quyết định số 2404/QĐ-TTg ngày 29/10/2025 phê duyệt quy hoạch mạng lưới đường sắt thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/09/2021 và Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 22/05/2024 phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 và Quyết định số 1587/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/06/2023 phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050.

- Phát triển vận tải hành khách công cộng và hạn chế phương tiện cá nhân: Khai thác 03 tuyến đường sắt đô thị: Tỷ lệ đảm nhận 19,5% Hà Nội và 7% ở Thành phố Hồ Chí Minh, các đề án phát triển xe buýt, xe buýt điện, giao thông thông minh, đường sắt đô thị, ban hành bộ chỉ tiêu xác định ùn tắc giao thông đường bộ.

- Các địa phương xây dựng chính sách khuyến khích phát triển vận tải công cộng như Bắc Ninh, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Lạng Sơn,... Đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng trong đô thị gắn với việc chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân. Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng nhằm giảm ùn tắc giao thông, TNGT trong khung giờ cao điểm và bảo đảm an toàn cho người lao động.

- Từng bước hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới như Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 15/01/2021 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

- Ngày 15/4/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương. Việc thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ và các văn bản liên quan cho phù hợp với tình hình mới.

- Về xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông đường bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật:

+ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 phê duyệt Đề án “Đầu tư, lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành chính”; Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

+ Bộ Công an ban hành 02 Đề án: Đề án số 12/ĐA-BCA ngày 19/8/2025 về kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông theo chức năng nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân; Quyết định số 8668/QĐ-BCA-C08 ngày 20/10/2025 phê

duyet Đề án “Quy hoạch Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” .

+ Bộ Công an đã chỉ đạo xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng hệ thống giám sát xử lý vi phạm TTATGT trên các tuyến cao tốc và một số tuyến quốc lộ trọng điểm; Trung tâm dữ liệu dùng chung phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu camera (Dự án 1/Đề án 165). Vận hành khai thác có hiệu quả 05 hệ thống cơ sở dữ liệu TTATGT (hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký xe, hệ thống cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm và hệ thống giám sát, xử lý vi phạm TTATGT). Bộ Công an đã báo cáo, tham mưu Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 20/3/2026 về “Xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050” mục tiêu áp dụng triệt để khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý và điều hành giao thông. Tiếp tục hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý phương tiện, cấp đổi, quản lý giấy phép lái xe...; đã hoàn thành và tích hợp dịch vụ công trực tuyến một phần, trực tuyến toàn trình trong lĩnh vực giao thông (đăng ký xe, cấp giấy phép lái xe, cấp giấy phép sử dụng thiết bị phát tín hiệu của xe được quyền ưu tiên, nộp phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông) trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Triển khai kết nối chia sẻ dữ liệu giấy phép lái xe, tra cứu phương tiện giao thông vi phạm qua hình ảnh trên website csgt.vn. Xây dựng phần mềm kết nối cơ sở dữ liệu phục vụ công tác bảo TTATGT với Cục Đăng kiểm Việt Nam, Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế. Triển khai ứng dụng VNeCSGT trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm. Kiểm tra, tạm giữ giấy tờ và tước giấy phép lái xe trên Ứng dụng định danh quốc gia (VNeID). Lắp đặt thử nghiệm camera tích hợp trí tuệ nhân tạo (camera AI) trên tuyến cao tốc Nội Bài – Lào Cai và một số tuyến đường nội đô Hà Nội³.

2.3.2. Về kết cấu hạ tầng giao thông

- Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ giai đoạn 2021-2025 đã có những bước tiến quan trọng, hướng tới việc hiện đại hóa và nâng cao an toàn giao thông. Bộ Xây dựng đã xây dựng và được ban hành một số quy chuẩn mới như Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc (QCVN 117:2024/BGTVT), Quy chuẩn kỹ thuật về công trình kiểm soát tải trọng xe (QCVN 116/2024/BGTVT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ (QCVN 43:2024/BGTVT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về

³ Qua đó phát hiện 10.365 trường hợp vượt đèn đỏ, 8.215 trường hợp không đội mũ bảo hiểm; 106 trường hợp đi ngược chiều, 525 trường hợp đi sai làn (làn BRT) trên địa bàn TP. Hà Nội, Công an TP. Hà Nội gửi thông báo, xử lý các hành vi trên. Đối với camera lắp trên đường cao tốc, phát hiện, xử lý 3.068 trường hợp không thắt dây an toàn, 173 trường hợp sử dụng điện thoại khi điều khiển phương tiện, Cục CSGT đã gửi thông báo và xử lý theo quy định.

Báo hiệu đường bộ (QCVN 41:2024/BGTVT), các quy chuẩn về thiết bị phòng vệ đường ngang tự động và đăng kiểm phương tiện.... Việc này giúp cụ thể hóa kịp thời các Luật Đường bộ năm 2024, tạo hành lang pháp lý thống nhất cho công tác quản lý nhà nước hiện đại. Bên cạnh đó, đã tổ chức biên dịch và phát hành Cuốn sổ tay hướng dẫn thực hành An toàn đường bộ của Hiệp hội đường bộ thế giới làm tài liệu để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo áp dụng.

Các dự án xây dựng mới, nâng cấp cải tạo đã được quan tâm thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định. Công tác thiết kế, thẩm định và tổ chức giao thông đã từng bước quan tâm hơn đến an toàn của các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương. Thực hiện công tác cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học tại các địa phương thông qua áp dụng Sổ tay An toàn giao thông khu vực trường học, hiện Cục Đường bộ Việt Nam đang tiếp tục xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông trên đường bộ qua khu vực trường học. Các tiêu chuẩn thiết kế đang được rà soát để ưu tiên an toàn cho người đi bộ và xe hai bánh, bao gồm nghiên cứu bố trí làn đường riêng cho xe mô tô, xe đạp như như Quốc lộ 5 và một số tuyến nội đô đã nghiên cứu áp dụng các giải pháp phân tách dòng xe để giảm xung đột giao thông, nâng cao an toàn khai thác.

- Ngành Xây dựng đã quyết liệt tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, quốc lộ theo quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, các điểm kết nối các phương thức vận tải. Giai đoạn 2021 - 2025 đưa vào khai thác thêm được khoảng 2.182 km tuyến chính cao tốc (gần gấp đôi lần một thập kỷ trước) nâng tổng số chiều dài tuyến chính đường bộ cao tốc của nước ta đến hết năm 2025 lên 3.803 km (gồm 3.345 km tuyến chính và 458 km nút giao và đường dẫn). Cùng với đó, đã hoàn thành tổng số 59 dự án đường quốc lộ với tổng chiều dài quốc lộ là 1.586,5 km, trên toàn quốc cũng đã hoàn thành khoảng 1.700km đường bộ ven biển.

- Công tác bảo trì và xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông giai đoạn 2021-2025 được thực hiện kịp thời, góp phần quan trọng bảo đảm giao thông an toàn và thông suốt. Trong đó, ngân sách trung bình hàng năm khoảng gần 13.988 tỷ đồng cho bảo trì quốc lộ, xử lý các hư hỏng do thiên tai lũ lụt, sạt lở; tổng kinh phí đảm bảo TTATGT đường bộ khoảng 26.131 tỷ đồng trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay. Việc xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT được tập trung tại các vị trí xung yếu, đèo dốc và đường ngang đường sắt. Ngành Xây dựng cũng đã đưa việc xử lý các bất hợp lý tại cổng trường học dọc theo các tuyến quốc lộ vào danh mục ưu tiên trong kế hoạch bảo trì hàng năm để xóa bỏ các điểm tiềm ẩn tai nạn.

- Việc xây dựng các trạm dừng nghỉ được quan tâm triển khai nhằm phục vụ

nhu cầu thiết yếu của lái xe và hành khách, đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến cao tốc như đến nay, trên cao tốc Bắc - Nam phía Đông đã có 21 trạm đã ký hợp đồng với nhà đầu tư, trong dịp Tết và lễ hội đầu năm 2026, đã có 15 trạm được đưa vào khai thác tạm để phục vụ người dân.

- Công tác lập và bảo vệ hành lang an toàn giao thông được triển khai với sự phối hợp giữa chính quyền, các bộ ngành và sự tham gia của cộng đồng. Thông qua các phong trào của Mặt trận Tổ quốc, người dân tại nhiều địa phương đã tích cực hiến đất xây dựng công trình giao thông và tham gia bảo vệ hành lang, không lấn chiếm lòng lề đường. Đặc biệt, trong lĩnh vực đường sắt, các cơ quan chức năng đã quyết liệt xóa bỏ hàng trăm lối đi tự mở và rào chắn các vị trí nguy hiểm để bảo vệ hành lang an toàn.

- Việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao thông đã được tổ chức triển khai hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS) và thu phí điện tử không dừng (ETC) trên các tuyến cao tốc. Hiện nay đã có 15 tuyến cao tốc được đầu tư hệ thống quản lý giao thông thông minh, bao gồm việc lắp đặt camera giám sát (CCTV) và camera phát hiện sự cố (VDS) dọc tuyến. Riêng tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông đang hình thành rõ nét mạng lưới gồm 12 trung tâm điều hành (TMC); trong đó 03 trung tâm đã vận hành ổn định, 04 trung tâm hoàn thành vào Quý I/2026 và 08 trung tâm khác đang được đẩy nhanh đầu tư để khai thác vào Quý II/2026. Tính đến cuối năm 2025, hệ thống thu phí điện tử không dừng (ETC) đã phủ sóng tại 168 trạm trên toàn quốc, tỷ lệ phương tiện dán thẻ và sử dụng dịch vụ đạt trên 6,4 triệu (chiếm khoảng 96% tổng số phương tiện lưu hành), Tỷ lệ giao dịch thông qua hệ thống ETC chiếm tới 95% tổng số giao dịch, cơ bản giải quyết tình trạng ùn tắc tại các trạm thu phí.

- Công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data) đã được tích hợp vào hệ thống camera giám sát để tự động nhận diện vi phạm và sự cố, giúp chuyển dịch phương thức quản lý từ "phát hiện thủ công" sang "cảnh báo tự động". Đã triển khai lắp đặt thử nghiệm camera AI trên tuyến cao tốc Nội Bài - Lào Cai và một số trục giao thông chính tại Hà Nội để tự động nhận diện vi phạm và sự cố.

Các thành phố trực thuộc trung ương đã chủ động, tích cực tổ chức giao thông nhằm khắc phục sự cố, ùn tắc giao thông:

+ UBND Thành phố Hà Nội giao Công an Thành phố xây dựng phương án huy động lực lượng hướng dẫn, phân luồng, phòng chống ùn tắc giao thông. Cụ thể, vào các khung giờ cao điểm (Sáng: 06h00 - 08h30; Chiều: 16h30 - 19h30), Công an Thành phố huy động 100% quân số Cảnh sát giao thông phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn tại 266 nút giao trọng điểm, các trục đường chính và khu vực cổng trường học. Việc bố trí lực lượng liên hoàn, khép kín địa bàn đã giúp phân luồng từ xa, giải quyết kịp thời các va chạm, sự cố, hạn chế ùn tắc giao

thông kéo dài, kể cả trong các đợt mưa bão lớn (điển hình là công tác ứng phó sự cố trong cơn bão số 3 năm 2024). Hàng năm, Sở Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Công an Thành phố, UBND các phường, xã để theo dõi, đánh giá hiệu quả của các tuyến đường, nút giao đang vận hành khai thác, điều chỉnh tổ chức giao thông hoặc phục vụ thi công các dự án để kịp thời phát hiện các tồn tại, bất cập (nếu có) để điều chỉnh phương án cho phù hợp với tình hình giao thông thực tế. Năm 2023 đã triển khai thực hiện điều chỉnh tổ chức giao thông tại 126 vị trí, ban hành 76 Thông báo điều chỉnh tổ chức giao thông trên các tuyến đường, nút giao thông trên địa bàn Thành phố; năm 2024 đã triển khai thực hiện điều chỉnh tổ chức giao thông tại 189 vị trí, ban hành 82 Thông báo điều chỉnh tổ chức giao thông trên các tuyến đường, nút giao thông trên địa bàn Thành phố; năm 2025 đã triển khai thực hiện điều chỉnh tổ chức giao thông tại 254 vị trí, ban hành 98 Thông báo điều chỉnh tổ chức giao thông trên các tuyến đường, nút giao thông.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đã tổ chức lưu thông 01 chiều, điều chỉnh 02 chiều theo khung giờ trên hơn 10 tuyến đường, triển khai cấm xe sơ-mi rơ-moóc trên 12 tuyến, hạn chế xe tải, xe khách theo giờ trên trên 15 tuyến, đoạn đường; đồng thời điều chỉnh tốc độ lưu thông trên 04 tuyến nhằm bảo đảm an toàn. Công tác điều chỉnh giao thông cục bộ được thực hiện thường xuyên với trên 80 giao lộ, điểm mở dải phân cách (bao gồm các giải pháp như cấm rẽ trái, cấm quay đầu, phân làn, điều chỉnh chu kỳ đèn tín hiệu...), góp phần giảm xung đột giao thông tại các nút giao. Đặc biệt, đã tăng cường các giải pháp tổ chức giao thông theo hướng phân luồng hợp lý giữa các loại phương tiện. Việc bố trí làn xe tải sát tim đường trên các trục chính, như: Quốc lộ 13, Quốc lộ 51, Mỹ Phước – Tân Vạn đã góp phần giảm đáng kể nguy cơ tai nạn do điểm mù giữa xe tải và xe hai bánh. Đồng thời, triển khai cấm dừng, đỗ xe theo giờ tại 21 vị trí tuyến đường và điều chỉnh biển báo phân làn, tổ chức lại dòng phương tiện, qua đó nâng cao năng lực thông hành của hệ thống giao thông hiện hữu.

Công tác phân luồng giao thông phục vụ thi công các công trình trọng điểm được triển khai hiệu quả. Sở Xây dựng phối hợp Công an Thành phố, các đơn vị có liên quan tổ chức giao thông phục vụ thi công và đưa vào khai thác trên 20 công trình, dự án giao thông, tiêu biểu như tuyến metro số 1, hầm chui Nguyễn Văn Linh – Nguyễn Hữu Thọ, nút giao An Phú, cầu Mỹ Thủy 3, cầu Long Kiểng, đường song hành cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây...; đồng thời tổ chức điều tiết giao thông linh hoạt tại các khu vực thi công, hạn chế tối đa ùn tắc kéo dài. Bên cạnh đó, công tác tổ chức giao thông phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa – xã hội, lễ hội lớn được thực hiện bài bản. Hàng năm, đã tổ chức phân luồng giao thông phục vụ trên 50 sự kiện, lễ hội và hoạt động quy mô lớn (Tết Nguyên đán, Lễ 30/4, 02/9, các sự kiện thể thao, văn hóa...), đặc biệt tại khu vực trung tâm, bảo đảm an toàn và thông suốt. Ngoài ra, đã triển khai các phương án phân luồng liên vùng, phối hợp với các địa phương lân cận như Bình

Dương trong tổ chức giao thông trên các trục kết nối trọng điểm (Quốc lộ 13, Mỹ Phước – Tân Vạn...), góp phần giảm áp lực phương tiện vào khu vực nội đô.

- Một số địa phương đã tích cực xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh, bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua cổng thông tin trực tuyến. Đồng thời, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

+ Hà Nội: Triển khai hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước (Công ty Cổ phần Synesthesias Nhật Bản, Công ty cổ phần TOPES Hàn Quốc, Tổng cục Mua sắm công Hàn Quốc và Công ty TNHH RexGen, Công ty TNHH Niinuma Việt Nam) và các đơn vị thuộc sở trong công tác ứng dụng khoa học công nghệ và các giải pháp (Digital Twin ,camera AI, Lidar...) phục vụ việc giám sát, thu thập, phân tích xử lý dữ liệu giao thông, tổ chức giao thông, phát triển đô thị thông minh. Triển khai các tiện ích giao thông và ứng dụng công nghệ sinh trắc học trên hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID tại các bãi đỗ phương tiện do Sở Xây dựng cấp phép; đôn đốc các đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ báo cáo tình hình triển khai chia sẻ dữ liệu bãi đỗ xe lên iHanoi, VNeID theo thời gian thực. Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ sinh trắc học trong thực hiện thủ tục tại nhà ga Hà Nội theo Nghị quyết số 316/NQ-CP của Chính phủ. Triển khai cách hạng mục về CNTT dùng chung của Sở; Triển khai hệ thống Giao thông thông minh giai đoạn 1 trên địa bàn Thành phố (gồm hệ thống trang thiết bị và phần mềm để khai thác, vận hành Trung tâm điều hành giao thông thông minh với 09 chức năng theo giai đoạn 1 của Đề án Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội; Xây dựng hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông trên nền bản đồ số; Triển khai thẻ vé liên thông cho giao thông công cộng Thành phố Hà Nội.- Triển khai ứng dụng giải pháp công nghệ trong tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn Thành phố; triển khai tích hợp, chia sẻ dữ liệu điểm đỗ lên ứng dụng iHanoi của Thành phố; triển khai thí điểm sử dụng tài khoản thu phí sử dụng dịch vụ đường bộ để thu giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn thành phố Hà Nội theo hình thức điện tử không dừng; triển khai đề án tổng thể ứng dụng giải pháp công nghệ trong tìm kiếm và thanh toán giá dịch vụ trông giữ xe không dừng tiền mặt trên địa bàn Thành phố.- Triển khai thí điểm công cụ phần mềm, hệ thống lưu trữ và quản lý môi trường dữ liệu chung (CDE) phục vụ hỗ trợ áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) cho các dự án công trình giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thành phố đang từng bước hiện đại hóa hệ thống giám sát. Hệ thống Camera AI (Trí tuệ nhân tạo) đang được triển khai thí điểm (1.837 camera phủ sóng tại 195 nút giao trọng điểm; trong đó gần 1.000 camera đo đếm lưu lượng để điều tiết

đèn tín hiệu; 132 camera an ninh và 748 camera AI chuyên dụng có khả năng nhận diện chính xác 28 hành vi vi phạm về TTATGT) với các tính năng: tự động đếm lưu lượng phương tiện để điều chỉnh chu kỳ đèn tín hiệu phù hợp với thực tế; tự động nhận diện hành vi vi phạm (vượt đèn đỏ, sai làn, ngược chiều) để phục vụ xử phạt nguội. Song song với đó, thực hiện Đề án 06/CP, đơn vị đã hoàn thành đồng bộ dữ liệu đăng ký xe và xử lý vi phạm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh tích hợp dữ liệu lên ứng dụng iHanoi và VNeID, hướng tới quy trình thông báo và xử lý vi phạm hành chính hoàn toàn trên môi trường điện tử, bảo đảm công khai, minh bạch và thuận tiện cho người dân.

+ TP. Hồ Chí Minh: Hạ tầng công nghệ giao thông được đầu tư, mở rộng mạnh mẽ. Đến năm 2025, Thành phố đã quản lý, khai thác 1.316 camera giám sát giao thông, trong đó có 118 camera đo đếm lưu lượng và 62 thiết bị quan trắc, cùng với 75 bảng thông tin giao thông điện tử và hơn 200 nút đèn tín hiệu được kết nối, điều khiển tập trung. Riêng giai đoạn 2022–2024 đã lắp đặt bổ sung hàng trăm camera (trong đó năm 2024 bổ sung 180 camera CCTV), góp phần nâng cao năng lực giám sát và xử lý tình huống giao thông theo thời gian thực. Trung tâm Quản lý điều hành giao thông đô thị từng bước được hoàn thiện theo mô hình giao thông thông minh, với 05 chức năng chính gồm: giám sát, điều khiển tín hiệu, cung cấp thông tin, hỗ trợ xử lý vi phạm và mô phỏng dự báo giao thông. Hệ thống đã điều khiển linh hoạt 225 nút giao thông trọng điểm, tối ưu hóa dòng phương tiện theo thời gian thực. Việc ứng dụng mô hình số hóa (Digital Twin) và trí tuệ nhân tạo tại các trục chính như Mai Chí Thọ, Võ Văn Kiệt, Phạm Văn Đồng đã mang lại hiệu quả rõ rệt: giảm khoảng 25% mật độ phương tiện giờ cao điểm, tăng 18% lưu lượng thông qua nút giao, góp phần ổn định dòng giao thông và giảm ùn tắc. Công tác ứng dụng công nghệ trong xử lý vi phạm được đẩy mạnh và đã triển khai hệ thống camera CCTV, radar kiểm soát tốc độ, hệ thống kiểm soát tải trọng tự động tại 06 trạm, cùng với 31 camera giám sát hành vi vi phạm tín hiệu giao thông và hệ thống xử phạt nguội trên 22 tuyến đường trung tâm. Công an Thành phố đã triển khai hiệu quả Đề án 165, hoàn thiện hệ thống trung tâm chỉ huy, kết nối dữ liệu diện rộng (WAN) đến 100% Công an cấp quận, huyện và thành phố Thủ Đức; ứng dụng các phần mềm xử lý vi phạm, quản lý tai nạn, thống kê dữ liệu và truy vết phương tiện.

Trong lĩnh vực vận tải, Thành phố đã triển khai thu phí không dừng với tỷ lệ phương tiện sử dụng đạt trên 85% tại các trạm; thí điểm vé điện tử thông minh trên 23/90 tuyến xe buýt có trợ giá; triển khai thu phí hạ tầng cảng biển bằng hình thức điện tử, góp phần minh bạch, hiện đại hóa hoạt động vận tải. Công tác kết nối, chia sẻ dữ liệu được tăng cường, như kết nối dữ liệu đăng kiểm với Cục Đăng kiểm Việt Nam; kết nối hệ thống kiểm soát tải trọng xe với Tổng cục Đường bộ

Việt Nam; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu giao thông đồng bộ phục vụ công tác quản lý, quy hoạch và điều hành.

- Một số chính quyền địa phương các cấp có sự phối hợp với các tổ chức trong việc nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh. Trong đó, đã thực hiện Dự án Cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học như tại Hà Nam, Hà Nội, Gia Lai, Thái Nguyên, Tiền Giang, TP.HCM....

+ Hà Nội: giải quyết, xử lý để đảm bảo an toàn giao thông tại 154 vị trí cổng trường học trên địa bàn Thành phố. Trong đó đã giải quyết bằng xử lý, cải tạo hạ tầng, tăng cường các biện pháp đảm bảo ATGT: 69 trường học (bao gồm 63 trường học xử lý bằng kinh phí duy tu, bảo trì của Sở Xây dựng; 02 trường học được Viện nghiên cứu quản lý phát triển bền vững MSD tài trợ triển khai thí điểm; 04 trường học được triển khai bằng nguồn kinh phí thuộc dự án sáng kiến Bloomberg Philanthropies vì an toàn giao thông đường bộ toàn cầu giai đoạn 2021 - 2025). Đã đề xuất đưa 06 trường học vào danh mục lắp đặt đèn giai đoạn và mở rộng đường theo quy hoạch; 14 trường học được phân cấp cho các phường, xã; 65 trường học được đề nghị chính quyền địa phương phối hợp với lực lượng chức năng tăng cường phân luồng, hướng dẫn giao thông.

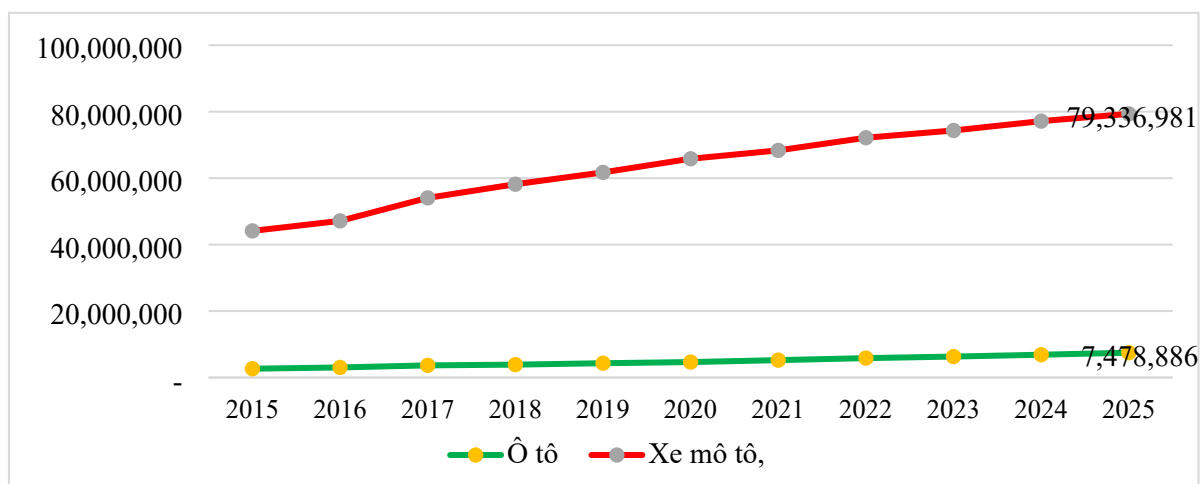
+ TP. Hồ Chí Minh: đã triển khai kẻ vạch đi bộ, sơn giảm tốc, bổ sung phản quang tại trên 100 vị trí, riêng năm 2022 thực hiện tại 72 vị trí trường học; thí điểm các giải pháp như lát gạch tự chèn, bê tông bán mềm tạo màu vạch đi bộ, lắp đặt đèn chỉ dẫn tại các giao lộ trung tâm. Đồng thời, cải tạo 02 tiểu đảo trú chân, lắp đặt dải phân cách, hàng rào dẫn hướng nhằm tăng mức độ an toàn cho người đi bộ. Công tác tổ chức giao thông được điều chỉnh linh hoạt theo khung giờ đưa đón học sinh. Việc phân luồng, hạn chế dừng đỗ, kết hợp điều tiết giao thông tại các khu vực trường học đã góp phần giảm tình trạng ùn tắc cục bộ trước cổng trường khoảng 20–25%, đặc biệt trong các khung giờ cao điểm sáng và chiều. Thời gian phương tiện lưu thông qua khu vực trường học được cải thiện rõ rệt. Đối với người đi bộ, các giải pháp hạ tầng và tín hiệu hỗ trợ đã phát huy hiệu quả. Nhờ việc bố trí vạch qua đường hợp lý, tăng cường tín hiệu cảnh báo và tổ chức lại không gian giao thông, thời gian chờ qua đường của người đi bộ tại các giao lộ trọng điểm giảm trung bình khoảng 15–20%, đồng thời nâng cao mức độ an toàn và khả năng quan sát cho người tham gia giao thông. Về xây dựng mô hình an toàn, Thành phố đã triển khai hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” với 330 mô hình, đồng thời thí điểm 04 mô hình “Khu vực trường học an toàn”. Các mô hình này đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật giao thông của phụ huynh, học sinh; tạo chuyển biến tích cực về trật tự đô thị và an toàn giao thông khu vực trường học. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, tai nạn

và va chạm giao thông liên quan đến học sinh và người đi bộ giảm khoảng 10–15%, đồng thời giảm ùn tắc (20–25%) và giảm thời gian chờ qua đường (15–20%), góp phần xây dựng môi trường giao thông an toàn, thân thiện, văn minh.

2.3.3. Về phương tiện và vận tải

- Giai đoạn 2020-2025, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý phương tiện và hoạt động vận tải đường bộ được ban hành, sửa đổi với tần suất cao, phản ánh quá trình hoàn thiện thể chế mạnh mẽ. Chính phủ đã ban hành 07 Nghị định về quản lý hoạt động vận tải bằng đường bộ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Bộ Giao thông vận tải trước đây (Bộ Xây dựng hiện nay) đã ban hành 05 Thông tư về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; 05 Thông tư về vận tải quốc tế, vận tải qua biên giới; 04 Thông tư liên quan đến đăng kiểm, tải trọng phương tiện và 03 Thông tư liên quan đến hoạt động hỗ trợ vận tải đường bộ. Tuy nhiên, việc sửa đổi, bổ sung nhiều lần⁴ cũng cho thấy tính ổn định của chính sách chưa cao, cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đồng bộ và bền vững hơn trong giai đoạn tiếp theo.

- Phương tiện cơ giới đường bộ trong giai đoạn 2020-2025 có sự tăng trưởng nhanh về xe ô tô (tăng bình quân 9,96% năm), xe mô tô tăng trưởng thấp hơn khá nhiều (tăng 3,8%/năm). Tốc độ tăng trưởng ô tô phản ánh kết cấu hạ tầng giao thông đã được quan tâm đầu tư đặc biệt là mạng lưới đường bộ.



- Về định hướng chuyển đổi phương tiện cơ giới đường bộ thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng sạch được Chính phủ thể hiện quyết tâm bằng việc

⁴ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ thay thế cho Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới; Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ, dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe

ban hành Quyết định 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 về Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Năm 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 20/CT-TTg về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường. Đây là văn bản chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương phải có giải pháp bảo vệ môi trường trong đó đối với vận tải hành khách, hàng hóa tại các đô thị lớn như Hà Nội phải lập và công bố vùng phát thải thấp. Khi vùng phát thải thấp được công bố thì thực hiện các giải pháp, biện pháp để các tổ chức, cá nhân chuyển đổi phương tiện, lộ trình đến ngày 01 tháng 7 năm 2026 không có xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch lưu thông trong Vành đai 1; từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 không có xe mô tô, xe gắn máy, hạn chế xe ô tô cá nhân sử dụng nhiên liệu hóa thạch lưu thông trong đường Vành đai 1, Vành đai 2; từ năm 2030 tiếp tục mở rộng thực hiện trong đường Vành đai 3 sẽ hạn chế xe mô tô. Như vậy các doanh nghiệp kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách, và phương tiện cá nhân sẽ phải chuyển đổi dần sang phương tiện cơ giới sử dụng nhiên liệu sạch.

- Đối với lĩnh vực đăng kiểm, kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ: Bộ Xây dựng từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính thống nhất. Sửa đổi và bổ sung đồng bộ các Quy chuẩn kỹ thuật để đảm bảo thực hiện quản lý chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường các sản phẩm do Bộ Xây dựng (Bộ Giao thông vận tải cũ) quản lý. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương và tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý (Cơ sở dữ liệu GPLX, dữ liệu về chất lượng phương tiện và thực hiện các thủ tục chứng nhận theo hình thức trực tuyến, đăng kiểm, kiểm định) đã được duy trì xuyên suốt và giám sát chặt chẽ hoạt động của các đơn vị đăng kiểm trên toàn quốc. Bộ đã tham mưu và chủ trì triển khai hiệu quả Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15. Tham gia sửa đổi bổ sung Nghị định 116/2017/NĐ-CP với mục tiêu cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp ô tô và thúc đẩy ngành ô tô trong nước phát triển bền vững; xây dựng Nghị định 60/2023/NĐ-CP ban hành ngày 16/8/2023 quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; Nghị định số 166/2024/NĐ-CP, tạo bước đột phá trong việc phân cấp quản lý hoạt động kiểm định về các sở Xây dựng địa phương, nâng cao tính tự chủ và trách nhiệm cơ sở. Tham gia tham mưu, xây dựng, dự thảo sửa đổi và bổ sung một số Thông tư xương sống trong lĩnh vực quản lý chất lượng an toàn và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông đường bộ:

- Thông tư 55/2024/ TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong sản xuất, lắp ráp;

- Thông tư 54/2024/ TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về trình tự,

thủ tục chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu;

- Thông tư 53/2024/TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về phân loại phương tiện giao thông đường bộ và dấu hiệu nhận biết xe cơ giới sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường.

Rà soát, tham mưu, dự thảo sửa đổi một số Thông tư trong lĩnh vực kiểm định để chuẩn hóa hoạt động kiểm định xe cơ giới theo yêu cầu mới góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí và thời gian cho người dân, doanh nghiệp:

- Thông tư 45/2024/TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định về cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ, thu hồi chứng chỉ đăng kiểm viên phương tiện giao thông đường bộ;

- Thông tư 46/2024/TT-BGTVT ban hành 15/11/2024 quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;

- Thông tư 47/2024/TT-BGWT ban hành 15/11/2024 quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

Tính đến 27/12/2025, tổng số phương tiện trên cả nước là 6.827.239 xe (*bao gồm hơn 4,3 triệu xe con, 2 triệu xe tải – Cục ĐKVN*).

2.3.4. Về người điều khiển phương tiện

- Giai đoạn từ 2020-2025, hệ thống phân loại giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phân mảnh và chưa theo thông lệ quốc tế (Công ước Viên 1968). Sau khi Luật Đường bộ được ban hành năm 2024 việc phân loại GPLX đã cơ bản phù hợp với Công ước Viên 1968 là phân loại theo phương tiện, tải trọng và số chỗ. Giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn liên tục hoàn thiện chương trình đào tạo, sát hạch GPLX trong đó việc ban hành Luật Đường bộ 2024 đã tạo bước tiến quan trọng trong chuẩn hóa hệ thống phân hạng GPLX theo thông lệ quốc tế, chuyển từ mô hình phân loại mang tính nội địa sang mô hình tiệm cận chuẩn Công ước Viên 1968 về giao thông đường bộ. Hiện nay có 15 hạng GPLX (trước đây là 13 loại). Giai đoạn này Bộ Xây dựng (Bộ GTVT trước đây) và Bộ Công an đã ban hành 01 Luật, 01 Nghị định và 05 Thông tư liên quan đến công tác này⁵. Tại khoản 1 Điều 58 trong

⁵ Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư 35/2025/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Thông tư 12/2025/TT-BCA quy định về sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi, sử dụng giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường quy định khá tương đồng với quy định của nhiều nước tiên tiến trên thế giới là “điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm. Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Dữ liệu về điểm trừ giấy phép lái xe của người vi phạm sẽ được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành và thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết. Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được phục hồi đủ 12 điểm.

- Đối người điều khiển xe gắn máy có dung tích xy lanh dưới 50cm³ hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW hiện nay Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ không quy định người điều khiển phải có giấy phép lái xe. Tuy nhiên người điều khiển loại phương tiện này phải từ 16 tuổi trở lên phải được học kiến thức về giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với học sinh trung học cơ sở trong đó có nội dung “Cách điều khiển xe gắn máy an toàn”. Nội dung Hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh bắt đầu vào học trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được Chính phủ giao cho Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình giảng dạy, tài liệu hướng dẫn thực hành kỹ năng lái xe gắn máy an toàn bảo đảm phù hợp với đối tượng (quy định tại khoản 1 điều 6 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ).

Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp GPLX đã từng bước được hoàn thiện đạt tiêu chuẩn tương đương với các nước phát triển trên thế giới. Từ tháng 3 năm 2025, công tác sát hạch GPLX cơ giới đường bộ được chuyển sang Bộ Công an thực hiện. Đã hoàn thành công tác bàn giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch cấp giấy phép lái xe; các hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác sát hạch, cấp đổi giấy phép lái xe; các tài liệu liên quan và phần mềm dữ liệu sát hạch cấp đổi giấy phép lái xe; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác sát hạch cấp đổi giấy phép lái xe từ Cục ĐBVN sang Cục Cảnh sát giao thông và từ các Sở Xây dựng về Công an tỉnh/thành phố đúng tiến độ, chất lượng theo quy định và ký biên bản bàn giao vào ngày 28/02/2025. Ngành Xây dựng cũng đã thực hiện bàn giao cho Cục Cảnh sát giao thông (Bộ Công an) và lực lượng CSGT các địa phương nhiệm vụ đăng ký xe máy chuyên dùng từ ngày 01/01/2025. Tính đến hết tháng

phép lái xe quốc tế; mẫu giấy phép lái xe, mẫu giấy phép lái xe quốc tế; Thông tư số 65/2024/TT-BCA của Bộ Công an: Quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe; Thông tư số 13/2024/ TT-BCA về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa

5/2026, đã tiếp nhận cấp 5097 giấy phép lái xe Quốc tế; 6.904.741 Giấy phép lái xe dân sự (tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 914.128 hồ sơ); trong đó, tiếp nhận cấp 2.416.998 Giấy phép lái xe ô tô; 4.487.743 Giấy phép lái xe mô tô. Bộ Công an tổ chức đợt cao điểm tổng rà soát, làm sạch dữ liệu đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe và số hóa hồ sơ đăng ký xe. Kết quả: làm sạch dữ liệu đăng ký xe ô tô đạt 86,7%, mô tô đạt 92,5%; rà soát 100% giấy phép lái xe đã được cấp, qua đó đã tìm thấy mã định danh đạt 74,9%, không tìm thấy mã định danh chiếm 25,1%; rà soát phương tiện ô tô tải tự đổ, xe sơ mi rơ moóc tự đổ có tải trọng từ 15.000 kg trở lên (kết quả: đã rà soát 51.675/51.713 phương tiện, đạt 99,9%).

- Về Công tác đăng ký quản lý phương tiện; sát hạch, cấp giấy phép điều khiển phương tiện giao thông

+ Công tác đăng ký xe

Bộ Công an đã tham mưu Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 73/2022/NQ-QH15 ngày 15/11/2022 về đấu giá biển số xe; đồng thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2023, quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô; Nghị định 156/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 quy định về đấu giá biển số xe. Từ 15/9/2023 (ngày đấu giá đầu tiên) đến ngày 12/6/2026 đã tổ chức đấu giá thành công 133.033 biển số xe ô tô và 147.414 biển số xe mô tô; nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.102 tỷ đồng .

Bộ Công an đã chỉ đạo tập trung nâng cao chất lượng, siết chặt quản lý, hiện đại hoá hoạt động đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; tăng cường cải cách hành chính, giảm bớt các thủ tục, rút ngắn được thời gian làm thủ tục, giảm chi phí cho người dân góp phần mang lại hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính và đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý Nhà nước. Tổng số phương tiện hiện đã đăng ký, đang quản lý hơn 7 triệu xe ô tô, và hơn 8 triệu xe mô tô.

+ Công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe

Từ ngày 01/3/2025, Bộ Công an tiếp nhận triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Tính đến hết tháng 5/2026, đã tiếp nhận cấp 5097 giấy phép lái xe Quốc tế; 6.904.741 Giấy phép lái xe dân sự (tiếp nhận qua dịch vụ công trực tuyến là 914.128 hồ sơ); trong đó, tiếp nhận cấp 2.416.998 Giấy phép lái xe ô tô; 4.487.743 Giấy phép lái xe mô tô.

2.3.5. Về tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

a) Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, công tác tuyên truyền, giáo dục về đảm bảo TTATGT đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, trong đó các Bộ ngành, địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị, quán triệt sâu rộng đến công chức, viên chức, người lao động nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và thực hiện tốt các nội dung về bảo đảm an toàn giao thông; triển khai đầy mạnh thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin về vấn đề bảo đảm TTATGT, đáp ứng yêu cầu, đạt mục tiêu theo Chiến lược quốc gia đề ra.

- Các cơ quan báo chí như Báo Dân trí, Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động đã đăng tải nhiều tin, bài, chuyên trang, chuyên đề phản ánh kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm TTATGT. Nội dung tập trung vào vai trò quản lý nhà nước, trách nhiệm người đứng đầu, xây dựng văn hóa giao thông; tuyên truyền kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn gắn với xử lý vi phạm; phản ánh tình hình đầu tư, hạ tầng giao thông, các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông tai nạn, bất cập trong tổ chức giao thông; phổ biến quy định pháp luật, cảnh báo vi phạm và nâng cao ý thức chấp hành của người dân.

- Song song với đó, các địa phương đã chú trọng đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống phát thanh cơ sở, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số. Nhiều chuyên trang, chuyên mục về an toàn giao thông và văn hóa giao thông được xây dựng, tập trung phổ biến kỹ năng phòng tránh tai nạn, kỹ năng điều khiển phương tiện an toàn, đồng thời cảnh báo hậu quả của các hành vi vi phạm phổ biến như chạy quá tốc độ, sử dụng rượu bia, ma túy, sử dụng điện thoại khi lái xe, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn... Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và hình thành thói quen tham gia giao thông an toàn trong cộng đồng.

Công tác tuyên truyền được triển khai đồng bộ, thường xuyên, đa dạng về nội dung và hình thức trên phạm vi các địa phương, gắn với các phong trào quần chúng và nhiệm vụ chính trị tại cơ sở; điển hình tại Khánh Hòa, Sở Xây dựng đã tham mưu tổ chức Lễ ra quân “Năm an toàn giao thông”, triển khai các đợt cao điểm theo chuyên đề, hỗ trợ kinh phí tuyên truyền khoảng 1,6 tỷ đồng/năm, đồng thời duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản như “Cổng trường an toàn giao thông”, “Khu dân cư an toàn”, “Thấp sáng đường quê”; tại Bắc Ninh, công tác tuyên truyền được đẩy mạnh theo hướng trực quan, lưu động, lồng ghép tại khu dân cư, kết hợp hệ thống truyền thanh cơ sở và các mô hình bảo đảm TTATGT, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa vi phạm, TNGT.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và internet trong công tác tuyên truyền được quan tâm đẩy mạnh; các kênh thông tin điện tử, fanpage và nền tảng số được duy trì hiệu quả, thường xuyên đăng tải, tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về TTATGT, qua đó tăng cường tương tác hai chiều với Nhân dân, kịp thời cảnh báo, xử lý vi phạm và góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa TNGT.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông trong các cơ sở đào tạo được triển khai thường xuyên, lồng ghép trong kế hoạch công tác, chương trình đào tạo và hoạt động đoàn thể; tổ chức các buổi tuyên truyền, tọa đàm, cuộc thi tìm hiểu pháp luật, kỹ năng tham gia giao thông an toàn; phối hợp với lực lượng chức năng tuyên truyền, ký cam kết chấp hành pháp luật đối với người học; đồng thời phát huy hiệu quả các kênh truyền thông nội bộ để lan tỏa thông điệp về văn hóa giao thông. Bên cạnh đó, công tác xây dựng môi trường giao thông an toàn trong khuôn viên được chú trọng với việc bố trí hạ tầng, biển báo, phân luồng hợp lý, tăng cường kiểm tra, giám sát; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và hạn chế TNGT.

- Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, công tác tuyên truyền, giáo dục về TTATGT đã được triển khai đồng bộ và đạt nhiều kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật ATGT kết hợp thi tìm hiểu, truyền thông trực tiếp và gián tiếp thông qua các chương trình, cuộc thi quy mô lớn; tiêu biểu là Lễ trao giải Cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” cấp trung học tại Nha Trang.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình) thông qua các chiến dịch như: Lễ phát động Năm ATGT 2025, chiến dịch “Đã uống rượu, bia - Không lái xe”, mô hình “Phiên tòa giả định”.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách và các quy định pháp luật về TTATGT, đặc biệt là các quy định mới của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

+ Tổ chức các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua nhiều kênh: truyền hình, phát thanh; triển khai lắp đặt pano tuyên truyền tại cổng trường học; truyền thông về các yếu tố nguy cơ cao trong TTATGT.

+ Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông quân đội, tiêu biểu là 24 chuyên mục “Lăng kính giao thông” do Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội thực hiện; phối hợp tổ chức gần 10 sự kiện truyền thông từ mô hình “Phiên tòa giả định”.

+ Triển khai tuyên truyền thường xuyên, đa dạng; phối hợp cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể đẩy mạnh phong trào “Toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT”, “Văn hóa giao thông”, lồng ghép tại khu dân cư. Công an tỉnh Khánh Hòa duy trì, nhân rộng các mô hình tự quản (cổng trường ATGT, khu dân cư an toàn, thấp sáng đường quê, CLB TTATGT...), nâng cao ý thức người dân. Ngành GTVT tăng cường tuyên truyền bảo vệ hành lang ATGT, quy định kinh doanh vận tải; ký cam kết với đơn vị, lái xe; kiểm tra, hướng dẫn thực hiện pháp luật mới với nội dung linh hoạt, sát đối tượng.

+ Hàng năm tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức Lễ ra quân Năm ATGT và các đợt cao điểm dịp lễ, Tết; tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai đồng bộ giải pháp. Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, thăm hỏi nạn nhân TNGT; các địa phương chủ động truyền thông, phổ biến pháp luật, phê phán vi phạm; rà soát hạ tầng, xử lý bất cập, đầu tư và duy tu hệ thống bảo đảm ATGT.

+ Tăng cường thời lượng tuyên truyền trên báo chí, phát thanh - truyền hình tỉnh Cần Thơ, mạng xã hội và nền tảng số; mở chuyên trang, chuyên mục về ATGT và văn hóa giao thông; chú trọng phổ biến kỹ năng lái xe an toàn, phòng tránh tai nạn và cảnh báo hậu quả các hành vi vi phạm như quá tốc độ, sử dụng rượu bia, ma túy, điện thoại, không đội mũ bảo hiểm, không thắt dây an toàn.

- Trong thời gian qua, Bộ Công an đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền về TTATGT với nhiều hình thức đa dạng và đạt được những kết quả nổi bật, cụ thể:

+ Bộ Công an phối hợp Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia phát động cuộc thi sáng tác ca khúc về an toàn giao thông, thu hút sự tham gia của 300 nhạc sỹ dự thi. Tổ chức các Hội thi: Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ và lái xe mô tô an toàn cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, “An toàn cùng xe đạp điện, xe máy điện”, “Doremon với an toàn giao thông”, “Chung tay với an toàn giao thông”, “Ngày hội Thanh niên với văn hóa giao thông” thu hút hơn 01 triệu học sinh, sinh viên tham gia. Tổ chức Liên hoan phim toàn quốc về ATGT với chủ đề “Đã uống rượu, bia, không lái xe”. Phát động Chương trình “Sáng kiến an toàn giao thông Việt Nam”. Tăng cường công tác giáo dục ATGT trong trường học; bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh. Tổ chức xây dựng và nhân rộng mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” trên toàn quốc, đến nay đã triển khai tại hơn 23 nghìn cơ sở giáo dục; từng bước đưa giáo dục, phổ biến pháp luật về TTATGT vào chương trình giảng dạy chính khóa ở các cấp học nhằm nâng cao trình độ hiểu biết và ý thức tự giác chấp hành pháp luật về ATGT, hình thành văn hóa giao thông, văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông trong học sinh, sinh viên. Bộ Công an cũng tổ chức tuyên

truyền mạnh mẽ trên các nền tảng mạng xã hội như Zalo, Facebook, Website csgt.vn, ứng dụng VneTraffic. Đến nay, website csgt.vn đã đạt trên 2 tỷ lượt truy cập, trang Facebook của Cục CSGT thu hút hơn 1,4 triệu người theo dõi, ứng dụng VNeTraffic có trên 8,5 triệu tài khoản đăng ký sử dụng, trở thành những kênh tuyên truyền, tương tác và hỗ trợ người dân có sức lan tỏa rộng lớn.

+ Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình tự quản về TTATGT, hiện nay trên toàn quốc duy trì hoạt động 482 mô hình nhân dân tự quản về bảo đảm TTATGT trên các tuyến giao thông như: Mô hình tuyến Quốc lộ 5 an toàn giao thông; mô hình Đội cơ động xử lý sự cố giao thông; mô hình Zalo “ATGT thanh, thiếu niên thành phố Cẩm phả”; mô hình xây dựng “Địa phương an toàn giao thông”; mô hình “Lá chắn an toàn giao thông”; mô hình Tổ phòng chống đua xe trái phép trên địa bàn...

+ Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông (TTATGT) đã được triển khai rộng khắp với quy mô lớn và đa dạng về hình thức. Cụ thể, đã tổ chức hơn 1.561.000 lượt tuyên truyền miệng, thu hút trên 15.065.000 lượt người tham dự, góp phần nâng cao nhận thức trực tiếp cho người dân. Bên cạnh đó, gần 1.000.000 buổi chiếu phim tuyên truyền cũng đã được thực hiện với hơn 5.651.000 lượt người xem, tạo hiệu ứng lan tỏa sâu rộng thông qua hình ảnh trực quan sinh động.

+ Ngoài ra, các hoạt động tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa như hội thi cũng được chú trọng, với hơn 1.100 lượt hội thi được tổ chức, thu hút trên 1.100.000 lượt người tham gia. Song song với đó là việc tổ chức ký cam kết chấp hành quy định về TTATGT với hơn 9.000.000 lượt người tham gia, thể hiện sự chuyển biến tích cực về ý thức của cộng đồng.

+ Công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông cũng đạt được nhiều kết quả đáng kể, với việc xây dựng hơn 3.000 chuyên mục, thực hiện hơn 26.000 phóng sự, cùng với đó là việc viết và biên tập hơn 152.000 tin, bài liên quan đến TTATGT.

+ Ở cấp cơ sở, hệ thống loa truyền thanh đã phát huy hiệu quả với hơn 22.000 buổi phát thanh, góp phần đưa thông tin đến gần hơn với người dân. Đồng thời, các hình thức tuyên truyền lưu động cũng được triển khai mạnh mẽ với hơn 250.000 buổi, kết hợp với hơn 1.300.000 buổi triển lãm ảnh nhằm tăng tính trực quan và sinh động.

+ Bên cạnh đó, công tác phát hành tài liệu tuyên truyền cũng được quan tâm, với gần 5.000.000 tờ rơi, pano, áp phích, tài liệu, băng rôn được phổ biến rộng rãi, cùng với hơn 40.000 đĩa DVD được phát hành, góp phần đa dạng hóa kênh tiếp cận thông tin và nâng cao hiệu quả tuyên truyền trong cộng đồng.

b) Ứng dụng các giải pháp công nghệ tuyên truyền

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT tại các địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (như Cà Mau, Cần Thơ) và khu vực miền núi phía Bắc (như Lạng Sơn) đã được quan tâm triển khai và đạt những kết quả bước đầu tích cực.

- Các địa phương đã chủ động đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, internet và các nền tảng số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT. Nhiều hình thức truyền tải được triển khai đa dạng như website, fanpage Facebook, Zalo, tin nhắn viễn thông, mã QR... giúp người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng, thuận tiện. Một số mô hình hoạt động hiệu quả, thu hút đông đảo người tham gia, tăng cường tương tác hai chiều giữa cơ quan chức năng và Nhân dân; kịp thời cung cấp thông tin, cảnh báo giao thông, tiếp nhận và xử lý phản ánh vi phạm, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa vi phạm và TNGT.

- Bên cạnh đó, công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực TTATGT cũng từng bước được thúc đẩy, đặc biệt trong các hoạt động báo cáo, thống kê, tổng hợp số liệu trên môi trường điện tử, góp phần nâng cao tính kịp thời, chính xác trong tham mưu, đề xuất giải pháp, đồng thời hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

- Nhìn chung, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT đã từng bước phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, thể hiện ở các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, báo chí điện tử thông qua các chiến dịch như: Lễ phát động Năm ATGT 2025, chiến dịch “Đã uống rượu, bia - Không lái xe”, mô hình “Phiên tòa giả định”.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng công nghệ thông tin và mạng xã hội, tiêu biểu là Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông trên Facebook (gần 600.000 lượt theo dõi); phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền quy định mới của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, phản ánh gương người tốt, việc tốt và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong công tác bảo đảm TTATGT.

+ Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng công nghệ thông tin (báo điện tử, mạng xã hội), kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách và các quy định pháp luật về TTATGT.

+ Xây dựng và hoàn thiện các cẩm nang, sổ tay an toàn giao thông dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng di động thông minh.

+ Áp dụng và triển khai Sổ tay “An toàn giao thông khu vực trường học” trong các hoạt động cải thiện hạ tầng và tổ chức giao thông tại khu vực trường học; hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực triển khai giải pháp ATGT.

+ Triển khai Dự án cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học: tập huấn cho cán bộ Sở Xây dựng các địa phương; hỗ trợ đánh giá, áp dụng giải pháp hạ tầng và tổ chức giao thông an toàn, tăng cường sự tham gia của cộng đồng.

+ Tại Cà Mau, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật TTATGT được đẩy mạnh gắn với ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, website, mã QR giúp người dân tiếp cận thông tin nhanh, thuận tiện; đồng thời việc báo cáo, thống kê thực hiện trên môi trường điện tử, nâng cao tính kịp thời, chính xác, góp phần bước đầu nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo và bảo đảm TTATGT giai đoạn 2021–2025.

+ Trên địa bàn Cần Thơ, việc ứng dụng khoa học công nghệ trong tuyên truyền ATGT được tăng cường qua internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh; các doanh nghiệp viễn thông duy trì nhắn tin tuyên truyền ít nhất 02 tin/tháng đến thuê bao di động về chấp hành pháp luật giao thông.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội được đẩy mạnh; Công an tỉnh Lạng Sơn duy trì hiệu quả website, fanpage (đặc biệt của CSGT) để lan tỏa thông tin, văn hóa giao thông; đồng thời mô hình Zalo “An toàn giao thông - Vì bình yên Xứ Lạng” hoạt động hiệu quả, kịp thời cung cấp cảnh báo, tiếp nhận và xử lý 100% phản ánh vi phạm, tăng tương tác và phòng ngừa tai nạn.

c) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở:

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông (ATGT) tại các địa phương, khu vực được triển khai đồng bộ, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm và ngày càng được nâng cao về chất lượng, hiệu quả. Nội dung và hình thức tuyên truyền không ngừng được đổi mới, bảo đảm phù hợp với đặc thù từng địa bàn, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Công tác tuyên truyền về an toàn giao thông được triển khai đồng bộ, thường xuyên và có chiều sâu, với sự vào cuộc tích cực của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Hàng năm, các địa phương đều tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan quy mô lớn như Lễ ra quân hưởng ứng “Năm an toàn giao thông” và các đợt cao điểm theo chuyên đề, thu hút sự tham gia của đông đảo người dân. Đồng thời, các cơ quan chức năng chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành kế hoạch, định hướng triển khai theo chủ đề từng năm và các nội dung

trọng tâm trong từng giai đoạn, kèm theo việc bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác tuyên truyền.

- Hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng, cơ quan báo chí, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Nội dung tuyên truyền được lồng ghép hiệu quả vào các phong trào quần chúng như “Toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT”, “Xây dựng văn hóa giao thông”, cũng như các cuộc vận động tại khu dân cư, góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành pháp luật giao thông.

- Các lực lượng chức năng, đặc biệt là công an và ngành giao thông vận tải, đã tích cực đẩy mạnh tuyên truyền về bảo vệ hành lang an toàn giao thông, quy định trong hoạt động kinh doanh vận tải; tổ chức ký cam kết chấp hành pháp luật đối với các đơn vị, doanh nghiệp và đội ngũ lái xe; đồng thời tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật mới. Nội dung tuyên truyền ngày càng cụ thể, sát với từng nhóm đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phòng ngừa vi phạm.

- Về hình thức, công tác tuyên truyền được tổ chức đa dạng, linh hoạt, kết hợp hài hòa giữa phương thức truyền thống và hiện đại. Hệ thống loa truyền thanh cơ sở tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả, đặc biệt tại khu vực nông thôn, miền núi, giúp truyền tải thông tin pháp luật một cách trực tiếp, gần gũi, dễ tiếp cận với người dân. Đồng thời, các hình thức tuyên truyền hiện đại như phóng sự, tin bài, chương trình truyền hình, chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng được tăng cường; các hoạt động trên môi trường mạng như tuyên truyền qua mạng xã hội, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến cũng được triển khai thường xuyên, liên tục.

- Trong giai đoạn 2021–2025, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, công tác tuyên truyền vẫn được triển khai chủ động, linh hoạt, thích ứng với tình hình thực tế; đẩy mạnh ứng dụng các kênh trực tuyến, nền tảng số, kết hợp với hệ thống truyền thanh cơ sở và truyền thông đại chúng để bảo đảm tính liên tục và hiệu quả. Nhiều hoạt động phong phú, thiết thực được tổ chức như hưởng ứng các sự kiện liên quan đến ATGT, sản xuất các chương trình truyền thông chuyên đề, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, đồng thời triển khai hiệu quả các chương trình phối hợp với ngành giáo dục và doanh nghiệp như tuyên truyền trong trường học, tại nơi làm việc, tổ chức trao tặng mũ bảo hiểm cho học sinh và xây dựng, duy trì các mô hình ATGT tại cơ sở.

- Công tác tuyên truyền trên nền tảng số như Zalo, website và các mạng xã hội tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận thông tin, nâng cao tính tương tác và hiệu quả truyền thông. Qua đó, nhận thức và ý thức chấp

hành pháp luật về giao thông của người dân, học sinh và người lao động từng bước được nâng cao.

- Trong giai đoạn 2021–2025, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông tại các địa phương đã được triển khai đồng bộ, toàn diện và đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua các nội dung sau:

+ Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở như truyền thanh cấp xã, họp dân, sinh hoạt đoàn thể, đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên; phối hợp với các cơ quan báo chí và Ban ATGT các cấp.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả “Năm An toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và các đợt cao điểm bảo đảm ATGT dịp lễ, Tết; tổ chức nhiều sự kiện truyền thông quy mô toàn quốc.

+ Triển khai đồng bộ các kế hoạch, chương trình trọng tâm như: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT giai đoạn 2022–2026; lồng ghép tuyên truyền trong các đợt cao điểm bảo đảm TTATGT.

+ Triển khai các hoạt động tuyên truyền gắn với chủ đề “Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai”, lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình bảo đảm TTATGT theo từng giai đoạn và cao điểm.

+ Các hoạt động được triển khai thường xuyên, liên tục theo năm học, gắn với các chương trình, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban ATGT Quốc gia, Công ty Honda Việt Nam và Quỹ Phòng chống thương vong Châu Á (AIP Foundation).

+ Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền năm 2025, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Nghị định 168/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Công tác tuyên truyền pháp luật ATGT ở tỉnh Điện Biên được triển khai đồng bộ, thường xuyên, nội dung và hình thức đổi mới phù hợp địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa và đồng bào dân tộc thiểu số; Công an tỉnh phối hợp các sở, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng, lồng ghép với phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tập trung vào quy định pháp luật, quy tắc an toàn, chế tài xử phạt và xây dựng chuyên đề phù hợp từng nhóm đối tượng.

+ Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, công tác tuyên truyền ATGT trên mạng xã hội và các phương tiện truyền thông được duy trì thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức đa dạng như phóng sự, tin bài, phát thanh cơ sở và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trên không gian mạng.

+ Ở Hải Phòng, dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 giai đoạn 2021–2025, công tác tuyên truyền ATGT vẫn được triển khai linh hoạt, đẩy mạnh trên kênh trực tuyến, phát thanh cơ sở và truyền thông đại chúng; đồng thời tổ chức đa dạng hoạt động như hưởng ứng Ngày thế giới tưởng niệm nạn nhân TNGT, xây dựng chuyên trang, phối hợp với ngành giáo dục và doanh nghiệp, kết hợp nền tảng số và các mô hình ATGT, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

d) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông. Tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc

- Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT tại các địa phương đã được triển khai một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và đạt được nhiều kết quả tích cực trên cả phương diện chiều rộng lẫn chiều sâu. Các hoạt động không chỉ dừng lại ở việc truyền tải thông tin mà đã từng bước chuyển sang định hướng thay đổi nhận thức, hành vi của người tham gia giao thông.

- Sự đa dạng và đổi mới trong hình thức tuyên truyền, các địa phương đã linh hoạt áp dụng nhiều phương thức như sân khấu hóa, truyền thông lưu động, thư viện cơ sở, báo chí và phát thanh – truyền hình. Việc kết hợp giữa nội dung pháp luật với hình ảnh trực quan, tình huống thực tế đã giúp nâng cao tính hấp dẫn, dễ hiểu, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng, đặc biệt là học sinh, sinh viên và người dân vùng cơ sở. Đây là điểm chuyển biến rõ nét so với phương thức tuyên truyền truyền thống mang tính một chiều trước đây.

- Tần suất và độ phủ thông tin, hoạt động tuyên truyền được duy trì thường xuyên, liên tục, không mang tính thời điểm. Các cơ quan báo chí và truyền thông địa phương đã chủ động xây dựng chuyên mục, bản tin định kỳ với nội dung phong phú, cập nhật nhanh chóng tình hình thực tế. Việc gắn tuyên truyền với các đợt cao điểm như lễ, Tết, mùa du lịch hay các chiến dịch “Năm An toàn giao thông” đã góp phần tăng cường hiệu quả tiếp cận và tạo sức lan tỏa rộng rãi trong xã hội.

- Nội dung tuyên truyền, các thông tin được xây dựng tương đối toàn diện, bao gồm: phổ biến quy định pháp luật, cảnh báo nguy cơ tai nạn, phân tích hành vi vi phạm phổ biến, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn và biểu dương gương điển hình. Điều này không chỉ giúp người dân hiểu luật mà còn nhận thức rõ hậu quả và trách nhiệm khi tham gia giao thông, từ đó góp phần hình thành ý thức tự giác chấp hành.

- Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT tại các địa phương đã đạt được nhiều kết quả tích cực, có sự chuyển biến rõ nét về nội dung, hình thức và hiệu quả, thể hiện qua các nội dung sau:

+ Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng văn hóa giao thông thông qua các chương trình: toàn dân đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, hoạt động giáo dục ATGT trong cộng đồng và trường học.

+ Đẩy mạnh xây dựng văn hóa giao thông thông qua việc nhân rộng mô hình “Công trường an toàn giao thông” trên phạm vi toàn quốc; tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

+ Tăng cường tuyên truyền xây dựng văn hóa giao thông an toàn, văn minh thông qua các hoạt động truyền thông trực tiếp và gián tiếp, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

+ Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng dân cư, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm nội dung phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; qua đó nâng cao hiệu quả tiếp cận và lan tỏa thông tin.

+ Triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền góp phần hình thành văn hóa giao thông trong học đường; tiêu biểu là chương trình trao tặng gần 2 triệu mũ bảo hiểm đạt chuẩn cho học sinh lớp 1 năm học 2024–2025 và 2 triệu mũ bảo hiểm năm học 2025–2026.

+ Trao tặng 3.425 mũ bảo hiểm đạt chuẩn cho học sinh, giáo viên tại 05 trường và 750 mũ bảo hiểm bổ sung cho học sinh lớp 1.

+ Cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông khu vực công trường tại 02 trường thuộc tỉnh Yên Bái và Gia Lai.

+ Tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa giao thông trong lực lượng vũ trang, tiêu biểu là Hội thi “Thanh niên Quân đội với văn hóa giao thông” tại Quân khu 1 và Quân đoàn 34.

+ Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh Hà Tĩnh tổ chức tuyên truyền ATGT tại trường học bằng hình thức sân khấu hóa, trung bình 20–30 buổi/năm; Thư viện tỉnh triển khai xe thư viện lưu động, tăng cường luân chuyển sách, tài liệu pháp luật về ATGT đến cơ sở và trường học.

+ Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai, Báo Lào Cai duy trì bản tin ATGT 5 phút hằng ngày (365 tin/năm) cùng nhiều phóng sự, tin bài trên các nền tảng, tập trung tuyên truyền pháp luật, cảnh báo nguy cơ tai nạn và biểu dương gương điển hình.

+ Ban ATGT tỉnh Quảng Ninh phối hợp với các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền theo chủ đề “Năm An toàn giao thông”, đặc biệt vào các dịp cao

điểm; giai đoạn 2021–2025 đã sản xuất, phát sóng hơn 26.500 tin, bài, phóng sự về bảo đảm TTATGT trên các kênh phát thanh, truyền hình và báo chí.

d) Giáo dục an toàn giao thông trong trường học

- Công tác giáo dục pháp luật về TTATGT (ATGT) trong các cơ sở giáo dục đã được triển khai một cách đồng bộ, toàn diện và có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng chỉ đạo của Trung ương cũng như phù hợp với điều kiện thực tiễn tại từng địa phương và từng cấp học. Nội dung giáo dục ATGT được tích hợp vào chương trình chính khóa, đặc biệt thông qua các môn học như Giáo dục công dân ở bậc trung học, đồng thời xây dựng các nội dung, chủ đề giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi đối với trẻ mầm non và học sinh tiểu học. Việc tổ chức giảng dạy được thực hiện nghiêm túc, có kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm bảo đảm chất lượng và hiệu quả, qua đó góp phần hình thành nhận thức ban đầu và phát triển dần ý thức chấp hành pháp luật về giao thông cho học sinh, sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về ATGT được triển khai với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, bảo đảm tính linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng. Các hình thức tuyên truyền trực tiếp như tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hội nghị, hội thảo, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về ATGT được kết hợp với các hình thức tuyên truyền trực quan như sử dụng panô, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, triển lãm tranh ảnh, góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa rộng rãi trong môi trường học đường. Ngoài ra, việc tận dụng hệ thống phát thanh nội bộ, các phương tiện truyền thông trong nhà trường cũng được đẩy mạnh, giúp thông tin được truyền tải thường xuyên, liên tục và dễ tiếp cận. Đặc biệt, nhiều hoạt động mang tính trải nghiệm, thực tiễn cao như tổ chức các phiên tòa giả định, các buổi tuyên truyền lưu động, hoạt động tưởng niệm nạn nhân tử vong do TNGT đã được triển khai, qua đó tác động trực tiếp đến nhận thức, cảm xúc và ý thức trách nhiệm của học sinh, sinh viên.

- Một trong những yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT là sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các lực lượng chức năng và các tổ chức liên quan. Các chương trình phối hợp giữa ngành giáo dục với lực lượng công an, đoàn thanh niên và chính quyền địa phương được triển khai đồng bộ, có kế hoạch cụ thể và đạt hiệu quả thiết thực. Thông qua sự phối hợp này, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật được tổ chức bài bản hơn, gắn với thực tiễn đời sống và tình hình TTATGT tại địa phương. Đồng thời, sự tham gia của phụ huynh học sinh cũng được chú trọng, góp phần tăng cường công tác quản lý, giáo dục học sinh cả trong và ngoài nhà trường, tạo nên sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa gia đình và nhà trường.

- Cùng với đó, nhiều mô hình, giải pháp bảo đảm trật tự ATGT trong và xung quanh khu vực trường học đã được xây dựng và triển khai hiệu quả. Các mô hình như “Cổng trường an toàn giao thông”, “Tuyến đường an toàn giao thông” được duy trì và nhân rộng, góp phần giảm thiểu tình trạng ùn tắc, mất an toàn giao thông tại khu vực cổng trường vào giờ cao điểm. Các cơ sở giáo dục đã chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức phân luồng giao thông, thành lập các đội xung kích, đội tình nguyện hỗ trợ điều tiết giao thông, đồng thời hướng dẫn phụ huynh dừng, đỗ phương tiện đúng quy định. Việc tổ chức ký cam kết giữa nhà trường, phụ huynh và học sinh về chấp hành pháp luật ATGT được thực hiện nghiêm túc, đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát, góp phần nâng cao ý thức tự giác và trách nhiệm của học sinh khi tham gia giao thông.

- Không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức, các cơ sở giáo dục còn đặc biệt chú trọng đến việc trang bị kỹ năng thực tiễn cho học sinh, sinh viên. Nhiều chương trình hướng dẫn kỹ năng lái xe an toàn, kỹ năng tham gia giao thông và kỹ năng phòng tránh TNGT đã được tổ chức thường xuyên, góp phần giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế. Bên cạnh đó, công tác tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu khi xảy ra TNGT cũng được quan tâm triển khai, giúp nâng cao khả năng xử lý tình huống và giảm thiểu hậu quả do tai nạn gây ra. Các chương trình hỗ trợ như cấp phát mũ bảo hiểm đạt chuẩn, cung cấp tài liệu giảng dạy và học tập về ATGT cũng được triển khai rộng rãi, góp phần cải thiện điều kiện tham gia giao thông an toàn cho học sinh.

- Công tác giáo dục pháp luật về TTATGT trong các cơ sở giáo dục thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần hình thành nhận thức, ý thức và kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh, sinh viên, cụ thể như sau:

+ Bộ Giáo dục và Đào tạo cùng phối hợp với Bộ Công an triển khai Chương trình phối hợp số 11/CTrPH-BCA-BGDĐT ngày 19/10/2022 về tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật TTATGT trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022–2025 góp phần đưa nội dung ATGT vào hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên; lực lượng CSGT đã tổ chức tuyên truyền tại 19.067 cơ sở giáo dục cho hơn 9,4 triệu lượt người; vận động 18.910 cơ sở giáo dục cùng hơn 8,8 triệu phụ huynh, học sinh ký cam kết chấp hành pháp luật về TTATGT. Phối hợp với Công ty Honda Việt Nam thí điểm 09 chương trình bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn cho 2.241 học sinh trung học phổ thông trong cả nước.

+ Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT tại trường học, góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên và từng bước đưa nội dung ATGT vào môi trường giáo dục.

+ Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” dành cho trẻ mầm non năm học 2024–2025 (tuyên truyền cho 5.120.710 trẻ); chương trình “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” dành cho học sinh tiểu học (8.728.195 học sinh tham gia).

+ Chương trình “ATGT cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (6.433.973 học sinh THCS và 2.967.683 học sinh THPT tham gia).

+ Dự án “Đến trường an toàn” năm học 2024–2025: tập huấn phương pháp giảng dạy ATGT cho giáo viên; hỗ trợ 10 trường triển khai giảng dạy và hoạt động ngoại khóa với các chủ đề đội mũ bảo hiểm, đi bộ an toàn, đi xe đạp an toàn.

+ Dự án “Tuổi trẻ và những cung đường biết nói” (Giai đoạn 2): tập huấn 18 giáo viên cốt cán và 1.800 học sinh.

+ Dự án “Tuổi trẻ hành động vì những thành phố đáng sống”: tập huấn 60 giáo viên và 900 học sinh.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai nghiêm túc giảng dạy ATGT trong chương trình chính khóa (môn GDCD, các chủ đề theo cấp học), đồng thời lồng ghép tuyên truyền trong sinh hoạt đầu tuần, hoạt động ngoại khóa và tuyên truyền trực quan. Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện Kế hoạch số 285/KH-CAT-SGDĐT giai đoạn 2022–2025 về tăng cường giáo dục pháp luật ATGT trong trường học.

+ Ban ATGT tỉnh Lào Cai phối hợp với lực lượng Công an và nhà trường tuyên truyền tại gần 100 cơ sở giáo dục với nhiều hình thức; chú trọng nội dung không sử dụng rượu bia, đội mũ bảo hiểm, không điều khiển phương tiện khi chưa đủ tuổi. Phối hợp với Honda Việt Nam trao tặng khoảng 120.000 mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1 giai đoạn 2021–2025. Ngành Giáo dục tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, cuộc thi về ATGT cho học sinh, sinh viên.

+ Công tác giáo dục ATGT tỉnh Ninh Bình được triển khai toàn diện, phù hợp từng cấp học; 100% cơ sở giáo dục tổ chức ký cam kết với học sinh và phụ huynh, tăng cường kiểm tra, giám sát. Nội dung ATGT được lồng ghép trong chính khóa, ngoại khóa; duy trì hiệu quả các mô hình “Cổng trường ATGT”, “Tuyến đường ATGT”, tổ chức các cuộc thi, phiên tòa giả định, góp phần nâng cao nhận thức và xây dựng môi trường học đường an toàn.

+ Giáo dục pháp luật ATGT được triển khai đồng bộ trong nhà trường; tổ chức ký cam kết, tăng cường quản lý học sinh, đẩy mạnh các cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Phối hợp với Đoàn Thanh niên và địa phương ở An Giang triển khai mô hình “Cổng trường ATGT”, phân luồng giao thông giờ cao điểm. Đồng thời tổ chức tập huấn kỹ năng lái xe an toàn, hỗ trợ mũ bảo hiểm, tài liệu và huy động phụ huynh tham gia quản lý.

+ Công tác giáo dục ATGT tại Cà Mau trong trường học được duy trì thường xuyên; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong sinh hoạt tập thể. 100% cơ sở giáo dục tổ chức tưởng niệm nạn nhân TNGT trong lễ chào cờ; đẩy mạnh tuyên truyền qua hệ thống phát thanh nội bộ và tập huấn kỹ năng lái xe an toàn. Ngành Y tế phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng sơ cấp cứu, góp phần giảm thiểu hậu quả TNGT.

e) Tuyên truyền qua các hoạt động khác

- Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT (TTATGT) đã được triển khai đồng bộ, toàn diện, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ các cơ quan quản lý nhà nước, lực lượng chức năng đến các tổ chức chính trị – xã hội và đông đảo Nhân dân. Nội dung tuyên truyền được tổ chức bài bản, bám sát chỉ đạo của Trung ương, gắn với chủ đề từng năm và các đợt cao điểm, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng.

- Công tác tuyên truyền không chỉ dừng lại ở việc phổ biến quy định pháp luật mà còn tập trung vào việc vận động, hướng dẫn người dân thực hiện các hành vi văn hóa giao thông, như không sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông, chấp hành quy định về tốc độ, đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế phương tiện cá nhân. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền được gắn với các phong trào, cuộc vận động lớn như “Toàn dân tham gia bảo đảm TTATGT”, “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, qua đó huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Lực lượng công an và các cơ quan chức năng đóng vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vừa trực tiếp phổ biến pháp luật, vừa nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm. Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng thực thi được chú trọng, đặc biệt trong các chuyên đề như kiểm soát nồng độ cồn, xử lý vi phạm giao thông. Đồng thời, việc tuyên truyền được triển khai sâu rộng đến các đối tượng cụ thể như cán bộ, công chức, người lao động, lái xe kinh doanh vận tải, học sinh, sinh viên, qua đó nâng cao tính hiệu quả và phù hợp của nội dung tuyên truyền.

- Các tổ chức chính trị – xã hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật về TTATGT. Nhiều hoạt động thiết thực như tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu, lồng ghép nội dung ATGT vào sinh hoạt hội, vận động xây dựng mô hình tự quản về ATGT tại khu dân cư được triển khai hiệu quả. Các tiêu chí về chấp hành pháp luật giao thông được đưa

vào đánh giá “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, góp phần nâng cao ý thức tự giác của người dân.

- Trong thời gian qua, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT đã đạt được nhiều kết quả tích cực, với sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, thể hiện qua các nội dung sau:

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TTATGT tại các địa phương được triển khai đồng bộ, gắn với vai trò chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp của các ngành, đoàn thể. Tại Bắc Ninh, các cơ quan chức năng đã tham mưu tổ chức Lễ ra quân “Năm An toàn giao thông”, triển khai tuyên truyền theo chuyên đề, đồng thời yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức ký cam kết chấp hành pháp luật và xây dựng mô hình “Tỉnh an toàn giao thông”.

+ Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về TTATGT của lực lượng thực thi và toàn xã hội thông qua các chương trình phối hợp, hội nghị và hoạt động tuyên truyền chuyên đề.

+ Hoạt động tuyên truyền được thực hiện đa dạng, linh hoạt thông qua nhiều hình thức như cấp phát tài liệu, tuyên truyền lưu động, phối hợp báo chí và tổ chức các giải thưởng truyền thông, điển hình tại Ninh Bình; lực lượng công an các địa phương như Ninh Bình, Phú Thọ đã chủ động xây dựng kế hoạch, duy trì tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, chuyên mục truyền hình và lồng ghép với các phong trào quần chúng, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền quy mô lớn như: Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ” và Cuộc thi tìm hiểu 80 năm truyền thống lực lượng Cảnh sát giao thông với gần 1 triệu bài dự thi; qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân và lực lượng thực thi.

+ Công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh thông qua sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, doanh nghiệp và các lực lượng xã hội, như tại Quảng Ninh, với việc ký cam kết chấp hành pháp luật, triển khai các mô hình “Cổng trường ATGT”, “Khu dân cư tự quản”, kết hợp ứng dụng nền tảng số và tổ chức các hoạt động hướng dẫn kỹ năng lái xe an toàn. Đồng thời, ngành y tế và các đoàn thể tích cực lồng ghép nội dung ATGT trong hoạt động chuyên môn, tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa tai nạn.

+ Bên cạnh đó, tại các đô thị như Cần Thơ, công tác tuyên truyền tập trung xây dựng văn hóa giao thông trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tăng cường tập huấn cho lái xe kinh doanh vận tải và vận động người dân sử dụng phương tiện công cộng. Tại An Giang, các lực lượng chức năng và tổ chức chính trị – xã hội đã đẩy mạnh tuyên truyền gắn với các phong trào quần chúng, phát huy vai trò

của hệ thống cơ sở và các mô hình tự quản, qua đó huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong bảo đảm TTATGT.

+ Tham gia Cuộc thi “Sáng kiến An toàn giao thông Việt Nam năm 2025” do Báo Dân trí, Cục Cảnh sát giao thông và Công ty Toyota Việt Nam phối hợp tổ chức, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ.

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật ATGT trong các lực lượng, đơn vị, trong đó có hoạt động phối hợp với lực lượng vũ trang (Quân khu 4) về chấp hành quy định khi tham gia giao thông.

+ Tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe mô tô an toàn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tham gia giao thông cho học sinh THPT và học viên tại các cơ sở giáo dục nghề trên phạm vi toàn quốc.

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh thông qua các chương trình ngoại khóa và hoạt động thực hành trong các dự án.

+ Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền trực tiếp, phổ biến pháp luật và vận động hội viên chấp hành quy định ATGT, đặc biệt là nội dung không giao xe cho người không đủ điều kiện.

2.3.6. Về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

- Giai đoạn 2021 - 2025, công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm TTATGT đã được các tỉnh, thành phố trên cả nước triển khai đồng bộ, quyết liệt và xuyên suốt. Các địa phương đã bám sát phương châm "*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*", tạo ra sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

- Các lực lượng Cảnh sát giao thông và Thanh tra giao thông làm nòng cốt, duy trì tuần tra khép kín 24/24h trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và địa bàn trọng điểm, tập trung xử lý nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn, các chuyên đề được triển khai mạnh mẽ bao gồm: vi phạm nồng độ cồn, ma túy; chạy quá tốc độ; chở hàng quá khổ, quá tải trọng, coi nói thành thùng; đi sai phần đường, làn đường.

- Nhiều địa phương thành lập các Tổ công tác đặc biệt như Tổ 238, 256 tại Hà Tĩnh, Tổ công tác đặc biệt tại Phú Thọ... huy động Cảnh sát cơ động, Cảnh sát hình sự và Công an cấp xã cùng tham gia đảm bảo TTATGT, kết hợp giữa tuần tra công khai và hóa trang, tăng cường tuần tra vào ban đêm, giờ cao điểm và các tuyến trọng điểm.

Kết quả: Hầu hết các tỉnh đều đạt kết quả xử lý vi phạm với khối lượng rất lớn, quy mô lớn, nhiều địa phương xử lý từ hàng trăm nghìn đến hàng triệu trường

hợp vi phạm, số tiền xử phạt lên tới hàng trăm đến hàng nghìn tỷ đồng, tạm giữ hàng chục nghìn đến hàng trăm nghìn phương tiện, tước GPLX với số lượng lớn, ví dụ tiêu biểu như sau:

- Bộ Công an đã thực hiện các giải pháp thiết lập trật tự, kỷ cương về TTATGT

+ *Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm về giao thông đường bộ*

Đã chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tập trung lực lượng, phương tiện đẩy mạnh công tác tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật TTATGT; công tác tuần tra, kiểm soát đã được đổi mới về phương thức hoạt động: ⁽¹⁾ sử dụng các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào việc giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm của người tham gia giao thông, xử lý qua hình ảnh, như: các loại máy đo tốc độ ghi hình, máy đo nồng độ cồn, hệ thống camera giám sát; ⁽²⁾ Cơ quan Công an phát hiện vi phạm thông báo kết quả thu thập được bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho Công an cấp xã (nơi người vi phạm cư trú) tổ chức tiếp nhận để: lập biên bản vi phạm hành chính, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật (*đối với những vụ vi phạm thuộc thẩm quyền*) để nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý vi phạm TTATGT; Từ năm 2021 – 2025, đã xử lý 16.485.289 trường hợp vi phạm TTATGT đường bộ; phạt tiền 27.718 tỷ 366 triệu đồng, tạm giữ 4.393.394 phương tiện, tước 2.309.655 giấy phép lái xe (*so với giai đoạn năm 2016 – 2020 giảm 16,6% số trường hợp vi phạm, tăng 106,9% số tiền phạt, tước giấy phép lái xe tăng 34,2%*). Qua đó, thiết lập trật tự, kỷ cương an toàn giao thông, đồng thời tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

+ *Công tác điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông*

Từ năm 2021 đến năm 2025, toàn quốc xảy ra 100.038 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 52.443 người, bị thương 69.033 người. Cơ quan Cảnh sát điều tra và lực lượng Cảnh sát giao thông đã khởi tố, điều tra các vụ TNGT theo quy định pháp luật.

+ *Triển khai các giải pháp phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông*

Trước tình hình ùn tắc giao thông diễn biến phức tạp, nhất là tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Công an đã chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng trong triển khai thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo đảm TTATGT, phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông... Bộ Công an chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn thiện phương án giải quyết ùn tắc giao thông trên toàn quốc phù hợp với đặc điểm tình

hình của các địa phương; chủ động nắm chắc tình hình, tăng cường lực lượng tổ chức chỉ huy, điều khiển giao thông vào giờ cao điểm để kịp thời giải quyết khi có ùn tắc giao thông xảy ra, hạn chế thấp nhất ùn tắc giao thông kéo dài. Phối hợp với các lực lượng chức năng điều chỉnh luồng tuyến vận tải hành khách liên tỉnh để giảm lưu lượng phương tiện xe khách liên tỉnh đi vào trung tâm các thành phố lớn; xử lý nghiêm việc sử dụng lòng đường, vỉa hè để kinh doanh, trông giữ xe; khảo sát, kiến nghị các bất hợp lý về tổ chức giao thông đường bộ⁶... để hạn chế ùn tắc giao thông. Bộ Công an cũng phối hợp với Bộ Xây dựng, Cục ĐBVN thí điểm phương án chống ùn tắc trên tuyến vành đai 3 – Cầu Thanh Trì, nghiên cứu tổ chức lại giao thông, điều chỉnh tốc độ khai thác và phân làn phương tiện trên một số cao tốc trọng điểm như Hà Nội – Hải Phòng, Pháp Vân – Cầu Giẽ. Ngoài ra còn tổ chức khảo sát, đánh giá chuyên biệt đối với một số loại hình mất nguy cơ an toàn cao như xe khách giuiowngf nằm 2 tầng hoạt động trên các tuyến quốc lộ khu vực miền núi (QL.6; 4D, 4E, 12);

- TP HCM: riêng lĩnh vực đường bộ đã phát hiện xử lý 3.656.285 trường hợp vi phạm, thu 4.500 tỷ đồng Tạm giữ 926.225 phương tiện, Tước giấy phép lái xe (GPLX) gần 500.000 trường hợp. Riêng đối với năm 2025, Trừ điểm GPLX 87.059 trường hợp. Ngoài ra, lực lượng CSGT CATP đã xử lý 269.227 trường hợp vi phạm TTATGT qua hệ thống camera, thiết bị nghiệp vụ.

- Các chuyên đề xử lý trọng tâm gồm:

+ Xử lý 499.536 trường hợp vi phạm tốc độ (Chiếm 13,66%).

+ Xử lý 671.810 trường hợp vi phạm nồng độ cồn, ma túy (chiếm 18,37%).

+ Xử lý 15.660 trường hợp vi phạm quá tải, quá khổ giới hạn, coi nói thành thùng xe

- Hà Nội: Giai đoạn 2021 - 2025, thông qua công tác tuần tra kiểm soát công khai kết hợp hóa trang, các lực lượng của Công an Thành phố đã phát hiện và xử lý trên 1,62 triệu trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa. Lực lượng chức năng đã tạm giữ hơn 350.000 phương tiện các loại; tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn đối với trên 200.000 trường hợp; tổng số tiền phạt nộp vào Kho bạc Nhà nước ước đạt trên 2.500 tỷ đồng. Thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công an, lực lượng chức năng đã triển khai quyết liệt các kế hoạch cao điểm, tập trung vào các nhóm hành vi vi phạm nổi cộm:

⁶ Từ năm 2017 đến 2025, Công an các đơn vị, địa phương thông qua các công tác nghiệp vụ đã chủ động khảo sát, phát hiện kiến nghị các đơn vị quản lý đường bộ có biện pháp khắc phục đối với 29.537 điểm bất cập; các đơn vị quản lý đường bộ đã tiếp nhận khắc phục 25.883/29.537 (= 87,6%); còn 3.654 điểm chưa khắc phục, trong đó có 36 điểm hay xảy ra TNGT, 432 điểm tiềm ẩn TNGT, 3.237 điểm bất hợp lý về tổ chức giao thông.

+ Về vi phạm nồng độ cồn: Việc kiểm soát vi phạm nồng độ cồn được thực hiện thường xuyên, liên tục và quyết liệt nhất trong nhiệm kỳ. Số lượng trường hợp bị xử lý tăng mạnh qua từng năm: từ 6.448 trường hợp (năm 2021) lên 17.216 trường hợp (năm 2022) và đạt mức cao nhất là 73.446 trường hợp (năm 2023) khi triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg. Đến năm 2025, số lượng vi phạm giảm xuống còn 47.176 trường hợp, cho thấy ý thức chấp hành của người tham gia giao thông đã có sự chuyển biến tích cực, thói quen “Đã uống rượu, bia - Không lái xe” dần được hình thành trong nhân dân.

+ Về vi phạm tốc độ: Lực lượng Cảnh sát giao thông đã tăng cường sử dụng thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để kiểm soát tốc độ trên các tuyến quốc lộ, đường vành đai và các trục chính đô thị. Kết quả đã phát hiện, xử lý hàng chục nghìn trường hợp vi phạm mỗi năm (riêng năm 2025 xử lý 21.076 trường hợp), góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.

+ Về xử lý xe quá khổ, quá tải: Công an Thành phố duy trì kiểm soát tải trọng phương tiện ngay tại nguồn hàng và trên các tuyến đường trọng điểm. Năm 2022, đã xử lý 4.679 trường hợp; đến năm 2025, tiếp tục xử lý nghiêm 7.816 trường hợp vi phạm.

- Quảng Ninh: Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng CSGT thường xuyên thực hiện các Kế hoạch, Chuyên đề tuần tra, kiểm soát và xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; đặc biệt là việc kiểm tra và xử lý các vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây TNGT và ùn tắc giao thông. Đã lập biên bản xử lý 543.605 trường hợp vi phạm (49.676 xe khách; 59.137 xe đầu kéo, ô tô tải; 51.648 xe con; 288.314 xe mô tô; 94.830 phương tiện khác), phạt tiền: 1.013,3 tỷ đồng, tước 66.585 GPLX, trừ điểm 11.522 GPLX, tạm giữ: 93.788 phương tiện (12.532 ô tô, 79.960 mô tô, 1.296 phương tiện khác) Trong đó, xử lý một số chuyên đề:

(1) Vi phạm về nồng độ cồn khi tham gia giao thông: Xử lý 49.216 trường hợp (2.851 ô tô, 21.811 mô tô, 195 phương tiện khác), phạt tiền 136,1 tỷ đồng, tước 7.464 GPLX.

(2) Vi phạm về tốc độ: Xử lý 87.803 trường hợp, phạt tiền 247,4 tỷ đồng, tước 17.015 GPLX.

(3) Quá tải, quá khổ, thành thùng: Xử lý 1.985 trường hợp quá tải trọng, phạt tiền 11,1 tỷ đồng; Xử lý 2.203 trường hợp coi nói kích thước thùng xe, phạt tiền 5,3 tỷ đồng.

(4) Một số lỗi khác: Ma túy 788 trường hợp; chở quá số người 1.159 trường hợp; phần đường, làn đường 493 trường hợp; không có GPLX: 27.053 trường hợp; GPLX tẩy xóa: 05 trường hợp; không chấp hành tín hiệu, hiệu lệnh: 340 trường hợp; mũ bảo hiểm 264.296 trường hợp; khác: 82.935 trường hợp.

- Phú Thọ: Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp với Công an xã và lực lượng Cảnh sát khác dừng, kiểm soát 118.539 lượt phương tiện kinh doanh vận tải; lập biên bản, xử lý 686.437 trường hợp vi phạm TTATGT, xử lý vi phạm số tiền 1.154 tỷ đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 64.446 trường hợp, tước giấy chứng nhận và tem kiểm định 550 trường hợp, tước phù hiệu xe 667 trường hợp, trừ điểm giấy phép lái xe 44.440 trường hợp, tạm giữ 186.707 phương tiện. So với cùng kỳ trước, số trường hợp vi phạm tăng 102.965 trường hợp (15%), số tiền tăng phạt 253 tỷ (22%).

- Các địa phương đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại như hệ thống camera giám sát, xử phạt nguội, triển khai phần mềm quản lý vi phạm, kết nối dữ liệu giám sát hành trình, sử dụng VNeID, việc ứng dụng công nghệ góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý. Điểm sáng trong giai đoạn này là việc ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào công tác quản lý, giám sát và xử lý vi phạm, đảm bảo tính công khai, minh bạch và giảm thiểu sự can thiệp của con người, ví dụ như:

+ Hệ thống Camera giám sát thông minh phục vụ giám sát, kiểm tra và xử lý vi phạm được triển khai rộng rãi như Ninh Bình lắp đặt 173 camera AI nhận diện khuôn mặt và biển số; Cà Mau phát hiện hơn 222.000 trường hợp qua camera; Hải Phòng hợp tác với Viettel triển khai 4 dịch vụ giao thông thông minh.

+ Thông qua việc tích hợp dữ liệu và sử dụng dữ liệu trên cổng Dịch vụ công, lực lượng chức năng các địa phương như Đắk Lắk, Lâm Đồng... đã kiểm tra giấy tờ qua ứng dụng VNeID, lập biên bản điện tử, số hóa 100% hồ sơ thủ tục hành chính và cấp đổi Giấy phép lái xe trực tuyến.

+ Áp dụng công nghệ trong việc giám sát lực lượng thực thi công vụ như Phú Thọ duy trì phần mềm GPS trên xe tuần tra; Lâm Đồng sử dụng mạng nội bộ giám sát chặt chẽ quy trình thực thi công vụ...

2.3.7. Về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế TNGT

- Công tác cấp cứu TNGT đã ghi nhận những bước tiến vượt bậc tại nhiều địa phương với trọng tâm là duy trì chế độ ứng trực 24/24h và tối ưu hóa thời gian tiếp cận nạn nhân. Nhiều địa phương không chỉ hoàn thành mà còn vượt xa chỉ tiêu về bán kính phục vụ trung bình 50 km và chế độ ứng trực 24/24h.

Nhiều địa phương đã vượt mục tiêu bán kính trung bình 50 km và đạt thời gian tiếp cận nạn nhân rất ấn tượng:

Tối ưu hóa mạng lưới và thời gian phản ứng: Bắc Ninh duy trì 160 điểm sơ cứu, rút ngắn bán kính phục vụ xuống 20 km với thời gian tiếp cận dưới 20 phút. TP. Hồ Chí Minh đạt thời gian tiếp cận trung bình 10–15 phút nội đô và 15–25

phút ngoại thành, giúp hơn 90% nạn nhân được cấp cứu kịp thời. Hà Tĩnh đảm bảo tiếp cận nạn nhân trong vòng 30 phút với hệ thống 74 xe cứu thương.

Kiến toàn tổ chức và ứng trực 24/24h: Hà Nội và Lạng Sơn chỉ đạo 100% cơ sở y tế thiết lập kịp trực ngoại viện liên tục 24/24h. Đà Nẵng duy trì tỷ lệ tiếp cận nạn nhân ấn tượng ở mức 99,25%. Sơn La phân công lịch trực ngoại viện hàng tuần để chủ động ứng phó tai nạn nghiêm trọng.

Đẩy mạnh cơ sở vật chất và mô hình điểm: Thái Nguyên xây dựng 40 điểm sơ cứu cộng đồng (đầu tư 20 triệu đồng/điểm), đã hỗ trợ cho 1.287 nạn nhân từ năm 2021 đến 10/2025. Thanh Hóa huy động 67 cơ sở tham gia vận chuyển cấp cứu. Cần Thơ đảm bảo 100% các tuyến quốc lộ thuộc vùng phục vụ đều có khả năng cấp cứu nhanh nhất.

Thích ứng với địa hình và cao điểm: Tuyên Quang tập trung củng cố y tế cơ sở tại các vùng địa hình chia cắt để bảo đảm bán kính phục vụ. An Giang linh hoạt tổ chức các trạm, chốt sơ cứu tại chỗ vào các dịp lễ, tết tại các khu vực trọng điểm thường xảy ra tai nạn.

- Mạng lưới cấp cứu 115 đã được thiết lập và vận hành ổn định tại các thành phố trực thuộc Trung ương cùng các địa phương trọng điểm như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hà Tĩnh và Khánh Hòa. Tại Thanh Hóa, mô hình này được cụ thể hóa thông qua việc giao trực tiếp đầu số 115 cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh quản lý nhằm tối ưu hóa nhiệm vụ cấp cứu ngoại viện.

Hiện đại hóa hệ thống điều phối: Hà Nội nâng cao năng lực tiếp nhận thông tin bằng cách chuyển đổi sang hệ thống Voice IP. Quảng Ninh trang bị định vị GPS và bộ đàm cho toàn bộ xe cứu thương để chủ động điều phối. Cà Mau và Tuyên Quang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm duy trì kết nối thông suốt giữa các lực lượng chức năng và tối ưu hóa số liệu quản lý.

Phát triển đội nhóm cơ động: Cần Thơ và Cao Bằng ưu tiên phát triển mô hình sơ cứu bằng mô tô, xe gắn máy để dễ dàng tiếp cận nạn nhân trong "thời gian vàng" tại các khu vực ùn tắc hoặc địa hình hẹp. Bắc Ninh duy trì hiệu quả 13 "Đội cứu nạn giao thông 24/7" với mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo tiếp cận hiện trường không quá 20 phút kể từ khi nhận yêu cầu.

Xây dựng mạng lưới sơ cứu cộng đồng: Quảng Ninh và Cà Mau hình thành các đội tình nguyện nòng cốt hỗ trợ sơ cứu ban đầu tại hiện trường. An Giang triển khai hệ thống xe chuyển bệnh miễn phí và thiết lập các trạm, chốt sơ cứu trực tiếp tại các "điểm hay xảy ra tai nạn giao thông" để ứng phó kịp thời khi có sự cố.

Mở rộng quy mô phục vụ: Cao Bằng và Cần Thơ tích cực xây dựng, thành lập các trung tâm cấp cứu 115 trên phạm vi toàn tỉnh/thành phố để rút ngắn tối đa thời gian tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông.

- Công tác đào tạo và tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cũng được triển khai quyết liệt từ cấp Trung ương đến địa phương nhằm xây dựng mạng lưới phản ứng tại chỗ. Ở cấp Trung ương, Cục Y tế Giao thông vận tải đã cấp chứng nhận cho 1.341 người thuộc các lực lượng thanh tra, cảnh sát, tuần đường và giáo viên dạy lái xe trong giai đoạn 2021-2025, đồng thời kiến nghị chuẩn hóa việc đào tạo bắt buộc cho các đối tượng này. Cùng với đó, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) đã tổ chức 10 lớp tập huấn cho 700 học viên tại 10 tỉnh, mặc dù cơ quan này vẫn đánh giá nhân lực cấp cứu tại cộng đồng hiện còn thiếu và chưa có chương trình phổ cập chuẩn hóa thường xuyên.

Về lực lượng chức năng và y tế: Hà Nội và Cao Bằng đã đào tạo sơ cấp cứu (SCC) cho 100% CSGT, Cảnh sát trật tự và Thanh tra giao thông; Ninh Bình và Quảng Ninh duy trì diễn tập, huấn luyện định kỳ. Tuyên Quang đặc biệt nâng cao năng lực xử lý chấn thương sọ não cho y tế tuyến xã để tận dụng "giờ vàng".

Trong lĩnh vực vận tải: Thái Nguyên hoàn thành đào tạo 100% lái xe qua 36 lớp chuyên đề. An Giang, Hải Phòng, Bắc Giang, Sơn La và Lào Cai siết chặt quy định, cấp chứng chỉ SCC cho tài xế xe khách, container, xe chuyển bệnh và xe chạy tuyến đèo dốc nguy hiểm.

Đối với lực lượng nòng cốt: Thái Nguyên bồi dưỡng 450 tình nguyện viên; Cần Thơ cấp chứng nhận cho hàng trăm người thuộc đội mô tô sơ cứu; Bắc Ninh vận hành 13 đội cứu nạn 24/7 chuyên sâu. Tại Thanh Hóa và Nghệ An, các "Trạm SCC Chữ thập đỏ" dọc QL1A được kiện toàn kỹ năng cầm máu và cố định xương.

Cuối cùng, mô hình cộng đồng được đẩy mạnh khi Cà Mau phổ cập kỹ năng sinh tồn cho dân cư; Lạng Sơn và Quảng Ninh hướng dẫn hộ gia đình ven quốc lộ sơ cứu tại chỗ; còn Đồng Tháp và Long An biến các quán nước, điểm dừng chân thành những điểm sơ cứu vệ tinh linh hoạt.

2.3.8. Về phát triển nguồn nhân lực

- Trong giai đoạn 2021 - 2025, một số bộ, ngành và địa phương đã bước đầu quan tâm đến công tác phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT thông qua việc tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn. Tuy nhiên về vấn đề này, nhìn chung các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn vẫn chủ yếu mang tính đào tạo ngắn hạn, chưa hình thành được các chương trình đào tạo chuyên sâu, dài hạn gắn với định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

+ Bộ Giáo dục và đào tạo: Triển khai giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự an toàn giao thông trong sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, cơ sở

giáo dục nghề nghiệp. Các cơ sở giáo dục đã chủ động đưa nội dung giáo dục về pháp luật hành chính, giúp sinh viên nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính, trong đó các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt được cập nhật vào môn học.

+ Bộ Nội vụ: Trường Đại học Lao động - Xã hội, Bộ Nội vụ đã triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông lồng ghép trong các kế hoạch công tác năm, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động đoàn thể của nhà trường. Việc lồng ghép nội dung giáo dục pháp luật về an toàn giao thông đường bộ được thực hiện ngay trong giảng dạy, sinh hoạt công dân đầu khóa, đầu năm học.

+ TP.Hà Nội: Trong những năm vừa qua Thành phố Hà Nội đã tập trung, tăng cường cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực làm công tác bảo đảm TTATGT, nhằm bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.

+ Tỉnh Hà Tĩnh: Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trường nghề, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông: Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra các nhà trường tổ chức giảng dạy nghiêm túc, có hiệu quả các tiết học về ATGT trong chương trình chính khóa môn GDCD ở các trường THPT, THCS; chủ đề về ATGT ở các trường mầm non, tiểu học. Triển khai phối hợp giữa Sở Giáo dục và Công an tỉnh tại Kế hoạch số 285/KH-CAT SGDDT ngày 16/12/2022 về tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự, ATGT trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025.

- Một số các bộ, ngành như Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Cục quản lý, khám chữa bệnh (Bộ Y tế) chủ yếu tập trung vào đào tạo ban đầu hoặc bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản; phạm vi triển khai còn phân tán, quy mô hạn chế và chưa gắn với đào tạo chuyên sâu. Tương tự, tại một số địa phương như Hà Tĩnh, việc triển khai chủ yếu dừng ở giáo dục nền tảng, mang tính phổ cập, trong khi Hưng Yên đã chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp nhưng vẫn chưa thể hiện rõ tính hệ thống và mức độ ứng dụng công nghệ cao trong đào tạo.

- Trong quá trình thực hiện, một số các đơn vị, địa phương đã có bước tiến trong cách tiếp cận theo hướng hệ thống, chú trọng xây dựng cơ chế, chính sách và đa dạng hóa hình thức đào tạo, đồng thời bước đầu gắn đào tạo với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản lý, tiêu biểu như Cục Đường

bộ Việt Nam và UBND tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh Bắc Ninh. Tuy vậy, các nội dung này nhìn chung vẫn chưa thể hiện rõ quy mô, tính hệ thống và hiệu quả đầu ra của hoạt động đào tạo.

+ Cục Đường bộ Việt Nam: Tham gia góp ý, đề xuất cơ chế khuyến khích cán bộ, viên chức tham gia đào tạo sau đại học trong và ngoài nước, đặc biệt các chuyên ngành: quản lý hạ tầng giao thông, kỹ thuật giao thông thông minh, phân tích dữ liệu giao thông, an toàn giao thông bền vững. Từ năm 2021 đến nay, Cục ĐBVN đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, trong đó ưu tiên các công tác đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến KHCN, Chuyển đổi số... phục vụ công tác bảo đảm ATGT. Tỷ lệ cán bộ, viên chức có trình độ liên quan đến lĩnh vực an toàn giao thông từng bước được nâng cao. Một số cán bộ được cử tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, chuyên sâu ở nước ngoài theo các chương trình hợp tác quốc tế. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề về: Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Hệ thống giao thông thông minh (ITS); Chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước... Phối hợp với các cơ sở đào tạo tổ chức các khóa bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới cho cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý.

+ Tỉnh Quảng Trị: Đào tạo chất lượng cao, chú trọng đào tạo kỹ sư, cán bộ kỹ thuật có khả năng ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, vận hành giao thông thông minh; nâng cao năng lực quản lý hạ tầng, đào tạo đội ngũ nhân lực đáp ứng tiêu chuẩn cao cho các dự án lớn, hạ tầng giao thông hiện đại; đào tạo liên tục, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kiến thức ATGT thường xuyên cho lực lượng chuyên trách; đồng thời, thường xuyên cập nhật, triển khai thực hiện các quy định của luật, nghị định, thông tư và các văn bản hướng dẫn thi hành, các chương trình, đề án, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của trung ương và địa phương. Trong giai đoạn 2021 - 2025 đã bồi dưỡng, tập huấn 463 lớp, cho trên 46.000 lượt người.

Công tác về phát triển nguồn nhân lực, đào tạo kỹ năng thực tiễn, bên cạnh kinh nghiệm truyền thống, nguồn nhân lực đã được trang bị kiến thức mới là công nghệ hiện đại, hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực đảm bảo TTATGT đường bộ ngày càng được nâng cao, được quan tâm, chú trọng, cập nhật hệ thống văn bản, quy phạm pháp luật ngày càng được hoàn thiện, chặt chẽ.

+ Tỉnh Hưng Yên: Thường xuyên rà soát, cử cán bộ làm nhiệm vụ đảm bảo TTATGT tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, văn hóa ứng xử, kiến thức pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả các mặt công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông; Tập trung huấn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng xử lý tình huống, trang

bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ trên các tuyến giao thông trọng điểm.

+ Tỉnh Bắc Ninh: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông, cụ thể đã tổ chức Hội nghị tập huấn thực hiện Nghị định số 10/NĐ-CP, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT 29/5/2020 của Bộ GTVT đến các đơn vị kinh doanh vận tải và bến xe trên địa bàn tỉnh; tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông cho 6.080 người điều hành vận tải, lái xe và nhân viên phục vụ trên xe; tập huấn chuyên đề về bảo trì đường GTNT cho cán bộ Phòng chuyên môn các huyện, thành phố, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Công tác đào tạo ở bậc đại học, sau đại học, cũng như đào tạo chuyên sâu trong và ngoài nước trong công tác nhằm đảm bảo TTATGT đường bộ hiện nay chưa thực sự được quan tâm. Hiện nay, chưa hình thành được các chương trình đào tạo bài bản, liên thông và gắn với nhu cầu thực tiễn của ngành. Các hoạt động cử cán bộ tham gia đào tạo ở nước ngoài còn hạn chế về quy mô và chưa mang tính hệ thống, thiếu cơ chế khuyến khích và ràng buộc hiệu quả sau đào tạo. Do đó, chưa tạo được nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng nghiên cứu, làm chủ và ứng dụng các công nghệ hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển giao thông thông minh.

- Việc triển khai nội dung đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức và lực lượng thực thi trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT đã được các đơn vị và địa phương quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ dưới nhiều hình thức, bước đầu góp phần nâng cao kỹ năng thực thi nhiệm vụ và hỗ trợ công tác quản lý nhà nước. Tuy nhiên, mức độ triển khai giữa các đơn vị còn khác nhau. Một số đơn vị đã có cách tiếp cận tích cực hơn khi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tương đối thường xuyên, từng bước gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số và định hướng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó phần lớn các đơn vị và địa phương khác mới dừng ở mức lồng ghép nội dung đào tạo trong các chương trình chung hoặc tập trung vào bồi dưỡng kỹ năng cơ bản cho lực lượng trực tiếp, chưa thể hiện rõ chuyên sâu và chưa gắn chặt với yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2.3.9. Về nguồn kinh phí

- Bộ Tài chính phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế, dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu về bảo đảm trật

tự, an toàn giao thông đường bộ trong Chiến lược. Trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (trước đây) đã trình Quốc hội ban hành Luật Đầu tư năm 2020 và Chính phủ đã hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, trong đó tại điểm h khoản 16 Luật Đầu tư năm 2020 quy định đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là Ngành nghề ưu đãi đầu tư và mục III Phần A Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cầu, đường bộ, kết cấu hạ tầng, vận tải và công nghiệp đường sắt; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

- Về rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ ở trung ương và địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn:

Trong giai đoạn 2021 - 2026, hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính đã chủ trì rà soát, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ từ nguồn thu xử phạt hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ đã thực nộp ngân sách nhà nước. Trong đó: (i) năm 2022 đã bố trí 842,5 tỷ đồng; (ii) năm 2024 đã bố trí tương ứng 65% số thu cho ngân sách trung ương; (iii) năm 2025 đã bố trí 5.307 tỷ đồng tương ứng 85% nguồn thu xử phạt hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ đã thực nộp ngân sách nhà nước năm 2023; (iv) năm 2026 đã bố trí dự toán 6.496,1 tỷ đồng tương ứng 85% nguồn thu xử phạt hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ đã thực nộp ngân sách nhà nước năm 2024.

2.3.10. Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về thực hiện QĐ số 2060 (QĐ số 260/KH-UBATGTQG ngày 28/7/2022)

Kết quả đánh giá nhiệm vụ từ Quyết định số 260 /KH-UBATGTQG ngày 28/7/2022 của UBATGTQG theo nguyên tắc chủ thể là các cơ quan cấp Bộ chủ trì nhiệm vụ, cụ thể:

- Bộ Công an: được giao kế hoạch 25 công việc, đến nay đã và đang thực hiện 25 công việc (đạt 100% kế hoạch), trong đó hoàn thành 06 công việc cụ thể, có thời hạn, đang thực hiện 19 công việc có tính chất thường xuyên, thời gian thực hiện đến năm 2030 và 2045.

- Bộ Xây dựng: Được giao 46 nhiệm vụ trong đó hoàn thành 35 nhiệm vụ cụ thể có thời hạn, đang tiếp tục thực hiện 24 nhiệm vụ công việc thời hạn đến năm 2030 và 2045, tuy nhiên còn 04 nhiệm vụ đang thực hiện, chưa hoàn thành theo tiến độ ban hành như: Xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện; Xây dựng và ban hành quy định đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao

thông đường bộ toàn cầu... Hiện nay, Bộ Xây dựng đã tổ chức biên dịch và phát hành Cuốn sổ tay hướng dẫn thực hành An toàn đường bộ của Hiệp hội đường bộ thế giới làm tài liệu để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo áp dụng. Bên cạnh đó, đề tài cấp Bộ "Nghiên cứu xây dựng sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế đường thân thiện (Forgiving road) cho các tuyến đường Quốc lộ" cũng đã được Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải chủ trì thực hiện. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện; Việc xây dựng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu hiện đang chỉ dừng ở mức nghiên cứu và gặp khó khăn do chi phí cao và chưa phù hợp với giao thông hỗn hợp tại Việt Nam.

- Bộ Giáo dục – Đào tạo: được giao 05 nhiệm vụ. Đến nay 05 nhiệm vụ đang được thực hiện. 01 nhiệm vụ chưa hoàn thành theo thời hạn là nhiệm vụ hoàn thiện chương trình, tài liệu hướng dẫn và tài liệu giảng dạy chính thức.

- Bộ Tài chính: được giao 06 nhiệm vụ, 02 nhiệm vụ có thời hạn đến 2025 đã hoàn thành và 04 nhiệm vụ có thời hạn đến năm 2030 và 2045 vẫn tiếp tục được thực hiện.

- Bộ Tư pháp: được giao 01 nhiệm vụ có thời hạn đến năm 2030 và 2045. Các nhiệm vụ này vẫn tiếp tục được thực hiện.

- Bộ Khoa học và Công nghệ: được giao chủ trì 04 nhiệm vụ nhiệm vụ đến năm 2030 và 2045 vẫn tiếp tục được thực hiện.

- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch: được giao 01 nhiệm vụ có thời hạn và đã hoàn thành

- Bộ Y tế: được giao 10 nhiệm vụ thời hạn đến năm 2030 và 2045. Các nhiệm vụ này vẫn tiếp tục được thực hiện

- UBND các tỉnh: Đã hoàn thành nhiệm vụ được giao là ban hành Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện Chiến lược bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại địa phương.

2.4. Đánh giá tồn tại hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

2.4.1. Những tồn tại, hạn chế

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược cơ bản đã đạt được trên 3 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương giảm trung bình 5-10%/năm trong giai đoạn 2022-2025). Tuy nhiên, kết quả kiểm chế và làm giảm tai nạn giao thông chưa vững chắc, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao; tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng, trên đường bộ xảy ra còn nhiều (*xảy ra 148 vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng trên đường bộ, làm chết 493 người, bị thương*

239 người) và tiềm ẩn nhiều nguy cơ gia tăng. Ùn tắc giao thông, nhất là giờ cao điểm, những ngày nghỉ lễ, nghỉ cuối tuần tại các đô thị lớn, trên các tuyến quốc lộ trọng điểm, các tuyến cao tốc, tuyến cửa ngõ vào Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

Tình trạng vi phạm quy định về nồng độ cồn, ma túy, chạy quá tốc độ, không thắt dây an toàn... vẫn diễn ra, đặc biệt là trong nhóm lái xe đường dài, xe tải, xe khách. Tai nạn giao thông liên quan đến mô tô, xe máy và học sinh vẫn còn xảy ra với hậu quả thương tâm. Tại các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, áp lực giao thông tăng mạnh trong các giờ cao điểm, các trục chính ra vào nội đô, nhất là khi lưu lượng phương tiện vượt quá năng lực của hệ thống hạ tầng. Một số vụ tai nạn do xe "mất lái", lật xe, chở quá tải, rơi hàng hoá... vẫn xảy ra; tình trạng tụ tập, điều khiển xe thành đoàn, có dấu hiệu đua xe trái phép vẫn còn xảy ra tại một số tỉnh, thành phố; hành vi chống người thi hành công vụ trong quá trình xử lý vi phạm về TTATGT còn xảy ra ở một số nơi.

2.4.1.1. Về quản lý, thể chế, chính sách

- Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, chưa đồng đều; trách nhiệm trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT còn hạn chế. Tình hình TNGT tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; TNGT đường bộ còn xảy ra, đặc biệt trên các tuyến đường tỉnh, khu vực nông thôn.

- Việc tái cơ cấu thị trường vận tải chưa đạt được chuyển biến lớn (vận tải đường bộ vẫn chiếm tỷ trọng lớn: trên 60% về hàng hóa, khoảng 90% về hành khách) do chưa nâng cao thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn như đường sắt, đường thủy. Cùng với lượng phương tiện có sự tăng trưởng nhanh (ô tô tăng bình quân 9,96% năm) làm gia tăng áp lực điều hành chính sách vĩ mô về tái cơ cấu thị trường vận tải, giảm phụ thuộc vào đường bộ, đáp ứng yêu cầu vận tải an toàn, thông suốt, hiệu quả về kinh tế - kỹ thuật và môi trường.

- Chưa có nhiều các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; trong thời gian qua, chỉ thực hiện được một số ít các dự án, chương trình, nghiên cứu của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế trong việc thực hiện các mục tiêu về đảm bảo TTATGT đường bộ.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về TTATGT tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ; hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung còn hạn chế.

2.4.1.2. Về kết cấu hạ tầng giao thông

- Việc hoàn thiện cơ chế chính sách còn chưa đồng bộ, linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu huy động nguồn lực lớn, việc hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy

chuẩn phụ thuộc còn phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học công nghệ thực tế và việc phân kỳ đầu tư của từng dự án.

- Kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống đường cao tốc, quốc lộ là rất lớn nhưng việc triển khai các dự án gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt về nguồn lực đầu tư và cơ chế chính sách, một số vùng có mật độ đường cao tốc thấp như Tây Bắc, Tây Nguyên và khu vực phía Nam. Bên cạnh đó, do hạn chế nguồn lực và đáp ứng lưu lượng ban đầu, có khoảng 2.115 km cao tốc được phân kỳ đầu tư quy mô 2-4 làn xe hạn chế (gồm 548km đường 2 làn xe và 1.568km đường 4 làn xe hạn chế, chưa bố trí làn dừng khẩn cấp liên tục)

- Nguồn kinh phí cho duy tu, khắc phục hạ tầng, xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT vẫn còn hạn hẹp so với nhu cầu thực tế, kinh phí bảo trì cho hệ thống đường cao tốc, quốc lộ chỉ đáp ứng khoảng 40-50% kế hoạch, trong khi đường địa phương mới chỉ tập trung cho đường tỉnh, còn lại các tuyến đường khác do các cấp địa phương cơ sở phần lớn tự đảm bảo thực hiện.

- Công tác đầu tư xây dựng các trạm dừng nghỉ nhìn chung vẫn bị đánh giá là chậm so với yêu cầu. Các nguyên nhân chính bao gồm công tác giải phóng mặt bằng tại một số địa phương còn vướng mắc, sự lúng túng của các nhà đầu tư trong việc lựa chọn tư vấn và thực hiện các thủ tục phê duyệt dự án cùng với tác động tiêu cực của thời tiết, bão lũ

- Tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn giao thông vẫn chưa được xử lý triệt để, tạo ra áp lực quản lý thực tế rất lớn. Tại nhiều đô thị lớn, việc tồn tại các công trình xây dựng trái phép trong phạm vi hành lang an toàn hoặc đất đã giải phóng mặt bằng là một trong những nguyên nhân gây ùn tắc và ảnh hưởng đến an toàn giao thông. Còn tồn tại nhiều lối đi tự mở đường sắt có nguy cơ cao làm ảnh hưởng đến TTATGT.

- Việc áp dụng đồng bộ hệ thống giao thông thông minh (ITS) còn thiếu đồng bộ do triển khai phụ thuộc vào phân kỳ đầu tư của từng dự án, chưa hình thành được kho dữ liệu quốc gia liên thông giữa các trung tâm điều hành thiếu hụt nhân lực chuyên môn cao và cơ chế đầu tư chưa linh hoạt cho một hệ thống công nghệ xuyên suốt.

- Việc áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu hiện đang chỉ dừng ở mức nghiên cứu do chi phí cao và chưa phù hợp với giao thông hỗn hợp tại Việt Nam.

- Chưa xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường khoan dung (thân thiện) và việc bố trí làn riêng cho mô tô, xe gắn máy, xe đạp chưa có quy định đầy đủ.

- Mặc dù số vụ ùn tắc kéo dài có xu hướng giảm, nhưng ùn tắc vẫn tái diễn do mật độ phương tiện quá cao và hạ tầng chưa đáp ứng kịp. Còn những tồn tại đáng kể khi tình trạng ùn tắc tại khu vực trường học ở các đô thị lớn vẫn diễn biến phức tạp. Việc cải thiện hạ tầng, quản lý và bảo vệ hành lang an toàn quanh trường học chưa thực sự đồng bộ, phần lớn vẫn phụ thuộc vào các dự án hỗ trợ có phạm vi hẹp do thiếu nguồn kinh phí và nguồn nhân lực chuyên môn sâu về an toàn giao thông tại cấp xã, phường cơ sở.

2.4.1.3. Về phương tiện và vận tải

- Đối với phương tiện vận tải: Vẫn còn tình trạng xe hết niên hạn hoặc xe hoán đổi cải tạo hoạt động trên các tuyến đường nông thôn, vùng sâu vùng xa.

- Hoạt động vận tải hành khách vẫn còn tình trạng đón trả khách không đúng nơi quy định. Hiện tượng “xe dù” vẫn còn hoạt động trên các tuyến quốc lộ và đường tỉnh

- Một bộ phận người điều khiển xe ô tô, mô tô thiếu ý thức khi tham gia giao thông. Có nhiều trường hợp cố tình vi phạm mặc dù chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã rất nghiêm khắc.

- Công tác quản lý nhà nước tại một số lĩnh vực liên quan tới công tác bảo đảm TTATGT, tại một số địa phương còn có những điểm bất cập, chậm được khắc phục; cấp uỷ, chính quyền ở một số địa phương còn nhận thức chưa đầy đủ, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, còn tình trạng ỷ lại cho các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm TTATGT.

- Hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về TTATGT ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế do lực lượng mỏng, ứng dụng KHCN còn hạn chế, một số quy định còn chồng chéo; sự phối hợp thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm TTATGT giữa các lực lượng bảo đảm TTATGT có nơi, có lúc chưa chặt chẽ.

- Do chậm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ (QCVN 99:2025/BNNMT ngày 31/12/2025) nên việc kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông chưa được thực hiện. Nội dung này dự kiến thực hiện từ 1/1/2030 trên toàn quốc và Hà Nội và Tp HCM dự kiến thực hiện từ 1/7/2027 theo Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026.

2.4.1.4. Về người điều khiển phương tiện

Vẫn còn tình trạng người điều khiển phương tiện vi phạm nồng độ cồn, sử dụng chất ma túy, đi quá tốc độ, không thắt dây an toàn, vi phạm các quy tắc giao thông như lấn làn, sai làn đường gây ra những vụ tai nạn nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.... vẫn diễn ra, đặc biệt là trong nhóm lái xe đường dài, xe tải, xe

khách và phương tiện cá nhân. TNGT liên quan đến mô tô, xe máy và học sinh vẫn còn xảy ra với hậu quả thương tâm.

Tại các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, áp lực giao thông tăng mạnh trong các giờ cao điểm, các trục chính ra vào nội đô, nhất là khi lưu lượng phương tiện vượt quá năng lực của hệ thống hạ tầng. Một số vụ tai nạn do xe "mất lái", lật xe, chở quá tải, rơi hàng hoá... vẫn xảy ra; tình trạng tụ tập, điều khiển xe thành đoàn, có dấu hiệu đua xe trái phép vẫn còn xảy ra tại một số tỉnh, thành phố; hành vi chống người thi hành công vụ trong quá trình xử lý vi phạm về TTATGT còn xảy ra ở một số nơi.

Các thành phố như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được lắp hệ thống camera có tích hợp AI để kiểm soát và xử lý vi phạm giao thông cho thấy tình trạng người điều khiển xe mô tô không chấp hành tín hiệu đèn giao thông vào ban đêm diễn ra khá nhiều. Đối với người điều khiển xe ô tô vẫn có vi phạm như xe mô tô nhưng tỷ lệ ít hơn

Một bộ phận người điều khiển xe ô tô, mô tô thiếu ý thức khi tham gia giao thông. Có nhiều trường hợp cố tình vi phạm mặc dù chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đã rất nghiêm khắc.

- Công tác quản lý nhà nước tại một số lĩnh vực liên quan tới công tác bảo đảm TTATGT, tại một số địa phương còn có những điểm bất cập, chậm được khắc phục; cấp uỷ, chính quyền ở một số địa phương còn nhận thức chưa đầy đủ, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo, còn tình trạng ỷ lại cho các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm TTATGT.

2.4.1.5. Về tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông giữa các địa phương còn chưa đồng đều; một số nơi triển khai còn mang tính hình thức, chưa đi vào chiều sâu, hiệu quả lan tỏa chưa cao.

- Nội dung tuyên truyền tuy đa dạng nhưng ở một số lĩnh vực còn trùng lặp, thiếu tính đổi mới, chưa thực sự hấp dẫn, chưa phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể (thanh niên, lái xe kinh doanh vận tải, người dân vùng sâu, vùng xa...).

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tuyên truyền còn hạn chế, thiếu các sản phẩm truyền thông chuyên sâu, trực quan (ứng dụng, trò chơi, mô phỏng tình huống...), chưa khai thác hết tiềm năng của nền tảng số.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở một số nơi chưa chặt chẽ; việc lồng ghép tuyên truyền với các phong trào, hoạt động khác đôi khi còn dàn trải, thiếu trọng tâm.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; tình trạng vi phạm như sử dụng rượu bia khi lái xe, chạy quá tốc độ, không đội mũ bảo hiểm... vẫn diễn ra, cho thấy hiệu quả tuyên truyền chưa thực sự bền vững.

- Nguồn lực dành cho công tác tuyên truyền ở một số địa phương còn hạn chế; đội ngũ làm công tác tuyên truyền chưa được đào tạo chuyên sâu, thiếu kỹ năng truyền thông hiện đại.

- Sớm hoàn thiện và tuyên truyền phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông cho phù hợp với thực tế hiện nay.

2.4.1.6. Về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

Qua phân tích báo cáo từ các địa phương, công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm vẫn còn tồn tại một số vấn đề cốt lõi sau:

- Ứng dụng công nghệ chưa đồng bộ và thiếu tính bao phủ: Mặc dù việc lắp đặt hệ thống camera giám sát (phạt nguội) và camera AI đã được triển khai, nhưng phạm vi còn hạn chế và mới được triển khai tại một số địa bàn trọng điểm, chưa được đầu tư đồng bộ trên toàn quốc. Điển hình như tại Thanh Hóa, việc ứng dụng công nghệ chủ yếu tập trung tại các khu vực đô thị, chưa bao phủ được các tuyến đường nông thôn hay vùng sâu, vùng xa.

- Khó khăn trong kết nối và chia sẻ dữ liệu: Công tác liên thông dữ liệu giữa các ngành (Công an, Giao thông Vận tải, Xây dựng) và giữa các địa phương còn những hạn chế nhất định, chất lượng và tính đồng bộ của dữ liệu ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu quản lý, phân tích và hỗ trợ ra quyết định. Điều này làm giảm hiệu quả của việc xử lý vi phạm chéo và phòng ngừa tái vi phạm (ghi nhận tại Thanh Hóa).

- Tình trạng vi phạm hành lang an toàn giao thông diễn biến phức tạp: Việc lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán hoặc xây dựng trái phép vẫn tái diễn. Các địa phương như Tuyên Quang, Hải Phòng, Lai Châu phải liên tục tổ chức các đợt giải tỏa, nhắc nhở hàng ngàn trường hợp, cho thấy tính bền vững trong công tác duy trì trật tự đô thị và hành lang đường bộ chưa cao.

- Số lượng vi phạm vẫn ở mức rất cao: Dù lực lượng chức năng hoạt động hết công suất, số lượng vi phạm bị phát hiện vẫn rất lớn (ví dụ: Phú Thọ xử lý hơn 686.000 trường hợp, Quảng Ninh hơn 543.000 trường hợp, Gia Lai hơn 591.000 trường hợp). Điều này phản ánh một bộ phận không nhỏ người dân vẫn chưa tự giác chấp hành pháp luật khi vắng bóng lực lượng chức năng.

- Hạn chế trong công tác đào tạo, sát hạch: Qua thanh tra, kiểm tra, một số địa phương (như Bắc Ninh) vẫn phát hiện và phải xử phạt các cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe do chưa tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiềm ẩn nguy cơ đưa ra những người lái xe chưa đủ kỹ năng và ý thức tham gia giao thông.

2.4.1.7. Về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế TNGT

a) Mạng lưới cấp cứu y tế hiện nay vẫn chưa đạt được độ bao phủ cần thiết để đảm bảo bán kính phục vụ trung bình 50 km và thời gian tiếp cận nạn nhân dưới 30 phút theo mục tiêu đề ra; thực tế tại nhiều địa phương, đặc biệt là khu vực miền núi và vùng sâu vùng xa, khả năng tiếp cận hiện trường TNGT còn rất chậm do khoảng cách địa lý xa và hệ thống trạm cấp cứu dọc các tuyến cao tốc, trạm dừng nghỉ còn thiếu hụt hoặc chưa được đầu tư đúng mức. Các bệnh viện đa khoa cấp huyện tuy có ứng trực 24/24h nhưng năng lực cấp cứu ngoại viện còn yếu, thiếu sự liên kết chặt chẽ giữa các tầng điều trị, dẫn đến việc chuyển tuyến không kịp thời trong "giờ vàng". Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ điều phối cấp cứu hiện vẫn còn lạc hậu, chưa xây dựng được mạng lưới thông tin hiện đại có khả năng kết nối trực tiếp giữa hiện trường và bệnh viện tiếp nhận để chuẩn bị sẵn sàng phương án điều trị.

b) Việc ứng dụng công nghệ trong hệ thống 115 còn nhỏ lẻ, rời rạc, phần lớn các tổng đài 115 hiện nay vẫn chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận cuộc gọi qua điện thoại truyền thống, chưa có khả năng định vị chính xác vị trí nạn nhân hay phân loại tình trạng bệnh lý từ xa thông qua ứng dụng số. Mô hình đội, nhóm sơ cứu TNGT bằng mô tô, xe gắn máy dù được đánh giá là linh hoạt nhưng vẫn mang tính tự phát, chưa được nhân rộng và chuẩn hóa về quy trình kỹ thuật cũng như trang thiết bị đi kèm; số lượng các đội nhóm này còn quá ít so với nhu cầu thực tế tại các đô thị lớn thường xuyên ùn tắc giao thông.

c) Công tác tập huấn sơ cấp cứu còn mang tính phong trào, chưa đi vào chiều sâu và thiếu tính thường xuyên, dẫn đến kỹ năng của lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông và đặc biệt là đội ngũ lái xe, người dân dọc tuyến đường vẫn còn rất hạn chế. Thực tế khi tai nạn xảy ra, việc sơ cứu tại chỗ thường thực hiện sai cách, gây ra các tổn thương thứ phát nghiêm trọng cho nạn nhân (như tổn thương cột sống cổ do di chuyển không đúng kỹ thuật). Tỷ lệ người dân và tình nguyện viên có chứng chỉ sơ cấp cứu thực thụ còn rất thấp, chưa hình thành được một mạng lưới vệ tinh sơ cứu tại chỗ rộng khắp và chuyên nghiệp.

2.4.1.8. Về phát triển nguồn nhân lực

- Các nội dung liên quan đến phát triển nguồn nhân lực chưa được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, chưa có kế hoạch cụ thể, dài hạn; phần lớn chỉ được lồng ghép trong các nhiệm vụ chung, thiếu tính hệ thống và đồng bộ.

- Chưa hình thành đội ngũ nhân lực chuyên sâu, có trình độ cao phục vụ công tác quản lý và thực thi.

- Các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chủ yếu được tổ chức theo từng đợt, nội dung còn đơn giản, chưa được chuẩn hóa thành chương trình đào tạo chuyên sâu, chưa bảo đảm tính liên tục và kế thừa trong phát triển nguồn nhân lực.

- Nhiều địa phương còn triển khai các hoạt động tập huấn dưới hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật hoặc giáo dục an toàn giao thông, chưa thực sự là đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, lực lượng thực thi.

- Mặc dù một số đơn vị có đề cập đến ứng dụng công nghệ trong quản lý giao thông, tuy nhiên nội dung đào tạo nguồn nhân lực gắn với công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống giao thông thông minh (ITS) còn rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Một số cơ quan, địa phương còn hiểu chưa đầy đủ về nội dung “phát triển nguồn nhân lực”, dẫn đến việc triển khai chưa đúng trọng tâm, còn nhầm lẫn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy hoặc nâng cao nhận thức chung.

- Chưa có cơ chế cụ thể về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong lĩnh vực an toàn giao thông; chưa có sự liên kết với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu; nguồn lực đầu tư cho công tác đào tạo còn hạn chế.

2.4.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa và gia tăng phương tiện giao thông nhanh gây áp lực lớn đối với công tác bảo đảm TTATGT.

- Một số nơi có địa bàn rộng, điều kiện tự nhiên, dân cư không đồng đều (đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số gây khó khăn trong việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp.

- Sự phát triển nhanh của công nghệ, mạng xã hội đặt ra yêu cầu cao về đổi mới phương thức tuyên truyền, trong khi khả năng thích ứng của một số địa phương còn chậm.

- Điều kiện về đường sá tại một số nơi địa hình đồi, dốc, đường hẹp, bán kính cong nhỏ, tầm nhìn hạn chế tại khu vực miền núi, các địa điểm thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, sạt lở, mưa lũ làm tăng thêm nguy cơ mất an toàn giao thông.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm, chưa nhận thức được đầy đủ ý nghĩa, vai trò của công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đối với phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội; do đó, chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công đối

với công tác bảo đảm TTATGT, không chỉ đạo các ngành, các cấp liên quan cùng tham gia, vào cuộc mà phó mặc, coi nhiệm vụ này là trách nhiệm riêng của lực lượng chức năng.

- Hiệu quả thực thi pháp luật về TTATGT ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế do lực lượng mỏng, ứng dụng KHCN còn hạn chế, một số quy định còn chồng chéo. Công tác phối hợp liên ngành có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa phát huy hết vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội và cộng đồng.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác bảo đảm TTATGT, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng, công tác tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học công nghệ còn hạn chế; việc huy động các nguồn lực xã hội hóa gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý vận tải còn hạn chế, chưa có sự phân công cụ thể trách nhiệm của các lực lượng, đơn vị, chưa có sự vào cuộc và phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp; tình trạng "xe dù, bến cóc", xe vận tải không phép, vận tải không đúng quy định còn nhiều, chưa phát huy được hiệu quả hoạt động kết nối vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, hàng không, hàng hải. Công tác đào tạo lái xe tuy đã được chú trọng nhưng thực tế chất lượng, hiệu quả vẫn là vấn đề cần quan tâm, như: Kỹ năng điều khiển phương tiện, ý thức chấp hành pháp luật, đạo đức của nhiều lái xe vẫn yếu kém; công tác đăng ký, quản lý xe còn một số hạn chế, nhiều chủ phương tiện không thực hiện việc sang tên chuyển quyền sở hữu, nhiều phương tiện hết niên hạn sử dụng nhưng chưa kịp thời thu hồi đăng ký, biển số; công tác quản lý nhập khẩu phương tiện chưa chặt chẽ, nhiều thủ tục giấy tờ nhưng vẫn có sơ hở trong chính sách, nhiều trường hợp chưa phù hợp với tình hình giao thông tại Việt Nam.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận không nhỏ người tham gia giao thông vẫn kém, thiếu tự giác, trong đó có cả cán bộ, công chức, Đảng viên, lượng vũ trang, các vi phạm về TTATGT vẫn diễn ra, nhất là khi không thấy lực lượng chức năng làm nhiệm vụ. Tình trạng vi phạm giao thông trong lứa tuổi học sinh diễn ra nhiều, chưa có sự vào cuộc và phối hợp của ngành giáo dục, của nhà trường và gia đình học sinh trong quản lý, giáo dục con em chấp hành quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Hành vi chống người thi hành công vụ trong công tác bảo đảm TTATGT diễn ra phức tạp, có xu hướng gia tăng với tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng, liều lĩnh, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật, làm giảm hiệu lực, hiệu quả công tác bảo đảm TTATGT, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự của cán bộ, chiến sỹ thi hành công vụ.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn thiếu đồng bộ; đội ngũ cán bộ còn hạn chế về kỹ năng truyền thông số. Hệ thống cơ sở dữ liệu chưa đồng bộ, thiếu một nền tảng dữ liệu dùng chung hoàn chỉnh ở cấp quốc gia khiến

các địa phương gặp khó khăn trong việc tích hợp phần mềm quản lý vi phạm, đăng kiểm, và giám sát hành trình.

- Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về an toàn giao thông còn hạn chế. Hiện chưa có nhiều cơ sở đào tạo chuyên ngành hoặc chương trình đào tạo chuyên sâu về an toàn giao thông đường bộ.

- Hiện nay, trong quá trình triển khai thực hiện mô hình chính quyền hai cấp đối với công tác bảo đảm TTATGT, còn có những thách thức, trong đó có vướng mắc về nguồn nhân lực và năng lực chuyên môn tại cơ sở (Thiếu cán bộ chuyên trách: Đa số các xã, phường đều thiếu cán bộ có chuyên môn sâu và chuyên trách về an toàn giao thông); thiếu lực lượng Cảnh sát giao thông (ví dụ tại một số địa phương, lực lượng CSGT đã giảm khoảng 30% sau khi áp dụng mô hình chính quyền hai cấp); Việc phân công thẩm quyền, nhiệm vụ và địa bàn thực thi với lực lượng Công an xã cần cụ thể hơn.

Những tồn tại, bất cập nêu trên đặt ra yêu cầu phải tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước, hoàn thiện thể chế, đầu tư hạ tầng giao thông, kiểm soát vận tải, siết chặt tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người tham gia giao thông. Đây là nhiệm vụ xuyên suốt, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt, bền bỉ và đồng bộ của cả hệ thống chính trị trong thời gian tới.

2.4.3. Bài học kinh nghiệm

Một là, quán triệt và thực hiện theo định hướng của Đảng, Nhà nước và sự tham gia đồng bộ của cả hệ thống chính trị, cấp ủy các cấp tăng cường nhận thức, vai trò trách nhiệm trong công tác bảo đảm TTATGT.

Hai là, Chính phủ tiếp tục có những chỉ đạo kịp thời, sát sao và sự vào cuộc nghiêm túc của các Bộ, ngành, địa phương trong công tác triển khai, thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT theo các quy định mới trong Luật TTATGT Đường bộ và Luật Đường bộ và các văn bản liên quan. Việc triển khai Luật TTATGT đường bộ và Luật Đường bộ, ND 168 đã phát huy tác dụng tích cực; công tác bảo đảm TTATGT trên toàn quốc đã và đang thu được nhiều kết quả tích cực.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật về TTATGT và tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ; tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ vào các mặt công tác bảo đảm TTATGT, nhất là quản lý, điều hành, phát hiện, ghi nhận và xử lý vi phạm về TTATGT; kịp thời tham mưu với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trực tiếp ban hành nhiều kế hoạch lớn chỉ đạo về công tác bảo đảm TTATGT; triển khai thực hiện có hiệu quả đợt cao điểm bảo đảm TTATGT trong các dịp lễ, tết; chủ động nắm tình hình, xây dựng, triển khai các kế hoạch, phương án bảo

đảm TTATGT, phòng ngừa, giải quyết ùn tắc giao thông phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, từng thời điểm; nhận diện và xử lý quyết liệt các nhóm hành vi vi phạm TTATGT được xác định là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tai nạn giao thông kết hợp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT nhằm nâng cao ý thức cho người tham gia giao thông. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT nhằm giảm cả 3 tiêu chí qua các năm, ùn tắc giao thông được kiểm chế.

Bốn là, ngành Xây dựng đã triển khai quyết liệt các công trình giao thông trọng điểm, đưa vào khai thác nhiều tuyến cao tốc, các công trình kết cấu hạ tầng giao thông mới góp phần nâng cao ATGT; tiếp tục quan tâm đổi mới, điều chỉnh kịp thời tổ chức giao thông; chủ động rà soát, đồng thời tiếp thu kiến nghị của lực lượng CSGT, chính quyền địa phương, báo chí và người dân để xử lý dứt điểm các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT và các bất hợp lý về tổ chức giao thông trên mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là trên các tuyến cao tốc, quốc lộ trọng yếu, các tuyến đường đèo dốc, các đường ngang đường sắt, các công trường học dọc theo các tuyến quốc lộ, các vị trí cầu vượt luồng đường thủy có tính không thấp, khẩu độ hạn chế. Tăng cường quản lý hoạt động vận tải; bảo đảm ATGT đối với phương tiện kinh doanh vận tải.

Năm là, ngành Giáo dục và Đào tạo tổ chức và triển khai có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về ATGT cho học sinh sinh viên (HSSV); các cơ sở giáo dục đã nghiêm túc xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATGT theo nội dung yêu cầu của Bộ GDĐT đến cán bộ quản lý, nhà giáo, HSSV.

Sáu là, ngành Y tế đảm bảo đủ các đơn vị điều trị, cấp cứu có đủ cơ sở thuốc, máu, dịch truyền, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế, ô xy y tế; bố trí cơ sở giường bệnh, phương tiện cấp cứu, sẵn sàng đáp ứng, phục vụ công tác điều trị, cấp cứu, nhất là cấp cứu tai nạn giao thông trong dịp Lễ, Tết và các giai đoạn cao điểm; các cơ sở điều trị thường xuyên được đầu tư, nâng cấp trang thiết bị theo hướng hiện đại hóa và đảm bảo cho công tác cấp cứu, điều trị cho bệnh nhân bị tai nạn giao thông.

Bảy là, ngành Tài chính, ngoài nhiệm vụ bố trí dự toán chi thường xuyên cho công tác bảo đảm TTATGT, đã phối hợp với các Bộ ngành, địa phương ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và các dự án đảm bảo TTATGT đường bộ.

Tám là, các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Các hoạt động được tổ chức bài bản, có chiều sâu pháp lý, gắn với chức năng xét xử, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và hiệu quả phòng ngừa vi phạm trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông.

Chín là, các cơ quan truyền hình và thông tấn báo chí đã kịp thời đưa tin về tình hình TTATGT trong các bản tin thời sự hàng ngày, cảnh báo các nguy cơ cao gây TNGT, hướng dẫn các biện pháp phòng tránh TNGT trong đợt cao điểm.

Mười là, các địa phương ngày càng vào cuộc sâu sát và hiệu quả hơn trong công tác bảo đảm TTATGT. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt, kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các cấp giữ vai trò then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT trên địa bàn. Việc xác định đúng trọng tâm, trọng điểm, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện đã tạo sự thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT.

PHẦN III

BỐI CẢNH VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO GIAI ĐOẠN ĐẾN 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2045

3.1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

3.1.1. Tình hình trong nước

- Quán triệt và triển khai Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV và Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trong giai đoạn 2026-2030.

- Quán triệt Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới, các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị cần triển khai các giải pháp có hiệu quả nhằm kéo giảm TNGT, bảo đảm TTATGT cho Nhân dân theo yêu cầu và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ.

- Sau khi có Luật TTATGT đường bộ 2024 và Luật Đường bộ 2024, Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về TTATGT đường bộ; Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về TTATGT đường bộ; Bộ Xây dựng thực hiện quản lý nhà nước về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đào tạo lái xe (sát hạch lái xe chuyển sang Bộ Công an từ 01/3/2025); chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới; ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị an toàn cho trẻ em.

- Triển khai theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp về công tác đảm bảo TTATGT trong việc quản lý hạ tầng, kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm ATGT, tuyên truyền và cứu hộ, khắc phục sự cố giảm thiểu TNGT.

- Tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng xanh đối với việc đảm bảo TTATGT, giảm ùn tắc và giảm phát thải khí nhà kính.

3.1.2. Tình hình quốc tế

- Các diễn biến phức tạp của tình hình địa chính trị, địa kinh tế trên thế giới tác động đến chính sách quản lý, điều hành giao thông, việc sử dụng phương tiện vận tải.

- An toàn giao thông đường bộ hiện nay đã trở thành một vấn đề phát triển toàn cầu, gắn chặt với sức khỏe cộng đồng và phát triển bền vững. Theo WHO, TNGT là một trong những nguyên nhân tử vong hàng đầu trên thế giới, đặc biệt đối với người trẻ.

- Xu hướng chung của quốc tế: Chuyển từ quản lý đơn ngành sang tiếp cận

đa ngành, tích hợp; Chuyển từ xử lý vi phạm sang phòng ngừa rủi ro hệ thống; Chuyển từ quản lý thủ công sang quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ.

- Cách tiếp cận hệ thống an toàn (Safe System): Cách tiếp cận này được thúc đẩy bởi OECD và World Bank với nội dung cốt lõi: Chấp nhận con người có thể mắc lỗi và thiết kế hệ thống giao thông để không gây tử vong khi có lỗi xảy ra. Cách tiếp cận này có 4 trụ cột: Hạ tầng an toàn; Phương tiện an toàn; Người tham gia giao thông an toàn và Ứng phó sau tai nạn.

- Liên hợp quốc đã đưa ATGT vào hệ thống SDGs: SDG 3.6: giảm 50% tử vong do TNGT, SDG 11.2: phát triển giao thông an toàn, bền vững.

- **Thập kỷ an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 do UN và WHO phát động với mục tiêu giảm 50% số người chết và bị thương do TNGT. Trong đó 5 lĩnh vực hành động gồm: Quản trị ATGT, hạ tầng, phương tiện giao thông, hành vi của người tham gia giao thông và cứu nạn sau tai nạn.**

- Công nghệ cũng đang làm thay đổi căn bản quản lý giao thông với Big Data, AI, IoT, Xe tự lái,... trong quản lý giao thông số và ứng dụng giao thông thông minh (ITS).

3.2. Những vấn đề đặt ra cho giai đoạn 2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 đặt ra những thách thức và yêu cầu cấp bách cho công tác đảm bảo TTATGT (TTATGT) trong bối cảnh Việt Nam hướng tới mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Những vấn đề trọng tâm bao gồm:

1. Thách thức từ áp lực hạ tầng và phương tiện

Đến năm 2030, mục tiêu hoàn thành 5.000 km đường bộ cao tốc tạo áp lực lớn về quản lý vận hành khai thác an toàn. Sự gia tăng bùng nổ của phương tiện cá nhân, đặc biệt là ô tô, đòi hỏi hạ tầng đô thị phải chuyển đổi mạnh mẽ để tránh tình trạng ùn tắc cục bộ và tai nạn nghiêm trọng. Điều này đặt ra là phải đảm bảo tính đồng bộ giữa tốc độ phát triển hạ tầng, đổi mới phương tiện và nâng cao ý thức, kỹ năng của người điều khiển phương tiện giao thông. Đồng thời, cần tái cơ cấu vận tải để giảm dần sự phụ thuộc vào đường bộ, đẩy mạnh vận tải công cộng và đường sắt đô thị tại các thành phố lớn.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện

Từng bước hoàn thiện các quy định pháp lý theo nguyên tắc lấy đảm bảo TTATGT là một trong các tiêu chí cơ bản trong xây dựng thể chế, chính sách, chương trình, dự án; xây dựng mới Bộ Chỉ số về an toàn giao thông, là cơ sở quan trọng hơn để ngành đường bộ áp dụng kết hợp với đánh giá tình hình giao thông, thực trạng đường bộ để xác định các vị trí điểm hay xảy ra TNGT (điểm hay xảy

ra tai nạn giao thông) và điểm tiềm ẩn TNGT và các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông khác. Hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, đảm bảo trật tự ATGT tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ chế phân cấp, phân quyền, chuyên nghiệp.

3. Phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và hiện đại hóa quản lý

Xây dựng hệ thống Giao thông thông minh (ITS) toàn diện, ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data) và Internet vạn vật (IoT) để quản lý vận tải, tự động hóa tuần tra kiểm soát. Tầm nhìn 2045 hướng tới việc kết nối phương tiện với hạ tầng, tạo ra môi trường giao thông tự vận hành và giảm thiểu tối đa sai sót do con người.

4. Chuyển đổi năng lượng xanh và an toàn mới

Việc thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050, đòi hỏi phải hoàn thiện hạ tầng trạm sạc và chuyển đổi phương tiện sử dụng nhiên liệu sạch. Điều này đặt ra vấn đề mới về an toàn kỹ thuật đối với phương tiện cần được chuẩn hóa đồng bộ, hiện đại.

5. Xây dựng văn hóa giao thông bền vững

Từng bước triển khai, tiến tới hình thành một thế hệ người tham gia giao thông có "ý thức tự giác bảo vệ". Kiên trì xây dựng văn hóa giao thông an toàn, lấy thay đổi hành vi làm thước đo kết quả tuyên truyền.

3.3. Yêu cầu đặt ra để thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm ATGT đường bộ giai đoạn tiếp theo

a) Tăng cường lãnh đạo và hoàn thiện thể chế: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, trước hết là tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT trong tình hình mới, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 19/4/2023; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023; Nghị quyết 149/NQ-CP, ngày 21/09/2023 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 23, Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2025, trong đó chú trọng vai trò của các cấp ủy các cấp trong lãnh đạo định hướng các hoạt động bảo đảm TTATGT.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật và các quy định liên quan đến công tác bảo đảm TTATGT, áp dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào thực tiễn; lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT, tích hợp các nguyên tắc của hệ thống an toàn vào các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn và các quy hoạch chuyên ngành về giao thông vận tải ở toàn bộ các khâu thiết kế, xây dựng, khai thác vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng

giao thông. Tiếp tục rà soát, đánh giá các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn.

b) Phát triển và bảo trì kết cấu hạ tầng: Bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; tổ chức giao thông khoa học, hợp lý; bảo trì, sửa chữa kết cấu hạ tầng giao thông gắn với rà soát, xử lý dứt điểm các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; xóa bỏ lối đi tự mở trái phép qua đường sắt. Đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm như mạng lưới đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao, các tuyến đường ven biển, mạng lưới đường sắt đô thị ở các thành phố lớn; duy trì, cải tạo mạng lưới quốc lộ, đường địa phương đảm bảo an toàn, thông suốt.

Tiếp tục đảm bảo các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp cải tạo và đang khai thác được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định. Rà soát, xây dựng làn đường riêng cho xe máy, xe đạp tại các khu vực đông dân cư và hoàn thiện hạ tầng tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi. Việc rà soát, xử lý dứt điểm "điểm hay xảy ra tai nạn giao thông" phải được thực hiện thường xuyên, ưu tiên nguồn vốn bảo trì trung và dài hạn cho các hạng mục an toàn.

c) Nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện giao thông vận tải: hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phương tiện, linh kiện, vật liệu và hạ tầng để tạo thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh và lưu hành đối với phương tiện thân thiện với môi trường. Xây dựng lộ trình xu hướng quy định về an toàn phương tiện của Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế về an toàn phương tiện, đặc biệt ưu tiên các quy định về an toàn chủ động, an toàn bị động. Thực hiện việc tiếp cận và hài hoà với các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, nâng cao năng lực kỹ thuật của hệ thống chứng nhận, thử nghiệm và kiểm định an toàn của Việt Nam. Xây dựng lộ trình nâng cao an toàn để yêu cầu các nhà sản xuất, lắp ráp, các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị thêm các hệ thống nâng cao tính an toàn của phương tiện (Hệ thống giữ làn (Lane keeping), Hệ thống phanh khẩn cấp, Hệ thống cảnh báo điểm mù, Hệ thống phanh tái sinh, Hệ thống hỗ trợ người lái...) giúp nâng cao an toàn cho phương tiện và hỗ trợ người lái, giao tiếp với hệ thống giao thông thông minh để giảm các va chạm, tai nạn với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác. Tái cơ cấu vận tải, nâng cao thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không, giảm dần phụ thuộc vào đường bộ; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống vận tải công cộng trong đô thị và liên tỉnh.

d) Xây dựng văn hóa giao thông và đổi mới tuyên truyền: Kiên trì xây dựng văn hoá giao thông an toàn đối với các tổ chức, cá nhân; tăng cường công tác chỉ

đạo thông tin, tuyên truyền về an toàn giao thông, trong đó đa dạng hóa các loại hình thông tin, tuyên truyền (báo chí, thông tin cơ sở, viễn thông, các nền tảng mạng xã hội...), tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đo quét, đánh giá trong các hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn giao thông, đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT theo hướng lấy thay đổi hành vi làm tiêu chí đánh giá kết quả; đẩy mạnh tuyên truyền trên mạng xã hội và hạ tầng số; vận động, hướng dẫn việc lồng ghép mục tiêu bảo đảm TTATGT vào chương trình, kế hoạch và hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp vận tải. Các Bộ ngành địa phương bám sát các chủ đề truyền thông ATGT mà Ủy ban ATGT Quốc gia đã trao đổi, thống nhất để tạo nên các hoạt động có trọng tâm, trọng điểm, cao điểm, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống trong truyền thông giáo dục ATGT, kết hợp chặt chẽ với công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và thiết lập trật tự, kỷ cương trong hoạt động giao thông

đ) Ứng dụng công nghệ và kết nối dữ liệu: Tăng cường các giải pháp cụ thể của từng Bộ, ngành địa phương nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả thực thi pháp luật về bảo đảm TTATGT, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm bảo đảm an toàn giao thông, đẩy mạnh việc khai thác, sử dụng hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác quản lý vận tải; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm TTATGT, xây dựng cơ sở dữ liệu về TTATGT, bảo đảm khả năng kết nối, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu giữa ngành Xây dựng, Công an, Y tế (nạn nhân nhập viện, số liệu người chết, bị thương do TNGT), Tài chính phục vụ công tác bảo đảm TTATGT.

Nghiên cứu bổ sung những hoàn thiện về quy định pháp luật và chia sẻ các thông tin dữ liệu để tăng cường quản lý hiệu quả hơn hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Xây dựng hệ thống giao thông thông minh (ITS) đảm bảo tính đồng bộ giữa các dự án và hình thành kho dữ liệu dùng chung để kết nối liên vùng. Cần ứng dụng mạnh mẽ AI và Big Data để chuyển từ "phát hiện thủ công" sang "cảnh báo rủi ro tự động".

e) Nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa nạn nhân và khắc phục hậu quả TNGT: cải thiện năng lực sơ cứu TNGT cho nhân viên y tế thôn, bản, trạm y tế; nâng cao năng lực chuyên môn, phương tiện, trang thiết bị cho bệnh viện và trung tâm y tế tuyến huyện bảo đảm khả năng tiếp cận hiện trường và cứu chữa tốt nhất thương tích cho nạn nhân tai nạn giao thông; nghiên cứu xây dựng ứng dụng báo thông tin tai nạn giao thông trên nền kỹ thuật số nhằm kịp thời nắm bắt thông tin để xử lý và khắc phục hậu quả của tai nạn giao thông.

g) *Hợp tác quốc tế và xã hội hóa*: Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ, tham khảo các kinh nghiệm quốc tế trong bảo đảm TTATGT, áp dụng trong điều kiện Việt Nam; huy động sức mạnh của lĩnh vực tư nhân trong việc thực hiện các trách nhiệm xã hội, các chương trình chung tay cùng cơ quan quản lý nhà nước nâng cao ATGT trên toàn quốc.

h) Ủy ban nhân dân các thành phố trực thuộc trung ương (trong đó trọng tâm là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các cơ quan có liên quan: khẩn trương xây dựng (hoặc hoàn thiện nếu đã có) đề án kéo giảm ùn tắc giao thông, trên địa bàn: bảo đảm đề án có giải pháp cụ thể có thể lượng hóa được bằng chỉ tiêu, có đủ nguồn lực để thực hiện, có lộ trình cụ thể, có phân công trách nhiệm rõ ràng, làm rõ trách nhiệm phê duyệt, định kỳ kiểm tra, đôn đốc, thực hiện, báo cáo kết quả đề án; đặc biệt chú trọng giải quyết những vấn đề còn tồn tại, hạn chế để đưa Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh thành các đô thị đáng sống, xanh, sạch, an toàn...

Đối với các đô thị lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, cần có giải pháp tổng thể, đồng bộ về quy hoạch, đầu tư hạ tầng, tổ chức không gian đô thị, phát triển vận tải công cộng và phân bố lại các trung tâm dân cư, trường học, cơ sở sản xuất nhằm giảm áp lực giao thông; kiên quyết xử lý lấn chiếm hành lang an toàn để tạo sự thông thoáng cho lưu thông.

PHẦN IV

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thời gian qua, đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát triển kết cấu hạ tầng, ứng dụng khoa học công nghệ, tuyên truyền, giáo dục và nâng cao hệ thống y tế, đặc biệt là tình hình TNGT đạt mục tiêu giảm trên cả 3 tiêu chí; hoàn thành khai thác hơn 2.000 km đường cao tốc trong giai đoạn 2021-2025; công tác bảo trì đường bộ được thực hiện thường xuyên, xử lý kịp thời điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, khai thác vận tải, trong đó triển khai rộng rãi hệ thống thu phí không dừng (ETC).

Tuy nhiên, vẫn đối mặt với nhiều hạn chế chủ yếu như kế hoạch đầu tư hệ thống đường cao tốc, quốc lộ là rất lớn, nhiều tuyến cao tốc được phân kỳ đầu tư quy mô 2-4 làn xe hạn chế; kinh phí bảo trì quốc lộ, xử lý sự cố chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; hệ thống giao thông thông minh (ITS) triển khai rời rạc, thiếu kho dữ liệu quốc gia liên thông; tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ và lối đi tự mở qua đường sắt vẫn chưa được xử lý triệt để, gây áp lực lớn cho công tác quản lý; tình trạng ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, đặc biệt là khu vực trường học, vẫn diễn biến phức tạp do mật độ phương tiện quá cao.

Nhận định được những ưu điểm, nhược điểm và các tồn tại hạn chế qua sơ kết đánh giá Chiến lược, căn cứ vào các quy định hiện hành về quản lý nhà nước trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và bối cảnh tiếp tục thực hiện cam kết của Chính phủ về “*Chiến lược toàn cầu cho thập niên thứ hai 2021-2030 mà Liên hợp quốc, WHO và các quốc gia thống nhất hành động*”, Bộ Xây dựng kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

2. Kiến nghị

- Kiến nghị Chính phủ:

+ Giao các bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo chức năng, quản lý nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ tổ chức thực hiện các nội dung kiến nghị trong Báo cáo đánh giá Chiến lược.

+ Hoàn thiện mô hình tổ chức của các cơ quan, tổ chức quản lý ATGT, các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác ATGT từ trung ương tới địa phương (cấp tỉnh, cấp xã) đảm bảo phân cấp phân quyền rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả.

+ Tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ để thể chế hóa chủ trương đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, ứng dụng công

nghệ vào quản lý trật tự, an toàn giao thông; tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về an toàn giao thông.

+ Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các cơ sở dữ liệu về kết cấu hạ tầng, phương tiện, người điều khiển phương tiện trong lĩnh vực đường bộ đảm bảo “đúng, đủ, thống nhất, dùng chung”, có khả năng kết nối chia sẻ dữ liệu cho các cơ quan liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông.

- Đối với Bộ Công an:

+ Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ kết quả đánh giá, tổng kết Chiến lược và tình hình thực tế, chủ trì nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (nếu cần thiết) hoặc đề xuất đề án triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ trong tình hình mới.

+ Tham mưu Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chỉ đạo công tác bảo đảm TTATGT. Trọng tâm là tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, các Chỉ thị số 10, số 31, số 35 của Thủ tướng Chính phủ... Thực hiện vai trò là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo khoản 2 Điều 87 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Đề án trọng tâm trong công tác bảo đảm TTATGT.

+ Chỉ đạo lực lượng CSGT tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT, xác định rõ mục tiêu lực lượng của Cục đồng hành, sát cánh cùng với địa phương trong công tác bảo đảm TTATGT, theo dõi từng địa bàn, kết quả làm việc của từng địa phương để thực hiện có hiệu quả 04 nhiệm vụ: “*Bảo đảm TTATGT; phòng ngừa TNGT; giảm ùn tắc giao thông và phòng ngừa sai phạm tiêu cực*”; đồng thời, đánh giá hiệu quả công tác đến từng CBCS. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác này. Sử dụng triệt để các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, hệ thống camera giám sát để ghi hình, phát hiện, xử lý vi phạm và quản lý công tác tuần tra, kiểm soát bảo đảm công khai, minh bạch; xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm TTATGT, tập trung xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân chủ yếu gây tai nạn giao thông, trong đó tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát quyết liệt, xử lý kiên quyết vi phạm nồng độ cồn, ma túy, chở quá tải trọng, “coi nói” thành, thùng...; xây dựng quy trình tuần tra kiểm soát trên môi trường điện tử, thông báo và xử lý vi phạm trên môi trường điện tử để phục vụ người dân không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chỉ huy, điều hành giao thông thông minh và quản lý lực lượng, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trên nền

tăng bản đồ số.

+ Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ sát hạch, cấp giấy phép lái xe. Phối hợp với các đơn vị chức năng quản lý, vận hành hệ thống đèn tín hiệu giao thông, bảo đảm sớm khắc phục, sửa chữa các đèn tín hiệu giao thông bị hư hỏng, bất hợp lý; rà soát, đánh giá hiện trạng các tuyến giao thông để kịp thời khắc phục các bất hợp lý về tổ chức giao thông, xây dựng phương án tổ chức lại giao thông phù hợp tình hình thực tiễn, kiến nghị giải quyết các “điểm hay xảy ra tai nạn giao thông”, điểm tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông.

+ Tăng cường sử dụng hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình để phục vụ công tác quản lý vận tải; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám sát, xử lý vi phạm TTATGT, xây dựng cơ sở dữ liệu về TTATGT, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung các cơ sở dữ liệu giữa các cấp, các ngành, địa phương.

- Đối với Bộ Xây dựng

+ Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng đường bộ, vận tải đường bộ, đăng kiểm, đào tạo, tổ chức giao thông và các lĩnh vực có liên quan, phối hợp chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và phòng ngừa tai nạn giao thông

+ Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách, trong đó lồng ghép mục tiêu ATGT vào tất cả các cấp độ quy hoạch (quốc gia, vùng, tỉnh) và quy hoạch xây dựng, các chương trình, dự án.

+ Đẩy nhanh các dự án trọng điểm như đường bộ cao tốc, đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị. Ưu tiên vốn bảo trì để xử lý dứt điểm điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT và từng bước giảm các điểm ùn tắc.

+ Xây dựng hệ thống ITS đồng bộ, ứng dụng AI và Big Data để chuyển đổi sang mô hình "cảnh báo rủi ro tự động".

+ Xây dựng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống đường bộ.

+ Tăng cường hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ cấp tỉnh, cấp xã thực hiện thẩm tra, thẩm định ATGT cho các công trình khi đầu tư xây dựng, đưa vào quản lý khai thác; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở các cấp xã, phường, đặc khu thực hiện chuyên môn về ATGT.

+ Xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện.

+ Triển khai thực hiện việc kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông theo Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026.

- Đối với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

+ Sớm hoàn thiện và tuyên truyền phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông cho phù hợp với thực tế hiện nay.

+ Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn giao thông theo các loại hình đa dạng hóa (báo chí, thông tin cơ sở, viễn thông, các nền tảng mạng xã hội...).

- Đối với UBND các tỉnh, thành phố:

+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Báo cáo tổng kết; tập trung khắc phục tồn tại, hạn chế; đẩy nhanh các nhiệm vụ triển khai còn chậm, chưa hoàn thành hoặc chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Chiến lược.

+ Đối với các thành phố lớn như Hà Nội và TP.HCM: đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng, tổ chức không gian đô thị, tập trung phát triển vận tải công cộng khối lượng lớn như đường sắt đô thị, phát triển đô thị theo mô hình TOD, sắp xếp lại cơ sở giáo dục, trường học, cơ sở sản xuất nhằm giảm áp lực giao thông; kiên quyết xử lý lấn chiếm hành lang an toàn để tạo sự thông thoáng cho lưu thông.

PHỤ LỤC 1

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2045

(Nội dung đánh giá theo Phụ lục của Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
I	Thể chế, chính sách							
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.				Giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã thông qua Luật Đường bộ và Luật TTATGT; Chính phủ đã ban hành 16 Nghị định, 08 Chỉ thị và 42 Công điện. Ngoài ra, Bộ Xây dựng ban hành 25 Thông tư liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đảm bảo ATGT trên cả 05 lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không và đường thủy nội địa; Bộ Công an đã ban hành và sửa đổi khoảng 10 Thông tư liên quan đến bảo đảm TTATGT đường bộ.. Triển khai rà soát, nghiên cứu sửa đổi các quy định của pháp luật về xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác: Thông tư số 41/2024/TT – BGTVT; ngày 15/11/2024 Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc xử phạt vi phạm TTATGT đường bộ qua hình ảnh, quy định về bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống giám sát, quy định về quản lý, phân cấp chia sẻ dữ liệu camera giám sát; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an. Thông tư số 71/2024/TT-BCA; ngày 12/11/2024. Các văn bản QPPL đã được ban hành có liên quan đến bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					được quy định tại Luật Đường bộ và Luật TTATGT đường bộ (các Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024; Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024; Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025; ...). Bộ Công an đã tham mưu Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 73/2022/NQ-QH15 ngày 15/11/2022 về đấu giá biển số xe; đồng thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2023, quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô; Nghị định 156/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 quy định về đấu giá biển số xe.			
2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng trên các hành lang vận tải chính và trong các đô thị; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, lộ				Bộ Xây dựng đã nghiên cứu xây dựng và trình phê duyệt các Quy hoạch ngành quốc gia đối với 5 lĩnh vực vận tải (đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa), trong đó có phương án phát triển hạ tầng và cơ chế chính sách tái cơ cấu thị trường vận tải, nâng thị phần các phương thức vận tải khối lượng lớn, giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ. Các địa phương xây dựng chính sách khuyến khích phát triển vận tải công cộng như Bắc Ninh, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Lạng Sơn,... Đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng trong đô thị gắn với việc chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	trình hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt tại các đô thị lớn; ban hành và áp dụng bộ tiêu chí xác định ùn tắc giao thông trên đường bộ.				lượng xanh, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân. Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng nhằm giảm ùn tắc giao thông, TNGT trong khung giờ cao điểm và bảo đảm an toàn cho người lao động.			
3	Nghiên cứu và ban hành các chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học đề nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.				Ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, trong đó tại điểm h khoản 16 Luật Đầu tư năm 2020 quy định đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là Ngành nghề ưu đãi đầu tư và mục III Phần A Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cầu, đường bộ, kết cấu hạ tầng, vận tải và công nghiệp đường sắt; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.	x	x	
4	Nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế.				Từng bước hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới như Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ xe cơ giới, bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng, Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 15/01/2021 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 về bảo hiểm	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.			
5	Hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ban An toàn giao thông tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.				Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 17/2026/QĐ-TTg ngày 15/4/2026 về việc chấm dứt hoạt động, giải thể Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và Ban An toàn giao thông các địa phương	x	x	
6	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật.				Chính phủ ban hành Nghị định số 151/2024/NĐ-CP trong đó giao cho Bộ Công an xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ, bên cạnh đó Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Y tế phải xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và có kết nối với và chia sẻ với Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ. Tính đến hết năm 2025, Cơ sở dữ liệu về TTATGT đường bộ đang tiếp tục được xây dựng theo lộ trình.	x	x	
II	Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông đường bộ							
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong				Bộ Xây dựng đã xây dựng và được ban hành một số quy chuẩn mới như Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc (QCVN 117:2024/BGTVT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07:2023/BXD), Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế, Quy chuẩn kỹ thuật về công trình kiểm soát tải trọng xe (QCVN	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	tổ chức giao thông.				116/2024/BGTVT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ (QCVN 43:2024/BGTVT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Báo hiệu đường bộ (QCVN 41:2024/BGTVT), các quy chuẩn về thiết bị phòng vệ đường ngang tự động và đăng kiểm phương tiện... Hiện nay, Bộ Xây dựng đang tổ chức rà soát, điều chỉnh Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng.			
2	Xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện.				Việc đầu tư xây dựng mới, nâng cấp và cải tạo đường bộ thời gian qua được thực hiện theo hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thiết kế đường ô tô hiện hành. Bên cạnh đó, đã tổ chức biên dịch và phát hành Cuốn sổ tay hướng dẫn thực hành An toàn đường bộ của Hiệp hội đường bộ thế giới làm tài liệu để các Bộ, ngành, địa phương tham khảo áp dụng.		x	x
3	Áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống quốc lộ, tỉnh lộ.				Việc áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu hiện đang chỉ dừng ở mức nghiên cứu do chưa ban hành quy định đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu, bên cạnh đó qua nghiên cứu thấy rằng việc áp dụng khó khăn do chi phí cao và chưa phù hợp với giao thông hỗn hợp tại Việt Nam. Hiện nay, Bộ Công an đang chủ trì xây dựng Bộ Chỉ số về an toàn giao thông, khi được ban hành và áp dụng thống nhất, đây sẽ là cơ sở quan trọng để ngành đường bộ áp dụng kết hợp với đánh giá tình hình giao thông,			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					thực trạng đường bộ để xác định các vị trí điểm hay xảy ra TNGT (điểm hay xảy ra tai nạn giao thông) và điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông khác.			
4	Nghiên cứu, xem xét triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.				Đã từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ số, bản đồ số giao thông và cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông để xác định điểm hay xảy ra TNGT (Điểm hay xảy ra tai nạn giao thông) và điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông khác, triển khai thông qua hệ thống ITS, hệ thống giám sát hành trình, camera trên các tuyến đường...	x	x	
5	Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định từ cấp trung ương đến địa phương.				Các dự án xây dựng mới, nâng cấp cải tạo đã được quan tâm thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định	x	x	
6	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, quốc lộ và các tuyến đường địa phương trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây				Ngành Xây dựng đã quyết liệt tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, quốc lộ theo quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, các điểm kết nối các phương thức vận tải. Giai đoạn 2021 - 2025 đưa vào khai thác thêm được khoảng 2.182 km tuyến chính cao tốc (gần gấp đôi lần một thập kỷ trước) nâng tổng số chiều dài tuyến chính đường bộ cao tốc của nước ta đến hết năm 2025 lên 3.803 km (gồm 3.345 km tuyến chính và 458 km nút giao và đường dẫn). Cùng với đó, đã	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	dựng các tuyến liên kết vùng, tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải; đẩy mạnh xây dựng các nút giao khác mức và các nút giao hình xuyên.				hoàn thành tổng số 59 dự án đường quốc lộ với tổng chiều dài quốc lộ là 1.586,5 km, trên toàn quốc cũng đã hoàn thành khoảng 1.700km đường bộ ven biển. Ngân sách trung bình hàng năm khoảng gần 13.988 tỷ đồng cho bảo trì quốc lộ, xử lý các hư hỏng do thiên tai lũ lụt, sạt lở; tổng kinh phí đảm bảo TTATGT đường bộ khoảng 26.131 tỷ đồng trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay. Việc xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT được tập trung tại các vị trí xung yếu, đèo dốc và đường ngang đường sắt. Ngành Xây dựng cũng đã tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn mất an toàn giao thông trên hệ thống quốc lộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.			
7	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.				Từng bước thực hiện xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương như tại bến xe, nhà ga, bến cảng, khu chung cư, bệnh viện, trường học, trụ sở, trung tâm thương mại,... Bên cạnh đó, có các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.	x	x	
8	Triển khai nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp khi đầu tư xây dựng mới, nâng				Triển khai nghiên cứu thí điểm trên một số tuyến quốc lộ có lưu lượng xe máy lớn và đi qua khu vực đông dân cư như Quốc lộ 5 và một số tuyến đường nội đô, các giải pháp tổ chức mặt cắt ngang và phân tách dòng xe đã được nghiên cứu áp dụng bước đầu nhằm giảm xung	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	cấp, cải tạo các tuyến đường bộ; ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đô thị và khu đông dân cư.				đột giao thông và nâng cao an toàn khai thác.			
9	Lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; đối với đường bộ đi song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đầu nối; hoàn thành việc xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trước năm 2030.				Công tác lập và bảo vệ hành lang an toàn giao thông được triển khai với sự phối hợp giữa chính quyền, các bộ ngành và sự tham gia của cộng đồng. Thông qua các phong trào của Mặt trận Tổ quốc, người dân tại nhiều địa phương đã tích cực hiến đất xây dựng công trình giao thông và tham gia bảo vệ hành lang, không lấn chiếm lòng lề đường. Đặc biệt, trong lĩnh vực đường sắt, các cơ quan chức năng đã quyết liệt xóa bỏ hàng trăm lối đi tự mở và rào chắn các vị trí nguy hiểm để bảo vệ hành lang an toàn.	x	x	
10	Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt.				Thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo tự động, cản chắn tự động các giao cắt đường bộ với đường sắt như trên tuyến đường sắt Bắc - Nam, Hà Nội - Hải Phòng,...	x	x	
11	Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông liên vùng, trên các tuyến đường bộ cao tốc và các				Hiện đang hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS) và thu phí điện tử không dừng (ETC) trên các tuyến cao tốc để phục vụ người dân và phương tiện lưu thông trên các tuyến cao tốc.	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	quốc lộ trọng yếu.							
12	Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua công nghệ thông tin trực tuyến.				Một số địa phương đã hình thành loại hình trung tâm điều hành giao thông thông minh như Hà Nội, Ninh Bình, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,...	x	x	
13	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình giao thông để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.				Các tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông đang triển khai giai đoạn vừa qua được đầu tư 12 trung tâm quản lý, điều hành giao thông (TMC), có 04 TMC hoàn thành giai đoạn 2017–2020 và đưa vào vận hành thí điểm, 08 TMC đang triển khai trong giai đoạn 2021–2025. Các trung tâm TMC được trang bị hạ tầng máy chủ mạnh mẽ, có chức năng tiếp nhận, lưu trữ và xử lý khối lượng dữ liệu khổng lồ (Big Data) từ các thiết bị ngoại vi trên tuyến, hỗ trợ xử lý, phân tích hình ảnh, nhận diện sự cố và các tình huống bất thường.	x	x	
14	Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà				Thực hiện công tác cải thiện hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông khu vực trường học tại các địa phương thông qua áp dụng Sổ tay An toàn giao thông khu vực trường học. Hiện nay, đang xây dựng xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông trên đường bộ qua	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.				khu vực trường học			
15	Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các Trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và tỉnh lộ, đảm bảo người lái xe liên tục không quá 4 giờ là được dừng, nghỉ theo quy định.				Việc xây dựng các trạm dừng nghỉ được quan tâm triển khai nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe và hành khách, đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến cao tốc như đến nay, trên cao tốc Bắc - Nam phía Đông đã có 21 trạm đã ký hợp đồng với nhà đầu tư, trong dịp Tết và lễ hội đầu năm 2026, đã có 15 trạm được đưa vào khai thác tạm để phục vụ người dân.	x	x	
III	Phương tiện và vận tải							
1	Xây dựng và thực hiện lộ trình đến năm 2030 tham gia các quy định về an toàn phương tiện của Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế, trong đó có các quy định về an toàn chủ động, an toàn bị động.				Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ XD (Cục ĐKVN) giai đoạn 2026-2030		x	
2	Xây dựng lộ trình để yêu cầu các nhà sản xuất, lắp ráp, các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh				Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ XD (Cục ĐKVN) giai đoạn 2026-2030.		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	bảo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường và các hệ thống, thiết bị an toàn hiện đại khác.							
3	Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.				Điều 42 Luật trật tự, an toàn GTĐB quy định về kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy từ ngày 1/01/2025. Do chậm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ (QCVN 99:2025/BNMT ngày 31/12/2025) nên việc kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông chưa được thực hiện. Nội dung này dự kiến thực hiện từ 1/1/2030 trên toàn quốc và Hà Nội và Tp HCM dự kiến thực hiện từ 1/7/2027 theo Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026.			
4	Xây dựng trung tâm thử nghiệm an toàn xe cơ giới theo hướng hiện đại; tiến hành thử nghiệm mức độ an toàn của các loại phương tiện ô tô.				Nhiệm vụ này được Bộ Xây dựng đưa vào nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030			x
5	Loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách				Nhiệm vụ này vẫn đang được các Bộ, ngành liên quan thực hiện. Nhiệm vụ này được Bộ Xây dựng đưa vào nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030 tiến tới loại bỏ 100% xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	nhệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.				không được tham gia giao thông			
6	Tại các thành phố trực thuộc trung ương, đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.				-Tại các thành phố lớn đã xây dựng các đề án, chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng, ưu tiên hệ thống vận tải hành khách khối lượng lớn như các tuyến đường sắt đô thị: Đề án “Đánh giá tổng thể mạng lưới xe buýt làm cơ sở đề xuất giải pháp nhằm điều chỉnh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sản lượng VTHKCC trên địa bàn thành phố” theo Quyết định số 2066/QĐ-UBND ngày 16/4/2025 (gọi tắt là Đề án Mạng lưới tuyến buýt 2066); Đề án “Phát triển hệ thống GTVT công cộng bằng xe buýt sử dụng điện, năng lượng xanh trên địa bàn thành phố” theo Quyết định số 6004/QĐ-UBND ngày 18/11/2024 (gọi tắt là Đề án Xe buýt điện 6004); Đề án “Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội” theo Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 11/12/2024 (gọi tắt là Đề án GTTM); Đề án “Tổng thể đầu tư xây dựng hệ thống đường sắt đô thị Thủ đô” theo Nghị Quyết số 188/2025/QH15 ngày 19/2/2025 (gọi tắt là Nghị Quyết 188/NQ-QH); Đề án “Tổng thể giảm thiểu ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo” (đang trong quá trình xây dựng); Đề án “Kiểm soát khí thải phương tiện giao thông” (đang xây dựng Đề cương nhiệm vụ); Đề án Chuyển đổi phương tiện giao thông cơ giới sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường trên địa bàn thành phố (đang xây dựng Đề cương nhiệm vụ	x		

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
7	Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện; hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ; hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.				- Nhiệm này đã được triển khai, hiện nay quy định phương tiện vận tải kinh doanh hàng hóa và hành khách phải lắp thiết bị giám sát hành trình tại NĐ158/2024/NĐ-CP - Đối với sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm được quy định tại Nghị định số 119/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 Quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.			
8	Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.				Nhiệm vụ được định được quy định trong Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; Nghị định Nghị định số 158/2024/NĐ-CP và Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác		x	
9	Ban hành các quy định chặt chẽ về dịch vụ, phương tiện vận tải đưa đón công nhân và học				Từ ngày 01/01/2025, hoạt động vận tải đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô được thực hiện theo quy định mới tại Luật Đường bộ 2024. Đối với thiết bị an toàn cho trẻ em trên xe ô tô đã được quy định trong	x		

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	sinh; ban hành quy định sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi.				khoản 3 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ “3. Khi chở trẻ em dưới 10 tuổi và chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô không được cho trẻ em ngồi cùng hàng ghế với người lái xe, trừ loại xe ô tô chỉ có một hàng ghế; người lái xe phải sử dụng, hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn phù hợp cho trẻ em.”. Dự kiến thực hiện từ 1/7/2026			
IV	Người điều khiển phương tiện							
1	Điều chỉnh phân hạng giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp với Công ước viên 1968 về giao thông đường bộ và đặc thù phương tiện tại Việt Nam; đào tạo, cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển xe máy có dung tích xy lanh dưới 50cm ³ hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW.				Sau khi Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ban hành năm 2024 việc phân loại GPLX đã cơ bản phù hợp với Công ước Viên 1968 là phân loại theo phương tiện, tải trọng và số chỗ. Giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn liên tục hoàn thiện chương trình đào tạo, sát hạch GPLX trong đó việc ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 đã tạo bước tiến quan trọng trong chuẩn hóa hệ thống phân hạng GPLX theo thông lệ quốc tế, chuyển từ mô hình phân loại mang tính nội địa sang mô hình tiệm cận chuẩn Công ước Viên 1968 về giao thông đường bộ. Hiện nay có 15 hạng GPLX (trước đây là 13 loại) Đối với xe gắn máy máy có dung tích xy lanh dưới 50cm ³ hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW hiện nay Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ không quy định người điều khiển phải có giấy phép lái xe. Tuy nhiên người điều khiển loại phương tiện này phải từ 16 tuổi trở lên phải được học kiến thức về giáo dục kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với học sinh trung học cơ sở trong đó có nội dung	x		

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					“Cách điều khiển xe gắn máy an toàn”. Nội dung Hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho học sinh bắt đầu vào học trung học phổ thông và cơ sở giáo dục nghề nghiệp được Chính phủ giao cho Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng chương trình giảng dạy, tài liệu hướng dẫn thực hành kỹ năng lái xe gắn máy an toàn bảo đảm phù hợp với đối tượng (quy định tại khoản 1 điều 6 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ).			
2	Tiếp tục phát triển ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; hài hòa hóa quy trình, phương pháp và nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tương đương với các nước phát triển trên thế giới.				Giai đoạn 2020-2025 Bộ Xây dựng (Bộ GTVT trước đây) và Bộ Công an đã ban hành 01 Luật, 01 Nghị định và 05 Thông tư liên quan (Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; Thông tư 35/2025/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ; Thông tư	x		

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					12/2025/TT-BCA quy định về sát hạch, cấp, đổi, cấp lại, thu hồi, sử dụng giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; mẫu giấy phép lái xe, mẫu giấy phép lái xe quốc tế; Thông tư số 65/2024/TT-BCA của Bộ Công an: Quy định kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm giấy phép lái xe; Thông tư số 13/2024/ TT-BCA về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa)			
V	Tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ							
1	Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, phát thanh, truyền hình, báo điện tử...				- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật ATGT kết hợp thi tìm hiểu, truyền thông trực tiếp và gián tiếp thông qua các chương trình, cuộc thi quy mô lớn; tiêu biểu là Lễ trao giải Cuộc thi “ATGT cho nụ cười ngày mai” cấp trung học tại Nha Trang. - Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng công nghệ thông tin, mạng xã hội, báo chí, truyền hình thông qua các chiến dịch như: Lễ phát động Năm ATGT 2025, chiến dịch “Đã uống rượu, bia - Không lái xe”, mô hình “Phiên tòa giả định”. - Đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng công nghệ thông tin và mạng xã hội, tiêu biểu là Trang thông tin điện tử Cục Cảnh sát giao thông trên Facebook (gần 600.000 lượt theo dõi); phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền quy định mới của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, phản ánh gương người tốt,		X	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					việc tốt và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong công tác bảo đảm TTATGT. - Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng công nghệ thông tin (báo chí, phát thanh, truyền hình, mạng xã hội), kịp thời phổ biến chủ trương, chính sách và các quy định pháp luật về TTATGT, đặc biệt là các quy định mới của Luật Đường bộ và Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - Tổ chức các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng thông qua nhiều kênh: mạng xã hội, truyền hình, phát thanh; triển khai lắp đặt pano tuyên truyền tại cổng trường học; truyền thông về các yếu tố nguy cơ cao trong TTATGT. - Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông quân đội, tiêu biểu là 24 chuyên mục “Lăng kính giao thông” do Trung tâm Phát thanh - Truyền hình Quân đội thực hiện; phối hợp tổ chức gần 10 sự kiện truyền thông từ mô hình “Phiên tòa giả định” (trong đó có 02 sự kiện quy mô lớn). - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đẩy mạnh tuyên truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở như truyền thanh cấp xã, họp dân, sinh hoạt đoàn thể, đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên; phối hợp với các cơ quan báo chí và Ban ATGT các cấp.			
2	Tiếp tục thực hiện hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ				- Triển khai hiệu quả các hoạt động trong Năm An toàn giao thông 2025, các đợt cao điểm bảo đảm ATGT dịp lễ, Tết; tổ chức nhiều sự kiện truyền thông quy mô toàn quốc. - Triển khai đồng bộ các kế hoạch, chương trình trọng tâm như: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	thể tại các địa phương.				luật về TTATGT giai đoạn 2022–2026; lồng ghép tuyên truyền trong các đợt cao điểm bảo đảm TTATGT. - Triển khai các hoạt động tuyên truyền gắn với chủ đề “Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai”, lồng ghép trong các kế hoạch, chương trình bảo đảm TTATGT theo từng giai đoạn và cao điểm. - Các hoạt động được triển khai thường xuyên, liên tục theo năm học, gắn với các chương trình, kế hoạch phối hợp giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Ủy ban ATGT Quốc gia, Công ty Honda Việt Nam và Quỹ Phòng chống thương vong Châu Á (AIP Foundation). - Chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền năm 2025, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: Luật Đường bộ, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia, Nghị định 168/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành (06 Thông tư của Bộ Quốc phòng).			
3	Hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động và đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông.				-Đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng văn hóa giao thông thông qua các chương trình: toàn dân đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, hoạt động giáo dục ATGT trong cộng đồng và trường học. - Đẩy mạnh xây dựng văn hóa giao thông thông qua việc nhân rộng mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” trên phạm vi toàn quốc; tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. - Tăng cường tuyên truyền xây dựng văn hóa giao thông an toàn, văn minh thông qua các hoạt động truyền thông trực tiếp và gián tiếp, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. - Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trực tiếp tại cộng	x		

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					đồng dân cư, khu công nghiệp, khu vực đông dân cư, bảo đảm nội dung phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; qua đó nâng cao hiệu quả tiếp cận và lan tỏa thông tin. - Triển khai các hoạt động giáo dục, tuyên truyền góp phần hình thành văn hóa giao thông trong học đường; tiêu biểu là chương trình trao tặng gần 2 triệu mũ bảo hiểm đạt chuẩn cho học sinh lớp 1 năm học 2024–2025 và 2 triệu mũ bảo hiểm năm học 2025–2026. - Trao tặng 3.425 mũ bảo hiểm đạt chuẩn cho học sinh, giáo viên tại 05 trường và 750 mũ bảo hiểm bổ sung cho học sinh lớp 1. - Cải tạo, nâng cấp hạ tầng giao thông khu vực cổng trường tại 02 trường thuộc tỉnh Yên Bái và Gia Lai. - Tổ chức các hoạt động xây dựng văn hóa giao thông trong lực lượng vũ trang, tiêu biểu là Hội thi “Thanh niên Quân đội với văn hóa giao thông” tại Quân khu 1 và Quân đoàn 34.			
4	Xây dựng và hoàn thiện các cẩm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ cao tốc, đường giao thông nông thôn v.v. dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng di động thông minh.				- Áp dụng và triển khai Sổ tay “An toàn giao thông khu vực trường học” trong các hoạt động cải thiện hạ tầng và tổ chức giao thông tại khu vực trường học; hỗ trợ các địa phương nâng cao năng lực triển khai giải pháp ATGT.	x		
5	Tuyên truyền, tập huấn lái xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.				- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật ATGT trong các lực lượng, đơn vị, trong đó có hoạt động phối hợp với lực lượng vũ trang (Quân khu 4) về chấp hành quy định khi tham gia giao thông.		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					- Tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe mô tô an toàn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tham gia giao thông cho học sinh THPT và học viên tại các cơ sở giáo dục nghề trên phạm vi toàn quốc. - Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho học sinh thông qua các chương trình ngoại khóa và hoạt động thực hành trong các dự án. - Hội Cựu chiến binh Việt Nam tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền trực tiếp, phổ biến pháp luật và vận động hội viên chấp hành quy định ATGT, đặc biệt là nội dung không giao xe cho người không đủ điều kiện.			
6	Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy, tăng thời lượng giảng dạy an toàn giao thông cho tất cả các bậc học (bao gồm cả trường nghề).				- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã triển khai Chương trình phối hợp số 11/CTrPH-BCA-BGDĐT ngày 19/10/2022 về tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật TTATGT trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022–2025; góp phần đưa nội dung ATGT vào hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên. - Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT tại trường học, góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh, sinh viên và từng bước đưa nội dung ATGT vào môi trường giáo dục. - Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” dành cho trẻ mầm non năm học 2024–2025 (tuyên truyền cho 5.120.710 trẻ); chương trình “ATGT cho nụ cười trẻ thơ” dành cho học sinh tiểu học (8.728.195 học sinh tham gia).		X	
7	Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường				- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình phối hợp số 11/CTrPH-BCA-BGDĐT ngày 19/10/2022 về tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật TTATGT trong các cơ sở giáo dục giai đoạn		X	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trường nghề, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông.				2022–2025; góp phần đưa nội dung ATGT vào hoạt động giáo dục cho học sinh, sinh viên. - Chương trình “ATGT cho nụ cười ngày mai” dành cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông (6.433.973 học sinh THCS và 2.967.683 học sinh THPT tham gia). - Dự án “Đến trường an toàn” năm học 2024–2025: tập huấn phương pháp giảng dạy ATGT cho giáo viên; hỗ trợ 10 trường triển khai giảng dạy và hoạt động ngoại khóa với các chủ đề đội mũ bảo hiểm, đi bộ an toàn, đi xe đạp an toàn. - Dự án “Tuổi trẻ và những cung đường biết nói” (Giai đoạn 2): tập huấn 18 giáo viên cốt cán và 1.800 học sinh. - Dự án “Tuổi trẻ hành động vì những thành phố đáng sống”: tập huấn 60 giáo viên và 900 học sinh.			
8	Nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, chuyên ngành, bộ môn khoa học thuộc lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.				Hiện đang nghiên cứu, thực hiện các chương trình đào tạo lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông trong các cấp học của hệ thống giáo dục		x	
9	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.				- Góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về TTATGT của lực lượng thực thi và toàn xã hội thông qua các chương trình phối hợp, hội nghị và hoạt động tuyên truyền chuyên đề. - Tổ chức các hoạt động tuyên truyền quy mô lớn như: Cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ” và Cuộc thi tìm hiểu 80 năm truyền thống lực lượng Cảnh sát giao thông với gần 1 triệu bài dự thi; qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					pháp luật của người dân và lực lượng thực thi. - Tham gia Cuộc thi “Sáng kiến An toàn giao thông Việt Nam năm 2025” do Báo Dân trí, Cục Cảnh sát giao thông và Công ty Toyota Việt Nam phối hợp tổ chức, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ.			
VI	Tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm							
1	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên hệ thống đường bộ cao tốc, tại khu vực đô thị và trên các tuyến quốc lộ trọng điểm.				- Việc ứng dụng công nghệ hiện đại, đặc biệt là đầu tư hệ thống camera tự động nhận diện lỗi vi phạm (phạt nguội) trên các tuyến cao tốc, quốc lộ và đô thị đã được các tỉnh triển khai đồng bộ, mang lại hiệu quả răn đe cao và đảm bảo tính minh bạch - Đã triển khai rộng rãi hệ thống camera giám sát thông minh (AI) và cơ chế "phạt nguội" tại hầu hết các địa phương trọng điểm như Cà Mau, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Hải Phòng... - Triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh, trật tự và xử lý vi phạm hành chính”. - Đề xuất mở rộng xây dựng hệ thống giám sát, xử lý vi phạm TTATGT trên tuyến Quốc lộ 1 và các tuyến cao tốc; triển khai lắp đặt, vận hành khai thác, sử dụng hệ thống giám sát, xử lý vi phạm về TTATGT trên tuyến quốc lộ 1 (đoạn Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng); tiếp tục triển khai giai đoạn 2 trên các tuyến quốc lộ 1 và tuyến cao tốc còn lại.	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
2	Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, thanh tra xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.				- Để đảm bảo tính công khai, minh bạch và phòng ngừa sai phạm trong quá trình thực thi công vụ, các địa phương đã tăng cường các giải pháp công nghệ để giám sát chính lực lượng tuần tra, kiểm soát, tuy nhiên một số nơi việc giám sát chưa thường xuyên, chưa kết nối dữ liệu liên thông toàn quốc như Phú Thọ, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Quảng Trị, ...	x	x	
3	Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.				Thực hiện nghiêm chỉ đạo, các địa phương đã triển khai các chuyên đề khép kín 24/24h, thực hiện quyết liệt theo phương châm "Không có vùng cấm, không có ngoại lệ". Tập trung vào các chuyên đề trọng điểm gây tai nạn giao thông như: + Xử lý nồng độ cồn: Trở thành chuyên đề trọng điểm với kết quả ấn tượng. Lâm Đồng xử lý 79.168 trường hợp; Quảng Ninh xử lý 49.216 trường hợp (phạt 136,1 tỷ đồng); Lạng Sơn xử lý 38.019 trường hợp (chiếm 15,5% tổng số vi phạm). Các tỉnh đều khẳng định đã từng bước hình thành văn hóa "Đã uống rượu, bia - không lái xe". + Kiểm soát ma túy đối với lái xe chuyên nghiệp: Lâm Đồng phát hiện trên 500 trường hợp dương tính với ma túy (riêng năm 2025 là 105 trường hợp, chiếm 21% tổng số vi phạm ma túy). Quảng Ninh xử lý 788 trường hợp. + Phòng chống đua xe trái phép: Hà Tĩnh duy trì hiệu quả Tổ công tác đặc biệt 238 và 256 trấn áp tội phạm đường phố và thanh niên lạng lách. Lai Châu sử dụng biện pháp hóa trang kết hợp ghi hình bí mật, xử lý 85 trường hợp chạy xe một bánh, lạng lách. Lâm Đồng khẳng định không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép	x		

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					phức tạp trên địa bàn.			
4	Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.				Tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện đang từng bước được giải quyết thông qua sự phối hợp giữa chính quyền địa phương và ứng dụng công nghệ, tại Thanh Hóa đã ứng dụng hệ thống camera an ninh và thiết bị ghi hình lưu động để giám sát vỉa hè, lòng đường như Thanh Hóa, Hải Phòng,... Tuy nhiên, cũng thẳng thắn nhìn nhận việc triển khai chưa đồng bộ, chủ yếu tập trung ở đô thị và việc chia sẻ dữ liệu giữa các ngành còn hạn chế.		x	
5	Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.				Trang bị đồng bộ các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại như máy đo nồng độ cồn, máy bắn tốc độ, camera gắn áo và cân tải trọng xách tay như: + Ninh Bình: Trang bị đồng bộ máy đo nồng độ cồn, máy đo tốc độ, camera gắn áo (bodycam), và cân tải trọng xách tay. + Lai Châu: sử dụng bộ cân xách tay kiểm soát tải trọng 24/24h tại các điểm nóng (Km60+800/QL.4D) và các đầu nguồn hàng, bến bãi. + Lâm Đồng: không chỉ trang bị thiết bị đo lường, còn phát huy tối đa hiệu quả của các phương tiện chuyên dụng (ô tô, xuồng máy Công an nhân dân) trong công tác `` , cứu nạn trong các đợt thiên tai, bão lũ năm 2024 và 2025.	x	x	
6	Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.				Tăng cường phối hợp liên ngành giữa Sở GTVT, Sở Xây dựng và chính quyền địa phương để thanh tra các công trình xâm phạm hành lang an toàn như: + Bắc Ninh: Sở Xây dựng (Thanh tra Xây dựng) đã kiểm tra, xử lý 3.056 trường hợp vi phạm bảo vệ kết cấu hạ	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
					tăng, xử phạt 15,54 tỷ đồng; thực hiện 20 cuộc thanh tra về quản lý đầu tư xây dựng. + Hà Tĩnh Sở Xây dựng chủ động phối hợp xử lý vi phạm quy hoạch trên hành lang ATGT, đồng thời ban hành hướng dẫn tích hợp nội dung ATGT vào quy hoạch, xây dựng đô thị. + Hải Phòng Phối hợp chặt chẽ với đơn vị quản lý đường sắt để xác định vi phạm hành lang an toàn đường sắt, kịp thời giải tỏa đảm bảo an toàn. + Lai Châu Xử phạt 37 trường hợp (620 triệu đồng) với các hành vi đầu nối trái phép, sử dụng trái phép đất hành lang ATGT để tập kết vật liệu xây dựng.			
VII	Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông đường bộ							
1	Nghiên cứu thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, tại các trạm dừng nghỉ trên đường bộ cao tốc hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50 km, đồng				Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 và các địa phương đã và đang phối hợp, triển khai thực hiện. 1. Tối ưu hóa bán kính phục vụ và thời gian tiếp cận nạn nhân. Nhiều địa phương đã vượt mục tiêu bán kính trung bình 50 km và đạt thời gian tiếp cận nạn nhân rất ấn tượng như Bắc Ninh, Hà Tĩnh, TP. Hồ Chí Minh... 2. Phát triển và nâng cấp hệ thống cấp cứu 115, cấp cứu ngoại viện như tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Cần Thơ, Quảng Trị... 3. Đảm bảo ứng trực 24/24h và thiết lập các điểm sơ cứu tại cộng đồng như Thái Nguyên, Lạng Sơn, Sơn La, Tuyên Quang, An Giang...		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.							
2	Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn quốc; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tại nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.				Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 và các địa phương đã và đang phối hợp, triển khai thực hiện. 1. Các địa phương đã và đang từng bước hiện đại hóa mạng lưới thông tin liên lạc và hệ thống tổng đài 115 để rút ngắn thời gian tiếp nhận và xử lý sự cố như Hà Nội, Quảng Ninh, Cần Thơ, Cà Mau, Tuyên Quang, Bắc Ninh, Cao Bằng, ... 2. Để khắc phục hạn chế về địa hình hoặc tình trạng ùn tắc giao thông, mô hình đội cứu nạn cơ động và lực lượng tình nguyện viên tại chỗ (bằng mô tô, xe gắn máy và lực lượng tình nguyện) đang được nhân rộng như Cần Thơ, Cao Bằng, Quảng Ninh, Cà Mau, Bắc Ninh, An Giang...		x	
3	Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người				Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 636/QĐ-BYT ngày 21/02/2025 và các địa phương đã và đang phối hợp, triển khai thực hiện. 1. Tập huấn cho lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) và Thanh tra giao thông (TTGT) như Hà Nội, Cao Bằng, Quảng Ninh, Ninh Bình, ... 2. Tập huấn cho đội ngũ lái xe và nhân viên vận tải chủ yếu thông qua các doanh nghiệp vận tải và các hiệp hội		x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	dân sống dọc các tuyến đường.				như An Giang, Hải Phòng, Bắc Giang, Sơn La, Lào Cai... 3. Các địa phương đã phát huy vai trò nòng cốt của Hội Chữ thập đỏ và tình nguyện viên trong việc xây dựng mạng lưới sơ cứu cộng đồng như Cần Thơ, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An... 4. Việc huy động người dân sinh sống dọc các tuyến giao thông được triển khai hiệu quả thông qua các mô hình điểm như Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đồng Tháp, Long An....			
VIII Nguồn nhân lực								
1	Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài.				Các cơ quan quản lý chuyên ngành đã chủ động rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy định liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, đồng thời gắn yêu cầu đào tạo với xu hướng chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao. Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, ưu tiên các lĩnh vực như khoa học công nghệ, hệ thống giao thông thông minh, phân tích dữ liệu giao thông và quản lý an toàn giao thông bền vững. Việc cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo chuyên sâu, kể cả ở nước ngoài, đã góp phần từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.		x	
2	Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ trung ương				- Các Bộ, ngành như Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Nội vụ, cũng đã tích cực lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động đoàn thể. Việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp với sự tham gia của	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	đến địa phương; bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.				lực lượng chức năng đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật giao thông trong đội ngũ học sinh, sinh viên, cán bộ, viên chức và người lao động. Đồng thời, các hình thức truyền thông nội bộ được tận dụng hiệu quả để lan tỏa thông điệp về văn hóa giao thông và kỹ năng tham gia giao thông an toàn. - Tại các địa phương, việc triển khai giáo dục an toàn giao thông trong hệ thống giáo dục phổ thông và đào tạo sư phạm được thực hiện tương đối đồng bộ. Nội dung giáo dục được tích hợp trong chương trình chính khóa và các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, góp phần nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của học sinh, sinh viên. Công tác tuyên truyền được đa dạng hóa thông qua nhiều hình thức như truyền thông trực quan, tổ chức các cuộc thi, hoạt động trải nghiệm và phối hợp liên ngành giữa ngành giáo dục và lực lượng chức năng nhằm tăng cường hiệu quả giáo dục pháp luật về giao thông. - Một số địa phương đã tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Quảng Trị, Hưng Yên, Bắc Ninh....			
IX	Nguồn kinh phí							
1	Rà soát, sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ				Quốc hội ban hành Luật Đầu tư năm 2020 và Chính phủ đã hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, trong đó tại điểm h khoản 16 Luật Đầu tư năm 2020 quy định đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là Ngành nghề ưu đãi	x	x	

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện			Tình hình thực hiện đến 2026	Tình hình thực hiện		
		2021-2025	2026-2030	2031-2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa thực hiện
	nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược này.				đầu tư và mục III Phần A Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cầu, đường bộ, kết cấu hạ tầng, vận tải và công nghiệp đường sắt; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.			
2	Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ ở trung ương và địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn.				Trong giai đoạn 2021 - 2026, hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính đã chủ trì rà soát, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi thường xuyên của Bộ Công an để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ từ nguồn thu xử phạt hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ đã thực nộp ngân sách nhà nước. Ngoài bố trí chi thường xuyên cho công tác bảo đảm TTATGT, các Bộ ngành, địa phương ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện xây dựng công trình bị sạt lở, hư hỏng do thiên tai, xây dựng mới, sửa chữa khắc phục các điểm xung yếu, điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm xung yếu.	x	x	

PHỤ LỤC 2:
KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
GAJI ĐOẠN 2021-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045
(Nội dung đánh giá theo Phụ lục của Kế hoạch hành động số 260/KH-UBATGTQG ngày 28 tháng 07 năm 2022
của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia)

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
I		Thể chế, chính sách														
	1	Thực hiện nghiên cứu để xây dựng các chính sách pháp luật nhằm kịp thời ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ	Bộ GTVT	Bộ KHCN và các bộ, ngành	x	x	x	x	x	x	x	Mục I.1 của Chiến lược	x			Giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã thông qua Luật Đường bộ và Luật TTATGT; Chính phủ đã ban hành 16 Nghị định, 08 Chỉ thị và 42 Công điện. Ngoài ra, Bộ Xây dựng ban hành 25 Thông tư liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đảm bảo ATGT trên cả 05 lĩnh vực đường bộ, đường sắt, hàng hải, hàng không và đường thủy nội địa; Bộ Công an đã ban hành và sửa đổi khoảng 10 Thông tư liên quan đến bảo đảm TTATGT đường bộ.
	2	Triển khai rà soát, nghiên cứu sửa đổi các quy định của pháp luật về xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang khai thác	Bộ GTVT			x	x					Mục I.1 của Chiến lược	x			Thông tư số 41/2024/TT – BGTVT; ngày 15/11/2024 Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	3	Xây dựng Luật Đường bộ	Bộ GTVT		Nghiên cứu xây dựng theo ý kiến của Quốc Hội và chỉ đạo của Chính phủ							Mục I.1 của Chiến lược; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 và Nghị quyết 37/NQ-CP 16/3/2022 của Chính phủ	x			Quốc hội đã ban hành Luật Đường Bộ số 35/2024/QH15
	4	Xây dựng Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ	Bộ Công an		Nghiên cứu xây dựng theo ý kiến của Quốc Hội và chỉ đạo của Chính phủ							Mục I.1 của Chiến lược; Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 và Nghị quyết 37/NQ-CP 16/3/2022 của Chính phủ	x			Quốc Hội đã ban hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	5	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định việc xử phạt vi phạm TTATGT đường bộ qua hình ảnh, quy định về bảo trì, bảo dưỡng, vận hành hệ thống giám sát, quy định về quản lý, phân cấp chia sẻ dữ liệu camera giám sát; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về hệ thống camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an.	Bộ Công an			x	x					Mục I.1 của Chiến lược	x			Bộ Công an đã tham mưu Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 73/2022/NQ-QH15 ngày 15/11/2022 về đấu giá biển số xe; đồng thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2023, quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô; Nghị định 156/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 quy định về đấu giá biển số xe. Từ 15/9/2023 (ngày đấu giá đầu tiên) đến ngày 12/6/2026 đã tổ chức đấu giá thành công 133.033 biển số xe ô tô và 147.414 biển số xe mô tô; nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.102 tỷ đồng
	6	Xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) theo chức năng nhiệm vụ của Bộ Công an.	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ	x	x						Mục I.1 của Chiến lược	x			ngày 25/6/2025, Quốc hội thông qua Luật xử lý vi phạm hành chính. Nghị định 100/2019/NĐ-CP, ngày 30/12/2019; NĐ 168/2024/NĐ-CP; ngày 26/12/2024; NĐ 238/2026/NĐ-CP; ngày 26/6/2026.
	7	Rà soát, hoàn thiện hoặc kiến nghị sửa đổi các quy định pháp luật liên quan tới TTATGT (Luật, Nghị định, thông tư,...) theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an	Bộ Công an							x	x	Mục I.1 của Chiến lược	x	x		Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024; Thông tư số 73/2024/TT – BCA; ngày 15/11/2024; Thông tư số 72/2024/TT - BCA, ngày 13/11/2024; Thông tư số 13/2025/TT - BCA, ngày 28/2/2025;

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	8	Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng Đề án “thí điểm cấp quyền lựa chọn sử dụng biển số thông qua đấu giá” báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội thông qua	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính		x						Mục I.1 của Chiến lược				Bộ Công an đã tham mưu Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 73/2022/NQ-QH15 ngày 15/11/2022 về đấu giá biển số xe; đồng thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 39/2023/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 26 tháng 6 năm 2023, quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 73/2022/QH15 về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô; Nghị định 156/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 quy định về đấu giá biển số xe. Từ 15/9/2023 (ngày đấu giá đầu tiên) đến ngày 12/6/2026 đã tổ chức đấu giá thành công 133.033 biển số xe ô tô và 147.414 biển số xe mô tô; nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.102 tỷ đồng
	9	Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện chính sách tái cơ cấu thị trường vận tải	Bộ GTVT			x	x	x	x			Mục I.2 của Chiến lược	x	x		Bộ Xây dựng đang triển khai xây dựng chiến lược dịch vụ vận tải đến năm 2035, định hướng đến năm 2050.
	10	Chính sách chung phát triển vận tải hành khách công cộng, quản lý việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân	Bộ GTVT	Bộ Xây dựng, Bộ Tài Chính, Bộ TN&MT			x	x	x			Mục I.2 của Chiến lược	x	x		Hà Nội đang dự thảo lần 2 Nghị Quyết Quy định chính sách phát triển vận tải; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; hạn chế phương tiện giao thông cá nhân vào khu vực trung tâm trên địa bàn thành phố Hà Nội, ngày 26/5/2026
	11	Nghiên cứu đề quy định về tiêu chí xác định ùn tắc giao thông trên đường bộ.	Bộ GTVT				x	x				Mục I.2 của Chiến lược	x	x		Đã có nghiên cứu nhưng chưa ban hành; năm 2017 Thành phố Hồ Chí Minh đã có nghiên cứu Bộ tiêu chí xác định tình trạng ùn tắc giao thông trên địa bàn.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	12	Xây dựng chương trình nghiên cứu ATGT 05 năm giai đoạn 2021 – 2025.	Bộ GTVT			x						Mục I.3 của Chiến lược	x	x		Quyết định 419/QĐ -BGTVT về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, ngày 18/3/2021; Bộ Xây dựng đã ban hành kế hoạch bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2025 với chủ đề “Hành trình an toàn, kiến tạo tương lai”,
	13	Chính sách khuyến khích sự tham gia của các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học, các doanh nghiệp, tập đoàn KHCN nghiên cứu phát triển, nghiên cứu ứng dụng các giải pháp, công nghệ mới, vật liệu mới trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ		x	x	x	x			Mục I.3 của Chiến lược	x	x		Đã số hóa quản lý giao thông, triển khai các hệ thống camera giám sát tự động, và sử dụng vật liệu thông minh (như bê tông nhựa polime, sơn phản quang độ bền cao) trong bảo trì đường bộ
	14	Sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi bổ sung quy định pháp luật (Luật Kinh doanh bảo hiểm, chia sẻ kết nối cơ sở dữ liệu về kinh doanh bảo hiểm) nhằm phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, trong đó có bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với chủ xe cơ giới.	Bộ Tài chính			x	x	x	x			Mục I.4 của Chiến lược				
	15	Nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế	Bộ Tài chính			x	x	x	x			Mục I.4 của Chiến lược				

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể	
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành		
	16	Xây dựng Quyết định thay thế Quyết định 22/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của UBATGTQG và Ban ATGT các tỉnh thành phố trực thuộc TW	Bộ GTVT	Bộ Nội vụ, Ủy ban ATGT Quốc gia		x	x				x	x	Mục I.5 của Chiến lược	x	x		
	17	Ban hành Quy chế báo cáo và hướng dẫn đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và ban ATGT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Ủy ban ATGT Quốc gia	Các bộ, ngành, địa phương		x	x				x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		
	18	Xây dựng, kết nối và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kết cấu hạ tầng giao thông, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe, vận tải... (riêng về vận tải, thực hiện từ năm 2023)	Bộ GTVT		x	x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		Quyết định số 744/QĐ-BXD ngày 18/05/2026 về việc công bố dữ liệu và hướng dẫn kết nối, khai thác, sử dụng dữ liệu đăng kiểm phương tiện giao thông thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính. tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu trật tự an toàn giao thông kết nối, chia sẻ với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an (đã thống nhất kết nối, chia sẻ dữ liệu với kênh VOV giao thông FM-91, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam); triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào các phần mềm nghiệp vụ của Cảnh sát giao thông phục vụ công tác bảo đảm TTATGT; triển khai sử dụng ứng dụng VNe CSGT trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm; Kiểm tra, tạm giữ, tước giấy tờ và đăng ký xe trên ứng dụng định danh quốc gia (VneID)

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	19	Nghiên cứu, báo cáo Chính phủ đề xây dựng, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia về TTATGT	Bộ GTVT	Ủy ban ATGT Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Y tế và các bộ, ngành liên quan			x	x	x			Mục I.6 của Chiến lược	x	x		
	20	Ban hành Thông tư quy định về chỉ tiêu thống kê, tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu TNGT về đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an.	Bộ Công an	Các Bộ, ngành	x	x						Mục I.6 của Chiến lược	x	x		Thông tư số 26/2024/TT-BCA, ngày 21/6/2024; Thông tư 13/2025/TT-BCA, ngày 28/2/2025.
	21	Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện bộ chỉ số an toàn giao thông quốc gia nhằm đảm bảo phát triển bền vững, góp phần tạo chuyển biến rõ nét về TTATGT	Bộ Công an	Các bộ ngành, địa phương	x	x	x	x	x			Mục I.6 của Chiến lược		x		Hiện tại chưa có bộ chỉ số an toàn giao thông quốc gia

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	22	Triển khai ứng dụng KHCN tiên tiến để xây dựng, kết nối và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tai nạn giao thông, xử phạt vi phạm, đăng ký phương tiện...	Bộ Công an	Các bộ ngành, địa phương	x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		Tiếp tục duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu trật tự an toàn giao thông kết nối, chia sẻ với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an (đã thống nhất kết nối, chia sẻ dữ liệu với kênh VOV giao thông FM-91, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam); triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào các phần mềm nghiệp vụ của Cảnh sát giao thông phục vụ công tác bảo đảm TTATGT; triển khai sử dụng ứng dụng VNeCSGT trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm; Kiểm tra, tạm giữ, tước giấy tờ và đăng ký xe trên ứng dụng định danh quốc gia (VneID); thực hiện Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành
	23	Xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết về thí điểm xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản đối với hành vi vi phạm phát hiện qua hệ thống giám sát và trừ điểm giấy phép lái xe (hình thức xử phạt bổ sung) đối với người vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông	Bộ Công an	Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ GTVT		x	x					Mục I.6 của Chiến lược	x			

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện						Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể	
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030		2030 - 2045	Đã thực hiện	Đang thực hiện		Chưa hoàn thành
	24	Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin nguyên nhân tử vong do tai nạn giao thông dựa vào mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh. Ứng dụng công nghệ thông tin, mã hóa lâm sàng, thu thập số liệu về nguyên nhân tử vong do tai nạn giao thông.	Bộ Y Tế	Các Bộ, ngành, địa phương	x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		Thông tư 26/2024/TT-BCA, ngày 21/6/2024 quy định thống kê, tổng hợp, xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ, TNGT đường sắt, TNGT đường thủy nội địa.
	25	Trung tâm quản lý dữ liệu kỹ thuật phương tiện giao thông.	Bộ Giao thông vận tải		x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		Bộ Công An đang xây dựng Đề án Trung tâm quản lý dữ liệu, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
	26	Chủ trì thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế; phối hợp với Bộ Công an xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ.	Bộ Y tế	Bộ Công an	x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	27	Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu về TTATGT theo quy định của pháp luật và Bộ Công an. Tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác bảo đảm TTATGT (triển khai giai đoạn 2); kết nối chia sẻ dữ liệu của CSGT (đăng ký xe, xử lý vi phạm hành chính về TTATGT, TNGT và dữ liệu camera giám sát, chỉ huy, điều hành giao thông) với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài ngành Công an để phục vụ công tác bảo đảm ANTT, đấu tranh phòng chống tội phạm và đáp ứng yêu cầu Chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4	Bộ Công an		x	x	x	x	x			Mục I.6 của Chiến lược	x	x		
	28	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về TNGT trên cơ sở tích hợp, thống kê số liệu báo cáo TNGT tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân TNGT.	Bộ Công an	Bộ GTVT, Bộ Y tế	x	x	x	x	x	x		Mục I.6 của Chiến lược	x	x		
	29	Tiếp tục đầu tư nâng cấp trung tâm phân tích cơ sở dữ liệu an toàn giao thông.	Bộ GTVT		x	x	x	x	x	x		Mục I.6 của Chiến lược				Bộ Công An đang xây dựng Đề án Trung tâm quản lý dữ liệu, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	30	Tổ chức điều tra TNGT gồm cả nguyên nhân trực tiếp và nguyên nhân gián tiếp liên quan tới công tác quản lý nhà nước và thực thi công vụ để xác định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức có liên quan.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		
	31	Chủ trì, phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính, kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe.	Bộ Tư pháp	Bộ Công an; Bộ Giao thông vận tải	x	x	x	x	x	x	x	Mục I.6 của Chiến lược	x	x		Tiếp tục duy trì thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Bộ Công an, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu trật tự an toàn giao thông kết nối, chia sẻ với các đơn vị trong và ngoài ngành Công an (đã thống nhất kết nối, chia sẻ dữ liệu với kênh VOV giao thông FM-91, Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đăng kiểm Việt Nam); triển khai ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư vào các phần mềm nghiệp vụ của Cảnh sát giao thông phục vụ công tác bảo đảm TTATGT; triển khai sử dụng ứng dụng VNeCSGT trong công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm; Kiểm tra, tạm giữ, tước giấy tờ và đăng ký xe trên ứng dụng định danh quốc gia (VneID); thực hiện Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh trật tự và xử lý vi phạm hành
II		Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông đường bộ														

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	32	Rà soát, lồng ghép nội dung bảo đảm TTATGT, chống ùn tắc giao thông trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, thực hiện quy hoạch và quản lý hoạt động xây dựng, tích hợp quy hoạch sử dụng đất và vận tải đa phương thức.	Bộ Xây dựng	Các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.1 của Chiến lược	x	x		Các Bộ ngành, địa phương đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn có lồng ghép nội dung bảo đảm TTATGT, chống ùn tắc giao thông phù hợp với yêu cầu thực tiễn
	33	Rà soát điều chỉnh Quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD về Các công trình Hạ tầng kỹ thuật.	Bộ Xây dựng	Bộ GTVT, UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW		x	x					Mục II.1 của Chiến lược	x			Đã ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật (theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023)
	34	Rà soát điều chỉnh Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD về quy hoạch xây dựng	Bộ Xây dựng	Bộ GTVT, UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW					x			Mục II.1 của Chiến lược		x	x	Chưa điều chỉnh
	35	Rà soát điều chỉnh TCXDVN 104:2007 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế	Bộ Xây dựng	Bộ GTVT, UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW		x						Mục II.1 của Chiến lược	x			Đã ban hành Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	36	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao thông.	Bộ GTVT		x	x	x	x	x	x	x	Mục II.1 của Chiến lược	x	x		Đã và đang tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông như tích hợp hệ thống giao thông thông minh (ITS), mô hình thông tin công trình (BIM), cơ sở dữ liệu lớn (Big Data) về phương tiện, người sử dụng phương tiện,...
	37	Xây dựng và ban hành sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện	Bộ GTVT			x	x	x				Mục II.2 của Chiến lược		x	x	Chưa hoàn thành
	38	Xây dựng và ban hành quy định đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu	Bộ GTVT			x	x	x				Mục II.3 của Chiến lược		x	x	Việc xây dựng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu hiện đang chỉ dừng ở mức nghiên cứu và gặp khó khăn do chi phí cao và chưa phù hợp với giao thông hỗn hợp tại Việt Nam
	39	Áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống cao tốc, quốc lộ, tỉnh, đường đô thị.	Bộ GTVT, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW				x	x	x	x	x	Mục II.3 của Chiến lược		x		Đang nghiên cứu xây dựng quy định, hiện chưa thực hiện do chưa ban hành quy định (tiêu chuẩn, thông tư hướng dẫn...) đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện						Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể	
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030		2030 - 2045	Đã thực hiện	Đang thực hiện		Chưa hoàn thành
	40	Cập nhật, duy trì cơ sở dữ liệu bản đồ số ngành giao thông vận tải. Trong đó nghiên cứu triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.	Bộ GTVT (chủ trì bản đồ số về GTVT)	Bộ Công an (cập nhật dữ liệu TNGT) ; UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	x	x	x	x	x		Mục II.4 của Chiến lược	x	x		Đã từng bước tăng cường ứng dụng công nghệ số, bản đồ số giao thông và cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông để xác định điểm hay xảy ra và điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và các vị trí có nguy cơ mất an toàn giao thông khác, triển khai thông qua hệ thống ITS, hệ thống giám sát hành trình, camera trên các tuyến đường...
	41	Thực hiện, hướng dẫn thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định từ cấp trung ương đến địa phương.	Bộ GTVT	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.5 của Chiến lược	x	x		Các dự án xây dựng mới, nâng cấp cải tạo đã được quan tâm thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định
	42	Kiến nghị các bất hợp lý về tổ chức giao thông nâng cao ATGT.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x	x	Mục II.6 của Chiến lược	x	x		Thường xuyên rà soát, kiến nghị các bất hợp lý về tổ chức giao thông để các Bộ ngành, địa phương có giải pháp nhằm đảm bảo trật tự, ATGT đường bộ
	43	Tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn mất an toàn giao thông trên hệ thống quốc lộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.	Bộ GTVT		x	x	x	x	x	x	x	Mục II.6 của Chiến lược	x	x		Ngành Xây dựng đã và đang tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn mất an toàn giao thông trên hệ thống quốc lộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình khai thác.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	44	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, đường quốc lộ và các dự án do Trung ương quản lý theo quy hoạch đã được phê duyệt, ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, các điểm kết nối giao thông vận tải; đẩy mạnh xây dựng các nút giao khác mức và các nút giao hình xuyên.	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ, ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW		x	x	x	x	x	x	Mục II.6 của Chiến lược	x	x		Ngành Xây dựng đã quyết liệt tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống đường bộ cao tốc, quốc lộ theo quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, các điểm kết nối các phương thức vận tải. Giai đoạn 2021 - 2025 đưa vào khai thác thêm được khoảng 2.182 km tuyến chính cao tốc (gần gấp đôi lần một thập kỷ trước) nâng tổng số chiều dài tuyến chính đường bộ cao tốc của nước ta đến hết năm 2025 lên 3.803 km (gồm 3.345 km tuyến chính và 458 km nút giao và đường dẫn). Cùng với đó, đã hoàn thành tổng số 59 dự án đường quốc lộ với tổng chiều dài quốc lộ là 1.586,5 km, trên toàn quốc cũng đã hoàn thành khoảng 1.700km đường bộ ven biển. Ngân sách trung bình hàng năm khoảng gần 13.988 tỷ đồng cho bảo trì quốc lộ, xử lý các hư hỏng do thiên tai lũ lụt, sạt lở; tổng kinh phí đảm bảo TTATGT đường bộ khoảng 26.131 tỷ đồng trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay. Việc xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn TNGT được tập trung tại các vị trí xung yếu, đèo dốc và đường ngang đường sắt.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	45	Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, bảo đảm các mục tiêu về an toàn giao thông trong các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ GTVT, các bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.6 của Chiến lược	x	x		Bộ ngành và các địa phương đã và đang hoàn thiện chính sách và thực hiện quy hoạch, các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.
	46	Đảm bảo các mục tiêu về an toàn giao thông đường bộ trong các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực GTVT theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.	Các bộ ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	Bộ KHĐT	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.6 của Chiến lược	x	x		Bộ ngành và các địa phương đã và đang thực hiện các mục tiêu về an toàn giao thông đường bộ trong các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực GTVT theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan.
	47	Quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các kết nối giao thông, công trình an toàn giao thông tiếp cận cho người khuyết tật và an toàn cho đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương; bảo đảm các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.	Bộ Xây dựng	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.7 của Chiến lược	x	x		Bộ ngành và địa phương từng bước thực hiện xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương như tại bến xe, nhà ga, bến cảng, khu chung cư, bệnh viện, trường học, trụ sở, trung tâm thương mại,... Bên cạnh đó, có các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và tỉnh lộ không gây gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện						Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể	
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030		2030 - 2045	Đã thực hiện	Đang thực hiện		Chưa hoàn thành
	48	Xây dựng và ban hành hướng dẫn thiết kế làn đường dành riêng cho xe hai bánh.	Bộ GTVT; Bộ Xây dựng	Bộ KHCN	x	x	x	x	x			Mục II.8 của Chiến lược		x	x	Triển khai nghiên cứu thí điểm trên một số tuyến quốc lộ có lưu lượng xe máy lớn và đi qua khu vực đông dân cư như Quốc lộ 5 và một số tuyến đường nội đô của Hà Nội,...
	49	Lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; đối với đường bộ đi song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đầu nối; hoàn thành việc xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trước năm 2025 (theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ).	Bộ GTVT	Các Bộ và địa phương liên quan	x	x	x	x	x			Mục II.9 của Chiến lược	x	x		Bộ Xây dựng đã phối hợp với các Bộ ngành, địa phương để quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; xây dựng đường gom của đường sắt qua khu vực dân cư; từng bước thực hiện xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, việc tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ vẫn còn xảy ra trên một số tuyến, một số đường gom và việc giải quyết các lối đi tự mở chưa được giải quyết dứt điểm do nguồn lực hạn chế, địa bàn nhiều nơi phức tạp
	50	Nghiên cứu, quy định về các chỉ tiêu đánh giá, quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị và quản lý hành lang an toàn giao thông (thực hiện năm 2023) và tổng hợp, đánh giá chỉ tiêu tại các địa phương (thời gian thực hiện giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045)	Bộ Xây dựng	Bộ GTVT, UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW		x	x	x	x	x	x	Mục II.9 của Chiến lược	x	x		Bộ ngành và địa phương đã và đang rà soát, hoàn thiện các quy định về quản lý quy hoạch, xây dựng đô thị, quản lý hành lang an toàn giao thông và tổng hợp, đánh giá chỉ tiêu tại các địa phương
	51	Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt.	Bộ GTVT	UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	x	x	x	x	x			Mục II.10 của Chiến lược	x	x		Đã và đang thực hiện lắp đặt hệ thống cảnh báo tự động, cản chắn tự động các giao cắt đường bộ với đường sắt như trên tuyến đường sắt Bắc - Nam, Hà Nội - Hải Phòng,...

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	52	Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông liên vùng, trên các tuyến đường bộ cao tốc và các quốc lộ trọng yếu.	Bộ GTVT	Bộ Thông tin và truyền thông						x	x	Mục II.11 của Chiến lược	x	x		Hiện đang hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS) và thu phí điện tử không dừng (ETC) trên các tuyến cao tốc để phục vụ người dân và phương tiện lưu thông trên các tuyến cao tốc
	53	Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các Hệ thống quản lý, điều hành giao thông.	Bộ Giao thông vận tải	Các Bộ và cơ quan liên quan	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.11 của Chiến lược	x	x		Bộ Xây dựng đã xây dựng và đang triển khai thực hiện Hệ thống quản lý, điều hành giao thông trên mạng lưới đường bộ cao tốc và các tuyến quốc lộ trọng yếu liên vùng
	54	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các Hệ thống quản lý, điều hành giao thông.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Giao thông vận tải	x	x	x	x	x	x	x	Mục II.11 của Chiến lược	x	x		Các Bộ ngành đã phối hợp hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện việc kết nối và chia sẻ hệ thống thông tin đối với Hệ thống quản lý, điều hành giao thông
	55	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình giao thông để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.	Bộ GTVT		x	x	x	x	x	x	x	Mục II.13 của Chiến lược	x	x		Các tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông đang triển khai giai đoạn vừa qua được đầu tư 12 trung tâm quản lý, điều hành giao thông (TMC), có 04 TMC hoàn thành giai đoạn 2017–2020 và đưa vào vận hành thí điểm, 08 TMC đang triển khai trong giai đoạn 2021–2025. Các trung tâm TMC được trang bị hạ tầng máy chủ mạnh mẽ, có chức năng tiếp nhận, lưu trữ và xử lý khối lượng dữ liệu khổng lồ (Big Data) từ các thiết bị ngoại vi trên tuyến, hỗ trợ xử lý, phân tích hình ảnh, nhận diện sự cố và các tình huống bất thường.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	56	Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các Trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, đảm bảo người lái xe liên tục không quá 4 giờ là được dừng, nghỉ theo quy định.	Bộ GTVT		x	x	x	x	x	x	x	Mục II.15 của Chiến lược	x	x		Hiện nay, đang đẩy nhanh tiến độ đầu tư các tuyến cao tốc, quốc lộ trọng yếu, trong đó có việc hoàn thiện 21 trạm dừng nghỉ trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông
III		Phương tiện và vận tải														
	57	Xây dựng và ban hành quy định có hệ thống chống bó cứng phanh ABS, hệ thống kết hợp phanh trước và phanh sau (CBS) đối với mô tô, xe gắn máy.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ						x		Mục III.1 của Chiến lược		x		Hiện nay chưa ban hành QCVN. Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10533:2014 (ISO 12364:2001) quy định về "Mô tô hai bánh - Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) - Thử nghiệm và phương pháp đo" và TCVN 6824:2018 Phương tiện giao thông đường bộ-hệ thống phanh của mô tô, xe mô tô-yêu cầu và phương pháp thử trong phê duyệt kiểu.
	58	Xây dựng kế hoạch, thực hiện Đề án triển khai thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ASEAN về chứng nhận kiểu loại sản phẩm xe cơ giới (APMRA).	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao	x	x	x	x				Mục III.1 của Chiến lược	x			Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 151/NQ-CP ngày 2/12/2021 phê duyệt Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau ASEAN về chứng nhận kiểu loại sản phẩm xe cơ giới (APMRA) ký ngày 16/1/2021 tại Nay Pyi Taw (Cộng hòa Liên bang Myanmar) và cho phép áp dụng trực tiếp toàn bộ nội dung của Thỏa thuận khi Thỏa thuận có hiệu lực đối với Việt Nam. Thỏa thuận có hiệu lực đối với Việt Nam vào ngày 15/1/2022

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	59	Xây dựng kế hoạch, thực hiện Đề án thực hiện Phụ lục 2 - B Xe cơ giới và phụ tùng xe cơ giới của Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên Minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai Len (UKVFTA)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương, Bộ Ngoại giao		x	x					Mục III.1 của Chiến lược	x			Việc thực hiện Phụ lục 2-B (Xe cơ giới và phụ tùng) trong Hiệp định EVFTA và UKVFTA được triển khai theo Nghị định 60/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 Quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
	60	Xây dựng, thực hiện Đề án tham gia Hiệp định của Liên Hiệp Quốc về thừa nhận chứng nhận về xe cơ giới và phụ tùng (Hiệp định UNECE 1958)	Bộ Giao thông vận tải		x	x	x					Mục III.1 của Chiến lược	x			Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Hiệp định 1958 thuộc Diễn đàn Thế giới về Hải hòa các Quy định về Xe cơ giới (WP.29) của Liên Hợp Quốc vào ngày 24 tháng 9 năm 2023.
	61	Xây dựng lộ trình, các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến việc áp dụng các hệ thống an toàn thiết bị hiện đại trên ô tô để bảo vệ người tham gia giao thông và phù hợp với xu hướng giao thông thông minh như: đai an toàn, túi khí; kỹ thuật và lộ trình để yêu cầu các nhà sản xuất lắp ráp, nhập khẩu, các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường và các hệ thống, thiết bị an toàn hiện đại khác.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương			x	x	x	x		Mục III.2 của Chiến lược				- Đã ban hành QCVN 123: 2024/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị an toàn cho trẻ em dùng trên xe ô tô; Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ XD (Cục ĐKVN) giai đoạn 2026-2030 về nâng cao an toàn để yêu cầu các nhà sản xuất, lắp ráp, các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị thêm các các hệ thống nâng cao tính an toàn của phương tiện (Hệ thống giữ làn (Lane keeping), Hệ thống phanh khẩn cấp, Hệ thống cảnh báo điểm mù, Hệ thống phanh tái sinh, Hệ thống hỗ trợ người lái...) giúp nâng cao an toàn cho phương tiện và hỗ trợ người lái, giao tiếp với hệ thống giao thông thông minh để giảm các va chạm, tai nạn với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	62	Xây dựng lộ trình kiểm soát phát thải khí thải xe ô tô, mô tô sản xuất lắp ráp, nhập khẩu phù hợp với lộ trình của các nước ASEAN. Thực hiện kiểm soát khí phát thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực kiểm định phương tiện.	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Khoa học và Công nghệ			x	x	x	x		Mục III.3 của Chiến lược		x		Điều 42 Luật trật tự, an toàn GTĐB quy định về kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy từ ngày 1/01/2025. Do chậm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải xe mô tô, xe gắn máy tham gia giao thông đường bộ (QCVN 99:2025/BNMT ngày 31/12/2025) nên việc kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông chưa được thực hiện. Nội dung này dự kiến thực hiện từ 1/1/2030 trên toàn quốc và Hà Nội và Tp HCM dự kiến thực hiện từ 1/7/2027 theo Quyết định số 13/2026/QĐ-TTg ngày 02/4/2026.
	63	Xây dựng trung tâm thử nghiệm xe ô tô mới (NCAP)	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Công thương; Bộ Khoa học và Công nghệ						x		Mục III.4 của Chiến lược		x		Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Bộ XD (Cục ĐKVN) giai đoạn 2026-2030 về Xây dựng trung tâm thử nghiệm an toàn xe cơ giới theo hướng hiện đại; tiến hành thử nghiệm mức độ an toàn của các loại phương tiện ô tô.
	64	Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện; hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.	Bộ Giao thông vận tải, UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Công thương.	x	x	x	x	x	x	x	Mục III.7 của Chiến lược	x			Bộ Xây dựng đang hoàn thành đầu tư hoàn thành các trạm dừng nghỉ và hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh (ITS) và thu phí điện tử không dừng (ETC) trên các tuyến cao tốc để phục vụ người dân và phương tiện lưu thông trên các tuyến cao tốc.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	65	Ban hành các quy định về dịch vụ, phương tiện vận tải đưa đón công nhân và học sinh.	Bộ Giao thông vận tải, UBND các tỉnh, TP	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công thương		x	x					Mục III.9 của Chiến lược	x			Quy định về hoạt động vận tải đưa đón trẻ em mầm non, học sinh bằng xe ô tô được thực hiện theo quy định mới tại Luật Đường bộ 2024
IV		Người điều khiển phương tiện														
	66	Điều chỉnh phân hạng giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phù hợp với Công ước viên 1968 về giao thông đường bộ và đặc thù phương tiện tại Việt Nam; đào tạo, cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển xe máy có dung tích xy lanh dưới 50cm ³ hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW.	Bộ Giao thông vận tải;			x	x	x	x	x		Mục IV.1 của Chiến lược	x			Sau khi Luật Đường bộ được ban hành năm 2024 việc phân loại GPLX đã cơ bản phù hợp với Công ước Viên 1968 là phân loại theo phương tiện, tải trọng và số chỗ. Giai đoạn 2020-2025 là giai đoạn liên tục hoàn thiện chương trình đào tạo, sát hạch GPLX trong đó việc ban hành Luật Đường bộ 2024 đã tạo bước tiến quan trọng trong chuẩn hóa hệ thống phân hạng GPLX theo thông lệ quốc tế, chuyển từ mô hình phân loại mang tính nội địa sang mô hình tiệm cận chuẩn Công ước Viên 1968 về giao thông đường bộ. Hiện nay có 15 hạng GPLX (trước đây là 13 loại). - Đối người điều khiển xe gắn máy máy có dung tích xy lanh dưới 50cm3 hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW hiện nay Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ không quy định người điều khiển phải có giấy phép lái xe.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	67	Tiếp tục phát triển ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; hài hòa quy trình, phương pháp và nội dung đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tương đương với các nước phát triển trên thế giới.	Bộ Giao thông vận tải		x	x	x	x	x	x		Mục IV.2 của Chiến lược	x			Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp GPLX đã từng bước được hoàn thiện đạt tiêu chuẩn tương đương với các nước phát triển trên thế giới.
V		Tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ														
	68	Chủ trì triển khai Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tuyên truyền về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.	Bộ Thông tin và Truyền thông			x	x	x	x			Mục V.1 của Chiến lược	x			Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì triển khai Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020; các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở ở Trung ương, địa phương đã tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền về an toàn giao thông theo Đề án giai đoạn 2020–2025
	69	Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí, cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự an toàn giao thông theo các nội dung tại điểm a, b khoản 5 mục IV Điều 1 Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020	Bộ Thông tin và Truyền thông			x	x	x	x	x	x	Mục V.1 của Chiến lược		x		Là nhiệm vụ thường xuyên, được triển khai hằng năm theo Quyết định 2060/QĐ-TTg và các kế hoạch tuyên truyền ATGT.
	70	Phối hợp với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện các nội dung liên quan tại các điểm c, e khoản 5 mục IV Điều 1 Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020	Bộ Thông tin và Truyền thông			x	x	x	x	x	x	Mục V.1 của Chiến lược		x		Là nhiệm vụ phối hợp thường xuyên, liên ngành, được triển khai hằng năm và tiếp tục thực hiện trong giai đoạn đến năm 2030.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	71	Nghiên cứu, chủ động tuyên truyền theo đối tượng, nội dung, phương pháp tuyên truyền phù hợp từng năm. Vận động người dân tại các đô thị sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng, góp phần giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.	Bộ Công an	Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí TW và địa phương	x	x	x	x	x	x	x	Mục V.1 của Chiến lược		x		Là nhiệm vụ phối hợp thường xuyên, liên ngành, được triển khai hằng năm và tiếp tục thực hiện trong giai đoạn đến năm 2030.
	72	Thực hiện chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tuyên truyền về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, đấu tranh phòng chống tội phạm trên phạm vi toàn quốc.	Bộ Công an	Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	Mục V.1 của Chiến lược		x		Là nhiệm vụ phối hợp thường xuyên, được triển khai liên tục trong giai đoạn thực hiện Quyết định 2060/QĐ-TTg.
	73	Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông qua các phương tiện thông tin đại chúng ở Trung ương, các nền tảng kỹ thuật số, các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, phát thanh, truyền hình, báo điện tử, các ứng dụng trò chơi về ATGT; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc.	Ủy ban ATGT Quốc gia	Các Bộ, ngành; Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp		x	x	x	x	x	x	Mục V.1 của Chiến lược		x		Chương trình đã được triển khai và đang được duy trì, cập nhật hằng năm trong giai đoạn thực hiện Chiến lược đến năm 2030.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	74	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng các hình thức văn hóa truyền thống.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch			x	x	x	x			Mục V.3 của Chiến lược	x			Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các bộ, ngành và địa phương lồng ghép tuyên truyền văn hóa giao thông thông qua phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, hoạt động cổ động trực quan, văn nghệ, triển lãm và các chương trình hưởng ứng Năm An toàn giao thông. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, tiếp tục được triển khai trong giai đoạn thực hiện Quyết định 2060/QĐ-TTg.
	75	Tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương lấy việc chấp hành quy định pháp luật về TTATGT là một tiêu chí để đánh giá chất lượng cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, Đảng viên công chức....và là tiêu chí đánh giá nông thôn mới, đô thị thông minh	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x		Mục V.3 của Chiến lược		x		Nhiều địa phương đã tham mưu lồng ghép tiêu chí chấp hành pháp luật về TTATGT vào các phong trào thi đua, đánh giá cơ quan, đơn vị và triển khai trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Sau khi ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW năm 2023, việc gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu đối với công tác bảo đảm TTATGT tiếp tục được tăng cường. Tuy nhiên, việc áp dụng chưa thống nhất trên phạm vi toàn quốc nên nhiệm vụ vẫn đang được tiếp tục triển khai.
	76	Xây dựng và hoàn thiện các cẩm nang, sổ tay an toàn giao thông, các tài liệu tuyên truyền về an toàn giao thông trên đường bộ cao tốc, đường giao thông nông thôn, quốc lộ, đường đô thị v.v. dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng di động thông minh hoặc hạ tầng kỹ thuật số.	Ủy ban ATGT Quốc gia			x	x	x	x	x	x	Mục V.4 của Chiến lược		x		Thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-TTg và Quyết định số 1317/QĐ-TTg, các bộ, ngành đã xây dựng nhiều tài liệu tuyên truyền điện tử, video, chuyên trang và sản phẩm truyền thông số về an toàn giao thông. Tuy nhiên, việc chuẩn hóa, hoàn thiện và phát triển hệ thống cẩm nang, sổ tay dưới dạng ứng dụng số vẫn đang tiếp tục được triển khai.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	77	Hoàn thiện chương trình, tài liệu hướng dẫn và tài liệu giảng dạy; đảm bảo thời lượng giảng dạy và đẩy mạnh tích hợp nội dung an toàn giao thông (ATGT) trong các hoạt động dạy học và giáo dục trong tất cả các bậc học; đưa giáo dục ATGT vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, đặc biệt là các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về ATGT dưới hình thức tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo		x	x	x	x	x			Mục V.6, V.7 của Chiến lược		x		Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 209/KH-BGDĐT ngày 09/3/2021 triển khai Quyết định 2060/QĐ-TTg, trong đó giao nhiệm vụ hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy, tăng thời lượng giáo dục ATGT, xây dựng bộ tài liệu và đưa giáo dục ATGT vào chương trình chính khóa đối với các cấp học và cơ sở đào tạo sư phạm. Đồng thời, nội dung giáo dục ATGT đã được tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục; xây dựng khung Chương trình, tài liệu hướng dẫn dạy học tích hợp cho giáo viên và tài liệu hỗ trợ cho học sinh học tập và tiếp tục được tăng cường theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023. Tuy nhiên, các nhiệm vụ này được xác định thực hiện thường xuyên đến năm 2030 nên vẫn đang trong quá trình triển khai
	78	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.	Các bộ ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW		x	x	x	x	x	x	x	Mục V.9 của Chiến lược		x		Thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-TTg, Bộ Công an thường xuyên tổ chức giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức công vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và văn hóa ứng xử cho lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; đồng thời tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương và thực hiện các yêu cầu của Chỉ thị số 23-CT/TW về xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	79	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về công tác giáo dục an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục.	Bộ Giáo dục và Đào tạo			x	x	x	x			Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ	x			Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 209/KH-BGDĐT ngày 09/3/2021 thực hiện Chiến lược bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021–2030; đồng thời rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở giáo dục, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông trong Chương trình giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục
	80	Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn, văn hóa ứng xử khi tham gia giao thông cho học sinh, sinh viên.	Bộ Giáo dục và Đào tạo			x	x	x	x	x		Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ		x		Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; lồng ghép nội dung trong chương trình học, tổ chức ngoại khóa, các cuộc thi, mô hình "Cổng trường an toàn giao thông", "Tháng cao điểm an toàn giao thông cho học sinh đến trường"... Đây là nhiệm vụ thường xuyên được duy trì trong suốt giai đoạn thực hiện Quyết định 2060/QĐ-TTg.
	81	Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh.	Bộ Giáo dục và Đào tạo			x	x	x	x	x		Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ		x		Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 209/KH-BGDĐT ngày 09/3/2021 triển khai Quyết định 2060/QĐ-TTg; đồng thời tiếp tục chỉ đạo tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông thông qua Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 21/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
VI		Thanh tra, Kiểm tra, Tuân tra, kiểm soát và xử lý vi phạm														

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	82	Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.	Bộ Công Thương	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục VI.1 của Chiến lược	x	x		Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc sản xuất, kinh doanh và lưu thông mũ bảo hiểm không đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được các lực lượng chức năng triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả tích cực. Nhiều cơ sở vi phạm đã được phát hiện, xử lý; tình trạng sản xuất, kinh doanh mũ bảo hiểm giả, kém chất lượng từng bước được kiểm chế. Tuy nhiên, trên thị trường vẫn còn tình trạng lưu thông mũ bảo hiểm không đạt quy chuẩn, nhất là tại các chợ truyền thống, cửa hàng nhỏ lẻ và môi trường thương mại điện tử, đòi hỏi cần tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý và tuyên truyền trong thời gian tới.
	83	Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.	Bộ Công Thương	UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục VI.1 của Chiến lược	x	x		

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	84	Triển khai, thực hiện có hiệu quả Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư lắp đặt camera giám sát, chỉ huy điều hành giao thông phục vụ an ninh, trật tự và xử lý vi phạm hành chính”.	Bộ Công an		x	x	x	x	x			Mục VI.1 của Chiến lược	x			Bộ Công an đã chỉ đạo xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng hệ thống giám sát xử lý vi phạm TTATGT trên các tuyến cao tốc và một số tuyến quốc lộ trọng điểm; Trung tâm dữ liệu dùng chung phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu camera (Dự án 1/Đề án 165). Vận hành khai thác có hiệu quả 05 hệ thống cơ sở dữ liệu TTATGT (hệ thống cơ sở dữ liệu đăng ký xe, hệ thống cơ sở dữ liệu giấy phép lái xe, hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông; hệ thống cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm và hệ thống giám sát, xử lý vi phạm TTATGT)
	85	Đề xuất mở rộng xây dựng hệ thống giám sát, xử lý vi phạm TTATGT trên tuyến Quốc lộ 1 và các tuyến cao tốc; triển khai lắp đặt, vận hành khai thác, sử dụng hệ thống giám sát, xử lý vi phạm về TTATGT trên tuyến quốc lộ 1 (đoạn Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng); tiếp tục triển khai giai đoạn 2 trên các tuyến quốc lộ 1 và tuyến cao tốc còn lại.	Bộ Công an					x	x			Mục VI.1 của Chiến lược	x	x		Việc đề xuất mở rộng xây dựng hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông (TTATGT) trên các tuyến quốc lộ và đường cao tốc đã từng bước được triển khai. Hệ thống giám sát, xử lý vi phạm bằng hình ảnh đã được đầu tư, lắp đặt và đưa vào khai thác trên một số tuyến trọng điểm, trong đó có các đoạn trên Quốc lộ 1 và nhiều tuyến đường cao tốc. Dữ liệu từ hệ thống đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm, đồng thời hỗ trợ phân tích tình hình giao thông, giám áp lực cho lực lượng thực thi nhiệm vụ

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	86	Chủ động nghiên cứu sự phát triển của các phương thức vận tải đường bộ trong tình hình mới (nhất là những tuyến đường bộ cao tốc) để chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông cho phù hợp, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.	Bộ Công an	Bộ Giao thông vận tải	x	x	x	x	x	x	x	Mục VI.1 của Chiến lược	x	x		Đã chủ động nghiên cứu, đánh giá sự phát triển của các phương thức vận tải đường bộ trong tình hình mới (nhất là những tuyến đường bộ cao tốc), đề tham mưu, chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương đổi mới phương thức tuần tra, kiểm soát, tổ chức giao thông và xử lý vi phạm; góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh, trật tự và TTATGT trên các tuyến đường trọng điểm.
	87	Triển khai tới các đội, trạm thuộc PC08 và công an cấp huyện việc thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đăng ký xe ô tô, xe máy sử dụng lệ phí chức bạ bằng chứng từ điện tử và khai đăng ký xe trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x		Mục VI.1 của Chiến lược	x	x		Đã triển khai đồng bộ việc sử dụng chứng từ điện tử trong thu nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính và mở rộng thực hiện dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục đăng ký xe. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến ngày càng tăng, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lực lượng Công an nhân dân và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.
	88	Đẩy mạnh ứng dụng KHCN (số hóa và chuyển đổi số) trong hoạt động tuần tra kiểm soát xử lý vi phạm gắn với nộp phạt qua tài khoản ngân hàng, xử lý vi phạm thông qua hình ảnh, phòng ngừa tiêu cực, sai phạm của cán bộ, chiến sỹ.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x	x	Mục VI.2 của Chiến lược	x	x		Đã đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động tuần tra, kiểm soát; mở rộng xử lý vi phạm thông qua hệ thống camera giám sát, thiết bị ghi hình và cơ sở dữ liệu điện tử; triển khai thanh toán tiền phạt không dùng tiền mặt, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật, tăng tính công khai, minh bạch và hạn chế tiêu cực trong thi hành công vụ.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	89	Hàng năm xây dựng kế hoạch chuyên đề tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm các vấn đề nổi cộm về TTATGT.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x		Mục VI.3 của Chiến lược	x	x		Hàng năm đã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch chuyên đề về tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm nổi cộm về trật tự, an toàn giao thông; các chuyên đề được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông.
	90	Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x		Mục VI.5 của Chiến lược	x	x		Tiếp tục trang bị đồng bộ các thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hiện đại như máy đo nồng độ cồn, máy bắn tốc độ, camera gắn áo và cân tải trọng xách tay...
	91	Kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.	Bộ Xây dựng	Bộ GTVT và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục VI.6 của Chiến lược	x	x		Tăng cường phối hợp liên ngành giữa Sở GTVT, Sở Xây dựng và chính quyền địa phương để thanh tra các công trình xâm phạm hành lang an toàn
VII		Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông đường bộ														

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	92	Xây dựng các Hướng dẫn quy định Thành lập mới các Trung tâm cấp cứu 115 và nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, đáp ứng trực cấp cứu 24/24h tại các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở y tế, đảm bảo bán kính phục vụ 50 km.	Bộ Y tế			x	x	x	x			Mục VII.1 của Chiến lược		x		Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 và các địa phương đã và đang phối hợp, thực hiện triển khai
	93	Xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại: đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân TNGT trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.	Bộ Y tế		x	x	x	x	x	x	x	Mục VII.1 của Chiến lược		x		Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 và các địa phương đã và đang phối hợp, thực hiện triển khai
	94	Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ thông tin trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên phạm vi toàn quốc; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông.	Bộ Y tế		x	x	x	x	x	x	x	Mục VII.2 của Chiến lược		x		
	95	Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.	Bộ Y tế		x	x	x	x	x	x	x	Mục VII.3 của Chiến lược		x		Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 636/QĐ-BYT ngày 21/02/2025 và các địa phương đã và đang phối hợp, triển khai thực hiện.
VIII		Nguồn nhân lực														

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	96	Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ GTVT, Bộ Công an, Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương	x	x	x	x	x	x	x	Mục VIII.1 của Chiến lược		x		Bộ Giáo dục và Đào tạo đã và đang triển khai các chủ trương, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc đổi mới giáo dục đại học, đào tạo sau đại học, tăng cường hợp tác quốc tế và nâng cao chất lượng đào tạo
	97	Hàng năm tổ chức tập huấn kỹ thuật cấp cứu đối với cán bộ, nhân viên y tế các cơ sở Khám bệnh chữa bệnh (KBCB) và cho thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông, các lái xe (Lồng ghép chương trình đào tạo cấp phép lái xe).	Bộ Y tế	Bộ Giao thông vận tải	x	x	x	x	x	x	x	Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 386/KH-BYT ngày 22/3/2023 của Bộ Y tế về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2023
	98	Hàng năm tổ chức tập huấn kỹ thuật cấp cứu đối với các Cán bộ nhân viên Y tế, thuộc các cơ sở y tế dọc theo tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, tỉnh lộ, Thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông; đào tạo tập huấn sơ, cấp cứu cơ bản đối với các lái xe.	Bộ Y tế		x	x	x	x	x	x	x	Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Bộ Y tế đã ban hành Kế hoạch số 386/KH-BYT ngày 22/3/2023 của Bộ Y tế về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông năm 2023
	99	Xây dựng các hướng dẫn và tập huấn về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu cho người tham gia giao thông đặc biệt lưu ý người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.	Bộ Y tế			x	x	x	x	x	x	Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BYT-BCA ngày 23/9/2014 của Bộ Y tế và Bộ Công an quy định về xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	100	Xây dựng các video clip về hướng dẫn cấp cứu cơ bản cho người dân trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Bộ Y tế			x	x	x	x	x	x	Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Bộ Y tế đã và liên tục tăng cường công tác thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức về sơ cấp cứu, cấp cứu ban đầu thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của ngành y tế và các đơn vị trực thuộc
	101	Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kiến thức pháp luật, văn hóa ứng xử cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT từ Trung ương đến cơ sở.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x		Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Bộ Công an hàng năm xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, tin học và văn hóa ứng xử cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo kế hoạch công tác.
	102	Hàng năm xây dựng kế hoạch huấn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng xử lý tình huống, trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ đủ mạnh cho lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ trên các tuyến giao thông trọng điểm và thực hiện vũ trang tuần tra, kiểm soát, chủ động trấn áp các loại tội phạm, các đối tượng chống người thi hành công vụ và giải quyết những vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự trên các tuyến giao thông.	Bộ Công an		x	x	x	x	x	x		Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Bộ Công an hàng năm xây dựng và triển khai kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng xử lý tình huống; tăng cường trang bị phương tiện, thiết bị kỹ thuật, vũ khí và công cụ hỗ trợ cho lực lượng Cảnh sát giao thông, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	103	Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ trung ương đến địa phương; bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	Bộ GTVT, Bộ Công an, Bộ Y tế	x	x	x	x	x	x	x	Mục VIII.2 của Chiến lược	x	x		Các bộ, ngành và địa phương đã và đang triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với thúc đẩy chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ.
IX		Kinh phí														
	104	Rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x		Mục IX.1 của Chiến lược		x		Quốc hội ban hành Luật Đầu tư năm 2020 và Chính phủ đã hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, trong đó tại điểm h khoản 16 Luật Đầu tư năm 2020 quy định đầu tư phát triển và vận hành, quản lý công trình kết cấu hạ tầng; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là Ngành nghề ưu đãi đầu tư và mục III Phần A Phụ lục II Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định cầu, đường bộ, kết cấu hạ tầng, vận tải và công nghiệp đường sắt; phát triển vận tải hành khách công cộng tại các đô thị là ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư.

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện						Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể	
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030		2030 - 2045	Đã thực hiện	Đang thực hiện		Chưa hoàn thành
	105	Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thường xuyên cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện mục tiêu Chiến lược.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW		x	x	x	x	x	x	Mục IX.2 của Chiến lược			x	
	106	Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ ở trung ương và địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn.	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh/TP trực thuộc TW	x	x	x	x	x	x	x	Mục IX.2 của Chiến lược	x		x	Trong giai đoạn 2021 - 2026, hằng năm, trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Tài chính đã chủ trì rà soát, trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi thường xuyên của Bộ Công an để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ từ nguồn thu xử phạt hành chính trật tự an toàn giao thông đường bộ đã thực nộp ngân sách nhà nước. Ngoài bố trí chi thường xuyên cho công tác bảo đảm TTATGT, các Bộ ngành, địa phương ưu tiên bố trí nguồn vốn để thực hiện xây dựng công trình bị sạt lở, hư hỏng do thiên tai, xây dựng mới, sửa chữa khắc phục các điểm xung yếu, điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm xung yếu.
X		Nội dung khác														
	107	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quyết định 4391/QĐ-BQP ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt Đề án bảo đảm TTATGT trong quân đội giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn 2045.	Bộ Quốc phòng		x	x	x	x	x	x	x	Bao gồm các nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng trong Chiến lược	x			

Báo cáo đánh giá, tổng kết chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, ATGT đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045

Mục	TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện							Tham chiếu	Tình hình thực hiện			Đánh giá cụ thể
					2021	2022	2023	2024	2025	2026 - 2030	2030 - 2045		Đã thực hiện	Đang thực hiện	Chưa hoàn thành	
	108	Triển khai thực hiện Quyết định 912/QĐ-BQP ngày 29/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ 2021-2030.	Bộ Quốc phòng		x	x	x	x	x	x	x	Bao gồm các nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng trong Chiến lược	x			
	109	Xây dựng Kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện Chiến lược bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại địa phương.	UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ban ATGT tỉnh, thành phố và các cơ quan liên quan	x	x	x	x	x	x	x	Bao gồm các nhiệm vụ của địa phương trong Chiến lược và nhiệm vụ tại các mục: II.7, II.12, II.14, III.5, III.6, III.8, V.2, V.5, V.9, VI.4 của Chiến lược	x			UBND các tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 tại địa phương.

PHỤ LỤC 3:
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN
ĐẾN LĨNH VỰC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG
(ban hành từ năm 2021 – tháng 5/2026)

I. Các văn bản Luật, Nghị định được ban hành (2 Luật, 10 Nghị định):

1. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.
2. Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật liên quan đến an ninh, trật tự
3. Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô.
4. Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ). Được thay thế bởi Nghị định số 61/2026/NĐ-CP ngày 13/02/2026 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.
5. Nghị định số 39/2023/NĐ-CP ngày 26/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Nghị quyết số 73/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm đấu giá biển số xe ô tô.
6. Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật TTATGT đường bộ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ).
7. Nghị định số 156/2024/NĐ-CP ngày 10/12/2024 của Chính phủ quy định về đấu giá biển số xe.
8. Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe.
9. Nghị định số 176/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng kinh phí thu từ xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và đấu giá biển số xe sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.
10. Nghị định số 279/2025/NĐ-CP ngày 23/10/2025 của Chính phủ quy định về thành lập, nguồn tài chính hình thành, quản lý, hoạt động chi, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ.

II. Danh mục các Thông tư của Bộ Công an ban hành

1. Thông tư số 118/2021/TT-BCA ngày 06/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc cải tạo xe cơ giới trong Công an nhân dân.
2. Thông tư số 10/2022/TT-BCA ngày 01/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dẫn đường các đoàn trong nước và khách nước ngoài đến Việt Nam; *được thay thế bởi* Thông tư số 68/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về dẫn đường đối với các đoàn trong nước và khách nước ngoài đến Việt Nam của lực lượng Cảnh sát giao thông.

3. Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới; **được thay thế bởi** Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

4. Thông tư số 25/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới; **được thay thế bởi** Thông tư số 80/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về quy trình nghiệp vụ cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng.

5. Thông tư số 32/2023/TT-BCA ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; **được thay thế bởi** Thông tư số 73/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

6. Thông tư số 33/2023/TT-BCA ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; **được thay thế bởi** Thông tư số 74/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ trong hoạt động tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

7. Thông tư số 12/2024/TT-BCA ngày 04/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe trong Công an nhân dân.

8. Thông tư số 26/2024/TT-BCA ngày 21/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thống kê, tổng hợp, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu về tai nạn giao thông đường bộ, TNGT đường sắt, TNGT đường thủy nội địa.

9. Thông tư số 28/2024/TT-BCA ngày 29/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2023/TT-BCA ngày 01/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông; Thông tư số 24/2023/TT-BCA ngày 01/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới.

10. Thông tư số 46/2024/TT-BCA ngày 30/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định thực hiện dân chủ trong công tác bảo đảm TTATGT.

11. Thông tư số 60/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, quản lý, hoạt động của trung tâm chỉ huy giao thông.

12. Thông tư số 62/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ”, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe” và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “trung tâm chỉ huy giao thông”.

13. Thông tư số 63/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường sắt của Cảnh sát giao thông.

14. Thông tư số 64/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định công tác nghiệp vụ trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông đường sắt của Cảnh sát giao thông.

15. Thông tư số 65/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về kiểm tra kiến thức pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ để được phục hồi điểm Giấy phép lái xe.

16. Thông tư số 66/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng trong CAND.

17. Thông tư số 67/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân và dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

18. Thông tư số 69/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chỉ huy, điều khiển giao thông đường bộ của lực lượng CSGT.

19. Thông tư số 71/2024/TT-BCA ngày 12/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quản lý, vận hành, sử dụng hệ thống quản lý dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe.

20. Thông tư số 72/2024/TT-BCA ngày 13/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định quy trình điều tra, giải quyết tai nạn giao thông đường bộ của CSGT.

21. Thông tư số 81/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia biển số xe.

22. Thông tư số 82/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp, cải tạo và kiểm định xe cơ giới, xe máy chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an.

23. Thông tư số 83/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

24. Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

25. Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung các thông tư quy định về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

25. Thông tư số 14/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung các thông tư quy định về nghiệp vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

27. Thông tư số 51/2025/TT-BCA ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 79/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định

về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

28. Thông tư số 37/2026/TT-BCA ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện./.